

# Victor Hugo

## Những người khốn khổ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

### MUC LUC

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

### LỜI GIỚI THIỆU

**Victor Hugo**

Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh

Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 1

### Một Con Người Chính Trực

Vào những ngày đầu tháng mười năm 1815, khoảng một giờ trước khi mặt trời lặn, một người đàn ông đi bộ vào thành phố D... Người đàn ông đó mập mạp và khỏe mạnh, tuổi khoảng từ bốn mươi sáu tới bốn mươi tám, một chiếc mũ lưỡi trai che một phần khuôn mặt sạm nắng, ông mặc một chiếc áo sơ mi bằng vải thô màu vàng, một chiếc ca vát xốc xếch nơi cổ, một chiếc quần dài đã sờn, một chiếc áo bờ lu vá nơi khuỷu tay, vác trên vai một cái túi lính thật nặng, tay cầm một cây gậy to tướng có nhiều mắt, chân không vớ đi giày đế sắt, tóc cắt ngắn và râu dài.

Tại thành phố... bây giờ có một quán trọ xinh xắn mang bảng hiệu Croix-de-colbas là quán nổi tiếng nhất tại địa phương. Người đàn ông bước về phía đó. Tất cả các lò đều đỏ lửa. Ông chủ đang đi từ lò lửa tới đám xoong chảo, canh chừng bữa ăn tối tuyệt hảo của những người đánh xe nói cười râm ran nơi phòng bên. Ông ta ngẩng đầu lên khi người khách lạ bước vào quán và ngạo nghễ nhìn ông với vẻ dè chừng.

- Ông muốn gì - ông ta hỏi giọng xác xược.

- Ăn và ngủ.. Người đàn ông vừa nói vừa móc ra bọc tiền to từ áo bờ lu của mình. Tôi có tiền đây.

Ông chủ lưỡng lự một hồi. Rồi ông ta tiếp lại, giọng gay gắt hơn.

- Tất cả các phòng đều đã có người mướn và tôi không có gì cho ông ăn cả. Tất cả đều được dặn trước. Ông hãy đi khỏi nơi đây !

Giọng của ông ta khiến người đi đường rùng mình.

Người đàn ông mở miệng để đáp lại, rồi ông cúi đầu nhặt lên cái túi mà ông đã đặt xuống đất và bước đi.

Ông ra đường lớn. Ông đi tới một cách lo âu, lướt sát qua các ngôi nhà. Nếu quay đầu lại, chắc ông đã trông thấy ông chủ quán trọ Croix-de colbas đứng nơi ngưỡng

cửa vây quanh bởi tất cả những người khách trong quán ông và tất cả những người đi đường, đang

vừa nói một cách sôi nổi vừa dùng ngón tay chỉ về phía ông. Ông

những cái nhìn dè chừng và sợ sệt của đám người, hẳn ông đoán biết việc ông tới sẽ sớm trở thành một biến cố của toàn thành phố.

Nhưng ông không quay đầu lại, ông không thấy gì về tất cả hiện tượng, những người trĩu xuống dưới sức nặng thường không nhìn phía sau họ. Đêm dần về, ông tìm một chỗ trú khác. Quán trọ xinh đẹp

đã không tiếp ông, ông bắt đầu tìm kiếm một quán rượu thật khiêm nhường. Ông vào quán đầu tiên

ông gặp. Nhưng trong số những người khách ngồi vào bàn, có một người bán cá trước khi vào đây đã

cho ngựa vào chuồng tại quán trọ Croix-de-colbas. Từ chỗ ngồi của mình hẳn kín đáo ra hiệu cho

chủ quán và rỉ vào tai ông ta mấy tiếng.

ông muốn gì đây?. Chủ quán sảng giọng hỏi người đàn ông cầm gậy và không đợi người này có thì giờ trả lời, ông ta tiếp lời ngay : ông hãy rời khỏi nơi đây!

ông muốn tôi đi đâu?

Chỗ khác !

Người đàn ông cầm lên cây gậy và cái túi, rồi bước ông đi qua trước nhà tù. Nơi cửa treo một dây xích sắt buộc vào một cái chuông. ông rung chuông. Một cánh cửa con mở ra.

ông giữ cửa - người đàn ông vừa nói vừa kính cẩn đỡ mũ lưới trai ông có vui lòng cho tôi trú đỡ đêm nay không ?

- Một nhà tù đâu phải một nhà trọ người giữ cửa nói giọng khô khốc. ông hãy làm gì để bị bắt đi. người ta sẽ mở cửa cho ông.

Và cánh cửa con đóng lại.

Đêm tiếp tục ập xuống, gió lạnh từ dãy núi Alpes thổi tới. Trong ánh sáng yếu ớt của ngày đang tắt, người đàn ông trông thấy trong một khu vườn nằm dọc theo con đường ông vừa bước tới, một cái chòi gỗ cửa thấp có vẻ là nơi ở của một người thợ sửa đường. ông dừng bước, thở dài nhẹ nhõm.

Mình ở đây được đây ông làm bầm.

Nhưng trong lúc ông cúi xuống để lướt vào trong cái chòi, ông nghe một tiếng gầm gừ dữ dằn. ông ngược mắt nhìn lên. Đầu một con chó gộc khổng lồ hiện ra trong bóng tối. Đây là cái cũi của một con chó.

- Chỗ này cũng không ! Người đàn ông kêu lên cay đắng.

ông đã phải dùng tới cây gậy mới ra khỏi ra khu vườn bởi con chó nhào tới ông với những tiếng sủa điên cuồng, và ông lại bước đi một cách cầu âu qua các con đường gỗ vào vài cánh cửa và lạng lẽ dang xa mỗi lần bị từ chối.

ông đến quảng trường Nhà Thờ, ông đưa nắm tay ra trước nhà thờ, rồi bởi kiệt sức vì mệt và không còn hi vọng gì nữa, ông nằm trên một chiếc ghế đá dài cạnh đó.

Bấy giờ một bà lão từ nhà thờ bước ra. Bà trông thấy người đàn ông nằm dài trong bóng tối.

- Đây là một cái giường rất tệ, ông bạn ạ, bà nói.

- Trong suốt mười chín năm tôi có một cái nệm gỗ, người đàn ông nói giọng căm giận, hôm nay. tôi có một cái nệm đá.

ông không thể qua đêm như thế này được đâu; dĩ nhiên ông đang lạnh và đói. Người ta có thể cho ông tạm trú vì lòng từ thiện.

- Khắp nơi người ta đã xua đuổi tôi.

- ông đã gõ mọi cánh cửa rồi à? Bà lão vừa hỏi vừa chạm vào cánh tay người đàn ông và chỉ bên kia quảng trường, một ngôi nhà nhỏ và thấp bên cạnh tòa giám

mục. Nhưng ông đã gõ cánh cửa đó chưa?

Chưa .

Hãy gõ vào đó !

Bà lão dờn bước, người đàn ông vừa nhồm dậy vừa cầu nài và tiến đến cánh cửa mà bà lão đã chỉ cho ông.

ông gõ cửa.

- Vào đi ! một giọng đàn ông thốt lên, dịu dàng và trầm trọng.

Người đàn ông đẩy cánh cửa mở toang và bước vào Với cái túi trên vai, cây gậy trong tay, người đàn ông có một vẻ thô tháo, táo tợn, mệt mỏi và dữ dội trong

đôi mắt. ánh lửa-từ lò sưởi hắt thẳng vào mặt ông và trông ông dễ sợ như ma quỷ hiện hình.

Trong ba người có mặt trong phòng, một giáo sĩ và hai người đàn bà luống tuổi, chỉ có hai người đàn bà khẽ rùng mình. Vị giáo sĩ nhìn đăm đăm vào người đàn ông bằng đôi mắt lạng lẽ.

- Thế này đây. bấy giờ người đàn ông lên tiếng bằng một giọng khàn đục và không đợi người ta nói với mình : tôi tên là Jean Valjean, tôi đã trải qua mười chín năm trong tù. Tôi được trả tự do từ bốn ngày nay và đang trên đường tới Pontarlier. Tôi đi bộ từ Toulon đã bốn hôm rồi. Hôm nay tôi đã đi hết mười hai dặm đường.

Chiều hôm nay tôi đã vào một quán trọ rồi một quán khác, người ta đã xua đuổi tôi. Tôi đã vào trong cái cũi của một con chó, con chó đã cắn tôi và đã đuổi tôi. Tôi

đã nằm trên một cái ghế đá. Đêm không sao và tôi nghĩ trời sẽ mưa và không có phép thánh nào cản được mưa cả Một người đàn bà đã chỉ nhà ông cho tôi và nói :

"Hãy gõ vào đó?" Tôi đã gõ. Đây là đâu vậy? Một quán trọ à? Tôi có tiền, tôi sẽ trả. Một trăm lẻ chín đồng mười lăm xu mà tôi kiếm được trong nhà tù bằng sức lao động

của tôi trong mười chín năm. Tôi mệt lắm, mười hai dặm đường đi bộ. Tôi rất đói. ông có muốn tôi ở lại không

Bà Magloire, vị giáo sĩ vừa nói vừa quay sang một trong hai người đàn bà đội một cái mũ bông có nếp óng viền quanh khuôn mặt tròn trịa, bà hãy dọn thêm một bộ đồ ăn.

Người đàn ông bước ba bước đến gần cây đèn trên bàn. Một vẻ sừng sốt bộc lộ trong cái nhìn của ông.

ông có nghe không? ông nói nhỏ giọng lại. Tôi là một tên tù khổ sai, tôi từ cánh tù đây về đây. Giấy thông hành của tôi đây. Màu vàng, như ông thấy đấy. Nó khiến

tôi bị xua đuổi ở bất luận nơi nào tôi đặt bước tới. ông hãy xem đây, những gì người ta ghi lên giấy thông hành của tôi, để tôi đọc cho ông nghe bởi tôi biết đọc mà, tôi

đã học trong tù. "Jean Valjean, tù khổ sai, được trả tự do, sinh trưởng tại Pontarlier, đã ở trong nhà tù

mười chín năm. Năm năm về tội phá hoại. Mười bốn năm về tội toan vượt ngục bốn lần. Con người này rất nguy hiểm".

Thế đấy. Mọi người đã ném tôi ra ngoài. Còn ông, ông tính cho tôi ăn uống và ngủ nghê hay sao? ông có một chuồng ngựa không?

- Bà Magloire, vị giáo sĩ nói, vẫn nói giọng dịu dàng, bà hãy trải những tấm ra trắng lên chiếc giường trong buồng. Đoạn quay sang người đàn ông. Mời ông ngồi và sưởi cho ấm, trong chốc lát chúng ta sẽ ăn bữa khuya. Trong lúc có người làm giường cho ông .

Khuôn mặt người đàn ông toát ra vẻ nghi hoặc và sừng sốt lạ thường.

- ông giữ tôi lại! ông đáp ứng. ông gọi tôi bằng tiếng " ông " . ông không bảo tôi : " Đi đi đồ chó " .

Tôi lại được ăn bữa khuya. Được một cái giường và nệm và những tấm ra như mọi người. ông là ai?

Tôi sẽ trả tiền cho ông. ông là chủ quán này phải không?

- Không, tôi là một thầy tu đang ở đây. ông hãy giữ tiền của ông, ông hãy đến gần lửa. Gió đêm rất lạnh từ trong vùng núi Alpes. Bà Magloire, cây đèn này mờ quá.

Người giúp việc già cố biết ý chủ. Bà đi tìm hai cây đèn bằng bạc chạm trổ chỉ dùng khi có khách mời, và bà mang chúng tới khi đã thấp sáng. Trên lớp khăn trải bàn, bà dọn ra bốn bộ đồ ăn, vẻ đom đáng độc nhất trong ngôi nhà rất đổi giản dị này.

- ông thầy tu, người đàn ông nói giọng run run, ông tốt lắm. ông đón nhận tôi, ông đốt những cây nến của ông vì tôi. Thế nhưng tôi đã không dối ông là tôi từ đâu đến.

Vị giáo sĩ chạm nhẹ vào bàn tay ông.

Cánh cửa này không hỏi người nào bước vào đây có tên hay không, bởi nhà này là nhà của Jésus-christ. Tôi biết điều đó trước khi ông nói.

Người đàn ông mở mắt kinh ngạc.

Đúng thế sao? ông biết tên tôi à? ông kêu lên.

Đúng, ông tên là người anh em của tôi.

Trong lúc đó bà Magloire đã dọn ra bữa ăn, một món súp có dầu và mỡ, một miếng thịt, những trái vả, một miếng phô mát tươi, một ổ bánh mì to bằng lúa mạch.

Tự tay bà còn lấy ra thêm, theo lệ thường của chủ, một chai rượu lâu năm của vùng Mauves.

Vị giáo sĩ đọc kinh trước bữa ăn. ông mời người đàn ông ngồi bên phải của mình, còn người đàn bà thì ngồi đối diện với ông, trong suốt cảnh này bà vẫn không nói gì và vẫn giữ một vẻ mặt bình lặng và dịu dàng nơi người ta bắt gặp những đường nét cùng những biểu lộ của khuôn mặt vị giáo sĩ.

Người đàn ông bắt đầu ăn ngon lành. Vị giáo sĩ và bà giúp việc nhìn ông một cách nhân từ nhưng không có chút tò mò gây khó chịu.

Những người đánh xe ăn sang hơn ông, ông linh mục à - người đàn ông nói, miệng đầy thức ăn.

- Họ có nhiều nỗi nhọc nhằn hơn tôi - vị giáo sĩ ôn tồn nói. Nhưng ông đã nói là ông đi Pontarlier. ở

đó họ có một ngành công nghệ mang tính gia trưởng với những xưởng phô mát ...

Trong suốt bữa ăn câu chuyện xoay quanh ngành công nghệ đó của Pontarlier. Vị giáo sĩ thấy có nhiệm vụ là không thốt lên một từ nào có vẻ thuyết giáo, trái lại

ông tìm cách khuây khỏa Jean Valjean trong nỗi khốn cùng của ông, làm cho ông tin rằng ông cũng là một con người như bao con người khác.

Bữa ăn kết thúc, người em gái của vị giáo sĩ, cô Baptistine, và người giúp việc, bà Magloire, lên lầu ngủ, phòng của họ trên tầng sâu độc nhất của ngôi nhà. Vị giáo sĩ cầm một cây đèn bạc trên bàn và quay sang người khách của mình, ông nói :

- ông đến đây, mời ông, tôi sẽ đưa ông về phòng.

Họ đi qua một gian phòng cũng bày biện đơn sơ như phòng ngoài, với một cái bàn và nhưng chiếc ghế màu trắng, một cái giường sắt có màn che bằng ni màu lục chiếm một góc, trong một góc khác có cánh cửa mở ra phòng cầu nguyện, một pho tượng Jésus-christ với hai cánh tay đã tróc lớp mạ vàng bị đóng đinh trên một cây thập tự gỗ nổi bật trên bức tường quét vôi trắng. Một buồng ngủ đóng kín với một cái giường ở cuối nhà nguyện.

- Xin ông cứ tự nhiên như ở nhà ông, vị giáo sĩ vừa nói vừa đặt cây đèn trên một cái bàn con nơi buồng ngủ.

ông hãy ngủ ngon. Sáng mai trước lúc lên đường, ông sẽ uống một ly sữa từ bầy bò cái của chúng tôi.

Bấy giờ bất chợt người đàn ông kêu lên, giọng khàn đục:

ông để tôi ngủ gần bên ông ! Như thế này đây ! Ai bảo với ông rằng tôi không phải là kẻ giết người?

ông Myrial hay đúng hơn là đức giám mục Bienvenu như ở địa phương mọi người vẫn gọi, chủ nhân đón tiếp người cựu tù khổ sai, là giám mục tại D ... Từ nhiều năm nay, lòng từ thiện vô tận của ông đã khiến ông nổi tiếng trong thành phố nhỏ có vẻ đạo mạo, nơi những người theo đảng Jacobins, những người theo chủ nghĩa đế chế và những người theo chủ nghĩa bảo hoàng xâu xé nhau bằng những trò vu khống ngấm ngầm, cũng như trong những thôn xa xôi thuộc miền núi.

ông đã bắt đầu sự nghiệp giám mục của mình tại D... bằng cách đưa hai mươi sáu người bệnh trong bệnh viện vào tòa lâu đài có những khu vườn bao quanh nơi các tổng giám mục địa phận Embrun đã đến trước ông từ nhiều thế kỷ. Bản thân ông cùng với người em gái và người giúp việc về ở trong ngôi nhà nhỏ có khu vườn con

con mà hành phố vẫn dành cho việc vệ sinh công cộng.

- ông được chỗ ở của tôi và tôi được của ông, ông đã nói với ông giám đốc bệnh viện. Hãy trả lại nhà tôi.

Chỗ của ông là đây.

Lương bổng ông nhận được của nhà nước trong tư cách giám mục rắng lăm cũng chỉ đủ cho ông

thanh toán điều ông gọi là "những khoản chi tiêu trong nhà". Những khoản chi tiêu đó gồm việc giúp đỡ, tặng tiền cho các công cuộc cứu tế và các hội đoàn khác nhau trong giáo khu. Trong số mười lăm nghìn cung cấp cho ông, giám

mục Bienvenu chỉ giữ lại một nghìn để sống và ông thường tự trách mình đã tước đoạt của người nghèo món tiền đó.

Bà Magloire dù dè sẻn tiện cặn cũng phải vất vả lắm mới kham nổi những món chi tiêu trong nhà chưa kể những lần bố thí bất ngờ. Bà đã khuyên chủ nhân đòi tính phải trả những chi phí về xe cộ trong thành phố và về những chuyến đi trong giáo khu. Và bà mừng rỡ khi Tổng hội đồng chấp thuận yêu cầu của ông giám mục, biểu quyết cho ông một món tiền hằng năm ba nghìn. xong những niềm vui đó đã chóng tàn bởi ngay buổi chiều đứ

giám mục Bienvenu đưa ra bản ghi chú này.

" Chi phí xe cộ và các chuyến đi :

Để đưa canh thịt cho người bệnh trong bệnh viện .....1500 trắng

Dành cho hội dục anh Aix ..... 250 trắng

Dành cho hội dục anh vùng Dragreignan ..... 250 trắng

Dành cho trẻ lạc ..... 500 trắng

Dành cho trẻ mồ côi ..... 500 trắng

Tổng cộng ..... 3000 trắng

Đó là quỹ chi thu của ông Myriel.

Thật nhanh chóng, ông giám mục trở thành người quản lý tài chánh của mọi công việc từ thiện và người thủ quỹ của mọi trường hợp cùng khổ. Người bệnh, người nghèo, người khốn khổ đổ dồn về ông như về một nguồn sinh khí, ông chuyện trò nhiều hơn thuyết giảng, ông không kết án tội vạ một điều gì, ông nói : " Chúng ta hãy thấy con đường mà lỗi lầm đã đi qua. " .

ông còn nói : " Với những người dốt nát, hãy dốc lòng dạy họ những gì các con có thể. Xã hội trách nhiệm về đê mê tối nó sản sinh. Kẻ phạm tội không phải là kẻ làm nên tội lỗi mà là kẻ làm nên bóng tối. "

ông biết ngồi im hàng giờ bên người đàn ông vừa mất vợ yêu dấu, bên người mẹ vừa mất con. ông không tìm cách xóa nhòa nỗi đau bằng sự quên lãng, mà không phóng to nó ra bằng hy vọng. .

Hãy chú ý đến cách các con quay về phía người chết. "Đừng nghĩ tới những gì đang thối rữa." ông biến đổi nỗi đau thương đang ngấm nhìn một cái hồ bằng cách chỉ cho nó thấy nỗi đau thương đang ngấm nhìn một vì sao.

Quanh ông không có ban tham mưu gồm những tu sĩ tìm kiếm tương lai, bởi ông không có vẻ gì là

một giám mục được sùng ái với mũ lễ to tướng được nhiều thánh lộc, của bố thí cùng chức vụ thuộc nhà thờ làm tăng tiến kẻ hầu người hạ bằng cách tăng tiến chính mình. Tiếng tăm của giám mục Bienvenu chỉ tạo sự cô độc cho chính ông. Một ông thánh là một người láng giềng nguy hiểm có thể khiến chúng ta lây nhiễm một sự nghèo khó không chữa trị được. Nhưng sự cô độc trong đó tham vọng của một số người đã bỏ mặc ông, ông làm cho nó trở nên sinh động bằng sự khốn khổ của kẻ khác. Dưới mắt ông, thế giới giống như một căn bệnh trầm trọng mà ông thử tìm cách băng bó vết thương, không cần đoán biết căn nguyên bí ẩn của nó. " Hãy thương yêu nhau ", ông tuyên bố ngắn gọn như thế, và đó là tất cả học thuyết của ông. Điều soi sáng con người đó chính là tấm lòng. Sự khôn ngoan của ông được hình thành bằng ánh sáng đến từ đó.

Mỗi buổi chiều, khi gió và mưa không cản bước ông, trước khi đi ngủ, ông ra khu vườn của mình trong một hay hai tiếng đồng hồ. ông ở đó một mình một bóng, trầm mặc, tĩnh tâm, mở rộng tâm hồn đón nhận những tư tưởng từ cõi cao xa rơi xuống, ngưỡng vọng, trong vẻ lộng lẫy hữu hình của những chòm sao, vẻ lộng lẫy vô hình của Thượng đế. Địa phận rào kín chặt hẹp đó với bầu trời làm trần đã quá đủ cho cuộc đi dạo của ông và cho mộng tưởng của ông. ông còn ước vọng điều chi hơn một vài cánh hoa trên mặt đất và tất cả những vì sao kia trong bầu trời?

Chiều hôm đó, ông giám mục đi bách bộ có phần lâu hơn trong khu vườn của mình, tâm hồn bám chặt vào

những điều kỳ bí lớn lao kia mà về đêm Thượng đế vẫn chỉ cho những đôi mắt còn biết mở to trông thấy. Trời đã khuya khi ông trở về căn hộ của mình; vài phút sau tất cả đều say ngủ trong ngôi nhà nhỏ.

Vào khoảng giữa đêm Jean Valjean thức giấc. ông ngồi bật dậy và đảo mắt nhìn quanh trong bóng tối, phân nào theo cách của loài mèo.

Bao nhiêu ý tưởng từ từ phác thảo trong óc ông nhưng khởi điểm và mức đến của chúng chỉ là lòng thù hận, thù hận xã hội và loài người thể hiện bằng một khát vọng thô bạo và liên tục được làm hại bất luận ai.

Đã mười chín năm nay, Jean Valjean chưa bao giờ nhỏ một giọt nước mắt. Bị kết án năm năm tù đầy vì tội trộm một ổ bánh mì, ông đã trông thấy sự khổ ải của mình kéo dài quá đáng trong những lần toan tính vượt ngục, và trong tâm hồn đen tối của ông một toà án được thiết lập. Không phải ông tự xá tội cho mình, nhưng ông lên án xã hội đã trừng phạt ông, con người đói khổ, và ông tự nhủ rằng ông có thể sẽ không ngừng ngại vào một ngày nào đó đòi hỏi loài người biện giải về dự thiếu cân bằng giữa sự thiệt hại ông gây ra và sự trừng phạt ông phải gánh chịu.

Trong phút chốc, Jean Valjean thoáng có ý định ngủ lại, nhưng không lâu. Tư tưởng ông bị ám ảnh bởi một hình ảnh : hình ảnh bộ đồ ăn bằng bạc mà bà Magloire đã đặt trên bàn mấy tiếng đồng hồ



trước đây.

ông đứng dậy, cởi giày để tránh gây tiếng động và bước rón rén về phía cửa phòng ông giám mục.

ông nhẹ tay mở cửa và bước vào.

Một tia sáng trắng vẽ quầng trên khuôn mặt bình yên của đức ông Bienvenu và tạo cho giấc ngủ của ông một vẻ yên ả cao cả và thánh thiện. Người cựu tù khổ sai ngắm nhìn chủ nhân với một vẻ kinh ngạc dữ dằn. Những ý tưởng hung bạo đã lôi kéo ông đến cạnh giường này chợt tan biến. ông lùi lại, mắt vẫn nhìn đăm đăm người

đang ngủ. Gần như máy móc bàn tay ông chụp lấy cái giỏ nơi mỗi buổi chiều bà Magloire cất mớ bát đĩa bằng bạc và đang ở trên đầu ông giám mục; đoạn ông vội

vàng trở vào phòng cầu nguyện, bước qua bụi cửa sổ mở ra khu vườn. Một phút sau ông chạy trốn như một con chó xuyên qua đồng ruộng bằng cách nhảy qua những tường rào và những cái hố.

Hôm sau trong lúc đức ông Myriel sẵn sàng ngồi vào bàn với người em gái của ông thì bà Magloire xuất hiện, tay chân run rẩy, mặt mày tái mét.

Thưa đức ông! Bà kêu lên, người đàn ông hôm qua đã lên đường và mớ chén đĩa bằng bạc cũng thế. ông ta đã trộm của chúng ta !

à ! ông giám mục chỉ buột miệng có thể. Đoạn ngược cái nhìn nghiêm nghị và dịu dàng về phía người quản gia của mình : Và trước tiên, ông tiếp lời, mớ chén đĩa bằng bạc đó có đúng là của chúng ta không nào?

Chúng không phải của người nghèo hay sao? Và người đàn ông đó là gì, nếu không phải là một người nghèo?

Bà Magloire sắp sửa trả lời thì cửa mở : ba viên sen đầm đang tóm cổ Jean Valjean bước vào. Họ đẩy mạnh người tù tới trước.

Đức ông Myriel ghì lại một cử chỉ ngạc nhiên và bước nhanh về phía Jean Valjean.

- Tại sao ông không mang theo luôn hai cây đèn bằng bạc chứ ? ông nói với một vẻ mặt khó diễn tả. Như vậy, một viên sen đầm nói giọng kính cẩn, người đàn ông này đã không nói dối, thưa đức ông, khi quả quyết rằng đức ông đã biếu ông ta bộ chén đĩa bằng bạc này phải không ạ?

- ông ấy không nói dối, hãy để ông ấy đi.

ông lấy hai cây đèn bạc mà ông vẫn thích dùng để trang hoàng bàn ông vào những ngày tiếp tân.

- Hai cây đèn của ông đây, ông nói, ông hãy lấy và lên đường bình yên.

Và ông tiếp lời đủ để người cựu tù khổ sai nghe, người này đang run bần bật và đang nhìn ông vẻ lo lắng, sững sờ.

- Xin ông đừng quên, đừng bao giờ quên rằng ông đã hứa với tôi là sẽ dùng món tiền này để trở

thành người lương thiện. Jean Valjean, người anh em của tôi, ông không còn thuộc về cái xấu nữa, tôi đã mua linh hồn ông và tôi tặng cho Thượng đế.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 2

### ÔNG MANELELNE

Vài năm sau thành phố nhỏ M... bầu vị thị V trưởng của mình là một trong những nhà chế biến hạt huyền và pha lê giả ngọc giàu nhất địa phương. Và "lão Madeleine" mà có người còn nhớ đã trông thấy khi ông bước vào thành phố vào buổi chiều tháng chạp, túi trên lưng và cây gậy co mắt trong tay, đã trở thành ông thị trưởng.

Người ta không biết gì về nguồn gốc của ông; ông là người lạ trong tỉnh. Người ta chỉ kể rằng ngày ông tới M..., bấy giờ một trận hỏa hoạn vừa bùng lên trong tòa nhà thị sảnh, người đàn ông đó đã xông vào lửa và liều cả tính mệnh mình để cứu hai đứa con của viên đại úy sở sen đầm. Nhờ thành tích đó mà người ta đã không nghĩ tới việc hỏi giấy thông hành của ông.

Đó là một người đàn ông năm mươi tuổi, có vẻ ưu tư và tốt bụng. Cách ăn mặc của ông, ngôn ngữ của ông là của một người thợ giản dị, và tài sản của ông chỉ độ vài trăm quan. Nhưng ngay khi ông tới M..., ông đã sử dụng vốn liếng mỏng manh đó để phục vụ một ý tưởng khôn khéo. Trong chế biến, ông đã thay thế gôm cánh kiến bằng nhựa thông và ông đã nghĩ tới việc thay thế những vòng gài dính liền nhau của những cái xuyên hạt huyền bằng những vòng gài nối nhau một cách đơn giản. Sự thay đổi nhỏ đó đã làm giảm thiểu giá nguyên liệu một cách đáng kể và là một cuộc cách mạng. Mới không đầy năm năm, tác giả của phương thức đó đã trở nên giàu có và đã làm giàu cho địa phương. Thành phố M... biến thành một trung tâm doanh nghiệp quan trọng. Ngoài một triệu ông chi cho thành phố và cho những người

nghèo bằng cách lập một bệnh viện, một ngôi trường, một viện dưỡng nhi, những quỹ cứu trợ, ông còn gửi tại laffite một món tiền là sáu trăm ba mươi nghìn trắng.

Dù có tài sản và địa vị cao sang, ông vẫn giản dị như ngày đầu. Ông hoàn tất chức trách thị trưởng của mình, nhưng ngoài công việc, ông vẫn sống cô đơn, nói ít, xa lánh những lễ nghi thường tình. Trong những phòng khách cầu kỳ của thành phố M..., người ta bảo : Đó là một con người quê mùa, không thích giao du". Nhưng

quần chúng lại ngưỡng mộ ông.

Đầu năm 1821, các tờ báo ngày loan tin về cái chết của ông giám mục địa phận D..., một cái chết lành thánh ở tuổi tám mươi hai. Hôm sau, ông Madeleine xuất hiện trong y phục màu đen, với một băng tang trên mũ. Điều đó tức thì khiến ông được ngưỡng mộ trong vùng ngoại ô nhỏ xíu Saint-germany thuộc thành phố D..., và một vị nữ tu cao tuổi trong thế giới bé bỏng đầy trang nghiêm đó một buổi chiều đã đánh liều hỏi ông :

- ông thị trưởng chắc là em họ của đức ông quá cố?

- Không, thưa bà, ông Madeleine ôn tồn đáp, nhưng trong thời trẻ của mình, tôi là đầy tớ trong gia đình của ông ấy.

Bất kể câu trả lời đó, sự chống đối ngấm ngấm trong các phòng khách cũng giảm sút và tàn lụi hẳn; lòng tôn kính đối với ông Madeleine đã trở thành nhất trí. Từ các vùng lân cận cách hàng chục dặm, người ta đến thỉnh ý ông thị trưởng. Mỗi người xem ông là một quan tòa đúng nghĩa. Sự tôn kính lan khắp vùng như một sự lây nhiễm.

Chỉ có một người tránh được sự lây nhiễm đó. Đó là một viên thanh tra cảnh sát tên Javert, và ông ta chỉ đến thành phố M... khi tài sản của người chủ xí nghiệp đã hình thành và khi "lão Madeleine" đã trở thành ông Madeleine.

Thời trẻ ông đã từng là nhân viên trong các nhà tù miền Nam. Nhờ tính thật thà, lương tâm, chức nghiệp, lòng dũng cảm, ông đã lần lượt leo lên các bậc thang nghề nghiệp. Đáng vẻ ông ta vừa vững vàng vừa khùng khiếp vừa khắc khổ vừa kiêu căng. Bất hạnh cho kẻ nào rơi vào tay ông ta; ông ta sẵn sàng bắt giữ cha mình với

sự thỏa mãn trong lòng do đức hạnh mang lại. Trọn cuộc đời ông ta bám chặt vào hai từ này : canh chừng và theo dõi. Cặp lông mày ông nhô lên trên đôi mắt âm u; những chòm râu rậm rạp phủ đầy đôi má của ông ta, tạo cho ông một bộ mặt chó gộc. Quả thật Javert nghiêm nghị trông giống một con chó gộc, nhưng khi cười, ông ta trở thành một con cọp.

Con người ghê gớm đó giống như một con mắt lúc nào cũng nhìn đăm đăm vào ông Madeleine, một con mắt nghi ngờ và ức đoán, ông Madeleine cuối cùng cũng nhận ra điều đó nhưng ông không tìm cách lẩn tránh cái nhìn đó và ông cư xử với Javert một cách thỏa mái và tốt đẹp

Tuy nhiên một ngày nọ, thái độ lạ lùng của viên cảnh sát chừng như gây ấn tượng mạnh mẽ cho ông Madeleine.

Đó là hôm sau một ngày mưa, mặt đất còn sũng ướt, và trên một con đường hẹp lầy lội của thành phố M..., một người nông dân già, lão Fauchelevent, vừa ngã dưới chiếc xe mà con ngựa đã quỵ xuống. Cái ngã của người đàn ông khốn khổ đến nỗi chiếc xe chở nặng đè lên ngực lão. Người ta đã thử kéo lão ra nhưng vô ích, lão buông những tiếng rên thảm hại. Javert xuất hiện đúng lúc xảy ra tai

nạn, và ông ta cho người đi tìm một con đội. ông Madeleine tới. Mọi người kính cẩn dang ra.

- Trong bao lâu mới có con đội, ông thị trưởng hỏi.

- Một khắc đồng hồ.

Không thể đợi một khắc đồng hồ được. Chiếc xe càng lún xuống trong từng phút một. Cần một người thiện chí luồn dưới xe và dùng lưng đỡ nó lên. Tôi xin biểu hai mươi đồng tiền vàng cho ai có sức khỏe và tấm lòng.

Phải một con người khủng khiếp mới dùng lưng nâng nổi một chiếc xe như thế, Javert nói. Rồi nhìn đăm đăm vào ông Madeleine, ông ta tiếp lời : Tôi biết chỉ có một người làm được điều ông vừa yêu cầu. Đó là một người tù khổ sai của nhà tù Toulon.

- à! ông Madeleine buột miệng, và mặt ông biến sắc

- Cứu tôi với! lão Fauchelevent rên rỉ. Cứu tôi!

ông Madeleine ngẩng đầu nhìn những người nông dân đang bất động, và ông mỉm cười buồn bã. Thế rồi, không nói lời nào, ông sụp quì gối và trước khi đám đông kịp buông ra một tiếng kêu, ông đã ở dưới chiếc xe.

Một phút yên lặng và đợi chờ đáng sợ. Bỗng đâu người ta trông thấy chiếc xe nhúc nhích, từ từ nhấc lên, bánh xe ra khỏi chỗ lún được phân nửa. ông Madeleine kêu lên, giọng tất nghẽn : " Nhanh lên ! Giúp một tay ! " .

Bấy giờ mọi người nhào tới. Chiếc xe được đưa lên bằng hai mươi cánh tay. Lão Fauchelevent đã được thoát nạn.

ông Madeleine đứng dậy. ông đầm đìa mồ hôi và dính đầy bùn. Mọi người đều khóc; ông lão vừa hôn lên hai đầu gối của ông vừa khóc nức nở.

Còn ông, ông có vẻ mặt đau đớn và đầy thánh thiện; và ông nhìn thẳng vào Javert bằng con mắt bình thản.

ông lão Fauchelevent đã đỡ nhiều nhưng một trong hai đầu gối của ông bị chứng cứng liền khớp. ông Madeleine cho con người chắt phác đó vào nữ tu viện thuộc khu St-antoine tại Paris với tư cách người làm vườn.

Còn Javert, sau nhiều ngày nghiền ngẫm những suy nghĩ đen tối, ông ta viết một lá thư tới Paris. Với địa chỉ đề ngoài bì thư : " Kính gửi ông Chabouillet, thư ký ông cảnh sát trưởng".

Một tháng đã trôi qua. Một buổi chiều nọ, ông Madeleine đang trong phòng làm việc của mình, lo giải quyết một vài công việc cấp bách của tòa thị chính thì Javert yêu cầu được nói chuyện với ông. ông cần gì, hờ ông thanh tra? ông Madeleine ôn tồn hỏi.

Javert im lặng một hồi, rồi với một vẻ trịnh trọng buồn bã, cuối cùng ông ta nói :

Một hành vi phạm tội của một viên chức đối với một quan chức lãnh đạo địa phương. Tôi đến, bởi đây là bổn phận của tôi, để tường trình sự việc lên ông. Viên chức có tội chính là tôi. Quan chức lãnh

đạo địa phương chính là ông, ông thị trưởng ạ. Tôi đến thỉnh cầu ông bãi chức tôi.

ông Madeleine nhồm dậy trên chiếc ghế bành của mình, sừng sốt.

Tôi không hiểu gì cả, ông nói.

- ông sẽ hiểu, ông thị trưởng ạ. ông còn nhớ tai nạn của ông lão Fauchelevent chứ? Tôi đã tố giác với sở Cảnh sát Paris rằng ông là một cựu tù khổ sai.

Mặt ông Madeleine tái đi, nhưng ông vẫn bật cười.

- Tôi nghĩ, Javert nói, mắt nhìn xuống một cách nhẫn nhục, tôi nghĩ tôi đã nhận ra ông là một người tù khổ sai mà tôi đã trông thấy cách đây hai mươi năm khi tôi là thượng sĩ cai tù ở Toulon, một người tên Jean Valjean khi ra khỏi tù đã ăn trộm tại nhà một ông giám mục. Từ tám năm nay ông ta đã biến mất ... Tôi cứ ngỡ Cuối cùng tôi đã tố giác ông.

Và người ta đã trả lời ông thế nào? ông Madeleine hỏi giọng hoàn toàn dửng dưng.

- Rằng tôi điên. Jean Valjean đích thực đã được tìm ra. Đúng thế. Mùa thu năm nay tại Ailly-le-haut-clocher người ta đã bắt được một con người quê mùa tên Champmathieu. ông ta đã trèo tường bẻ một cành táo với nhiều trái táo. Đó chỉ là một vụ thuộc tòa tiểu hình thôi. Nhưng khi chuyển con người buồn cười đó đến nhà

tù Arras. một cựu tù khổ sai tên Brevet được giữ tại đó đã kêu lên khi trông thấy người trộm táo đi qua : " Ê ! Tôi biết người đó, đó là một cựu tù khổ sai, đó là Jean

Valjean ! Tụi này cùng ở chung với nhau tại Toulon mà !

Tên Champmathieu chối. Tất nhiên rồi! Người ta điều tra sâu về ông ta. Người ta biết được rằng khoảng ba mươi năm trước ông ta làm thợ tĩa cành cây tại nhiều địa phương, đặc biệt là tại Faverolles. Tại đây, người ta mất dấu ông ta. Lâu lắm sau đó, người ta gặp lại ông ta tại Auvergne, rồi tại Paris nơi ông ta bảo mình làm thợ đóng

xe bò và có một con gái làm thợ giặt ủi. Thế mà trước khi vào tù vì tội danh đánh cắp, Jean Valjean là thợ tĩa cành cây tại Faverolles. Còn sự kiện khác. Valjean có

tên thánh là Jean và mẹ ông ta có tên họ là Mathieu.

Không gì tự nhiên hơn khi ra khỏi nhà tù, ông ta muốn lẫn trốn bằng cách lấy tên của mẹ. ông ta sẽ lấy tên Jean Mathieu. ông ta đến Auvergne và cách phát âm của địa

phương biến ông thành Chan Mathieu từ đó có tên Champmathieu. Người ta điều tra tại Faverolles.

Gia đình Jean Valjean không còn ở đó nữa. Những giai tầng khốn khổ đó như bùn sinh hoặc bụi bặm, chúng biến mất mà không để lại dấu vết. Người ta điều tra tại Toulon.

Cùng với Brevet, chỉ còn có hai người tù khổ sai từng biết Jean Valjean : Cochepaille và Chenildieu.

Người ta đưa họ ra khỏi nhà tù, người ta dẫn họ đến, và cả hai không chút ngần ngại đã nhận ra Jean Valjean ngay.

Chính vào lúc đó tôi đã gửi thư tố giác. Người ta gọi tôi tới Arras. Người ta đưa Champmathieu đến

gặp tôi ... Tôi cũng đã nhận ra ông ta.

Ông có chắc không? Ông Madeleine hỏi.

Dạ chắc, Javert nói với nụ cười đau khổ.

- Và người đàn ông đó nói sao?

- Ông ta chửi bai bãi. Ông ta dở trò cục súc nhưng chẳng có hiệu quả gì với ai. Vụ việc được xét xử vào ngày mai. Lão già vô lại sẽ bị kết án. Leo tường, bẻ nhánh cây, trộm táo, đối với một đứa trẻ đó là một trò nghịch ngợm, đối với một người tù khổ sai đó là một trọng tội. Không phải mấy ngày tù nữa, mà là chung thân khổ sai. Tối ngày mai sẽ có bản án.

Tốt, ông Madeleine nói. Và ông khoát tay ra lệnh cho Javert lui ra.

Xin lỗi ông thị trưởng, Javert nhỏ nhẹ tiếp lời, nhưng tôi xin nhắc ông nhớ tôi phải bị bãi chức.

- Để xem, ông Madeleine chậm rãi nói. Đó là một sự xúc phạm mà chỉ có tôi là người phán xét. Bây giờ thì ông hãy tiếp tục công việc của ông. Tôi ra lệnh cho ông đây

Javert dõng bước, vẻ cương quyết. Ông Madeleine tựa vào bàn viết của mình, đưa tay bóp trán và ngẫm nghĩ rất lâu.

Đêm đã ập xuống. Trong bầu trời lạnh lẽo của mùa thu, những vì sao lấp lánh và trong ý thức con người đang mơ màng, những tia sáng chói lọi cũng rực lên như những vì sao. Hiện tại. Quá khứ.

Những chặng đường khác nhau đó của một đời người đang sống lại trong trí nhớ đau thương kia.

Ngục tù, những năm tháng khốn khổ và phần nộ giữa những tên cai ngục tàn bạo và những người bạn tù nhục nhã, rồi chuyến đi dài băng qua nước Pháp như một con vật bị xua đuổi, gần như bị truy nã, những lời lẽ của một vị giám mục già làm thay đổi một tâm hồn; cuối cùng là thành phố M..., nơi ông đã tới, sự khôn khéo trong công việc làm ăn ngày phát đạt, cuộc sống yên bình chỉ bị ám ảnh bởi hai ý tưởng : che giấu tên mình và thánh hóa cuộc sống của mình, hai ý tưởng đó đã biến ông thành con người nhân từ và tốt bụng làm sao, đã hướng ông về phía bóng tối và khuyên ông những điều giống nhau.

Ông Madeliene, hay đúng hơn người cựu tù khổ sai Joan Valjean, đang bám lấy hai ý tưởng đó trong sự bối rối khổ sở - khiến tâm hồn ông chao đảo. Nghe Javert nói trước tiên ông chỉ muốn chạy đi tự thú, kéo Champmathieu ra khỏi nhà tù, nộp mình thay cho ông ta. Nhưng ngay sau đó ông đã kịp ngăn chặn ý đồ cao cả đó ông đã lùi bước trước thái độ anh hùng.

Và giờ đây ông xem xét tình huống và thấy nó xa lạ quá ông đã đứng dậy, đóng và khóa lại cửa như để chế ngự trước nguy hiểm có thể xảy tới, ông đã thổi tắt ngọn đèn, ánh sáng của nó khiến ông khó chịu, dường như người ta có thể trông thấy ông. Người ta là ai đây?

Đó là lương tâm của ông.

Ông ngẫm nghĩ trong bóng tối. Một loạt những câu hỏi lướt qua trong đầu ông. Và ông ôm trán trong hai bàn tay để ngăn chặn chúng lại.

Tất cả những gì tôi đã làm cho tới ngày hôm nay, ông thì thầm, không là gì khác ngoài một cái lỗ tôi đào để chôn vùi cái tên của tôi trong đó. Và cái tên đó vừa vang dội bên tai tôi! Tôi đang trên bờ một vực thẳm, và ở đó có con người lạ mặt kia mà định mệnh ngỡ là tôi và đẩy xuống vực thay cho tôi. Nếu tôi để yên mọi việc, tôi sẽ không có gì để lo sợ bởi tôi cùng lúc có mặt trong nhà tù trong con người lão Champmathieu đó và có mặt trong xã hội dưới cái tên ông Madeleine.

ông bật ra một tiếng cười khẩy đau đớn nghe như một tiếng nước nở, và ông bắt ngờ đốt lại cây nến.

Tôi sợ gì chứ? ông tiếp tục thì thầm trong con rùng mình; bởi tôi đã thoát nạn và mọi việc đã kết thúc, còn tên Javert kia, con chó săn dễ sợ vẫn ngây người trước tôi, đã hoàn toàn mất dấu. Hấn lo bắt Jean Valjean, và tôi chẳng can hệ gì trong chuyện đó! Chính trời đã làm hết mọi việc. Chính Thượng đế muốn tôi phải tiếp tục những việc tôi đã khởi đầu, tôi phải làm điều thiện, tôi phải là bạn của người

nghèo khổ và kẻ bất hạnh..., một tấm gương đáng khích lệ Và chẳng tôi không có một nhiệm vụ cấp bách là gì ?

Tôi đã không hứa với người phụ nữ bất hạnh đó, người nữ công nhân có thể đang chết dần vì đói nghèo và bệnh tật đó mà tôi đã yêu cầu người ta nhận vào bệnh viện, hứa đi trời. Trong khi nếu tôi nộp mình, nếu vì bốn phạm mà tôi trở lại là tên tù khổ sai Jean Valjean, đích thực đó là tôi hoàn tất cuộc hồi sinh của mình, tôi vĩnh viễn đóng chặt cửa địa ngục từ đó tôi đã bước ra. Nếu tôi không làm thế, thì trọn cuộc đời hiện tại của tôi sẽ vô ích, trọn sự sám hối của tôi cũng vụt đi. Và ông giám mục sẽ nói gì đây, ông vốn đã trông thấy tâm hồn tôi, bộ mặt thật của tôi trong khi mọi người chỉ trông thấy mặt nạ của tôi?

ông ngồi trở lại, sắp xếp lại mấy quyển sách, ném vào lửa một xấp giấy nợ của những người buôn bán nhỏ túng thiếu. Tiếp theo ông viết cho ông chủ nhà băng của mình một bức thư mà ông niêm lại và cho vào túi. Thình thoảng, ông ngẩng đầu lên, chừng như lắng nghe một giọng nói, một giọng nói nghiêm khắc và đầy thuyết phục mà mỗi con người đều cuu mang nơi bản thân mình, như một quan tòa. Và trán ông đầm đìa mồ hôi.

Rời khỏi gian phòng bình yên này? ông nhủ thầm. Không dạo bước nữa trên ruộng đồng! Không nghe nữa tiếng chim vào tháng năm! Không cho quà các cháu nhỏ nữa? Tôi sẽ không đọc, không viết nữa trên cái bàn này!

Chúa ơi, thay vào tất cả những điều đó, là nhà tù, xiềng xích, áo vét đỏ, ngục tối, roi vọt của lính coi tù, đào bới ! ôi, khốn khổ làm sao!

ông gục đầu vào ngực. Những tiếng khóc nước nở nghẹn tắt và não lòng làm tan nát lòng ông. ông lại quay quắt trước sự chọn lựa đau lòng : ở lại thiên đường và trở thành quỷ dữ ở đó, hoặc trở về với địa ngục và trở thành thiên thần Cứ thế mà tâm hồn khốn khổ đó dẫy dưa trong lo lắng, muộn phiền.

ông ngủ giấc ngủ nặng trĩu. Khi ông thức giấc, một buổi bình minh, mờ đục và giá lạnh, đã nhen lên yếu ớt.

ông đứng dậy, ông cảm thấy đầu óc trống hoác, không một ý tưởng. Gần như máy móc, ông khoác chiếc râu danh gột, cầm lên chiếc áo rộng, chiếc nón rộng vành và bước ra khỏi phòng, rồi bước ra khỏi nhà, lặng lẽ như một cái bóng.

ông đi đâu? Đến Arras. Để làm gì? ông không biết nữa. ông tự nhủ, tôi tự mình phê phán sự vật.

Hai tiếng đồng hồ sau, ông ngồi trên chiếc xe ngựa chở thư chạy nhanh trên đường về hướng Bắc.

ông nghĩ gì về trên trọn quãng đường đó? ông nhìn những hàng cây, những mái tranh, những cánh đồng được trồng tướt lướt qua trong một sự chiêm ngưỡng mơ hồ

bóng đen của những cái cối xay phủ vải đầu cày bở xung cho tâm hồn nặng trĩu của ông vẻ buồn thảm, tiêu điều Những lần dừng xe, những lần thay ngựa không gây

cho ông chút cảm giác nào. Người đánh xe, sau những lần thử bắt chuyện, đã thấy mệt mỏi với sự im lặng đó và chỉ nhìn người khách quá trầm tư kia bằng một con mắt nham hiểm.

Tại sao ông Madeleine lại đi Arras? anh ta tự hỏi.

Khi xe thư chạy vào dưới cửa xe ra vào của tòa nhà bưu điện tại Anas thì đã gần tám giờ rưỡi. Trước khi đến tòa án, ông hỏi thăm xem có cách nào trở về thành phố

M... ngay đêm nay không. ông giữ chỗ và trả tiền. Xong đâu đó, ông rời khỏi khách sạn và đi về phía tòa án.

Khi tới đó, ông chạm mặt một nhóm luật sư đang bàn về phán quyết và việc kết án.

- Đến đâu rồi, thưa ông? ông hỏi một người trong bọn họ.

- Xong rồi.

Xong rồi à?

ông nhấn giọng khi lập lại từ đó khiến ông luật sư kinh ngạc.

- Chắc ông là một người thân, ông ta nói. ông mong điều gì chứ, người đàn bà đó đã giết người; việc kết án bà ta là điều chắc chắn...

- Nhưng mà..., ông Madeleine tiếp lời một cách rụt rè. Vụ kia sao?

- Kia, ông không thấy các cửa sổ sáng đèn kia sao? Vụ đó đang được xét xử.

ông Madeleine buông một tiếng thở dài, chỉ trong mấy khoảng khắc ông cảm nhận gần như tất cả những xúc động có thể có. Vụ việc chưa xong, ông không thể nói mình đang hài lòng hay buồn đau nữa.

ông thấy cửa phòng xử án đang đóng. Nhưng khi biết ông thị trưởng thành phố M... muốn dự phiên tòa, ông chánh án tòa đại hình cho mời ông vào ngay một cách trân trọng. Người ta mời ông ngồi trong nhóm luật sư.



ông như không nhận ra những sự chào hỏi người ta dành cho mình, bởi ông đang chìm đắm trong một thứ ảo giác. ông đưa mắt nhìn quanh.

Những ông thẩm phán, một viên lục sự, những viên sen đầm, những bộ mặt hiều kỳ một cách tàn nhẫn, ông đã từng trông thấy cảnh tượng này xưa kia. ông thấy xuất hiện trở lại những dáng vẻ góm ghiếc của quá khứ ông. Và do một trò chơi bi đát của định mệnh mà người đàn ông người ta đang xét xử kia, mọi người đều gọi cho ông ta là Jean Valjean.

Lúc ông bước vào, luật sư bị cáo vừa kết thúc phần biện hộ của mình. Sự chú ý của mọi người được kích thích tới cao điểm. Từ ba tiếng đồng hồ rồi, đám đông đã chứng kiến một con người khốn khổ cực kỳ ngây ngô trĩu xuống dưới sức nặng của một vẻ chân thực khủng khiếp, hoặc con người đó cực kỳ khôn khéo chỉ có cách chống đỡ là chối bay tất cả, tội trộm cũng như tư cách tù khổ sai

Luật sư biện hộ đã bênh vực khá tốt, bằng lời lẽ hoa mỹ. Nhưng trước sự đồng thanh của những lời thừa nhận, ông không dám tranh luận về lý lịch của thân chủ và ông giới hạn trong việc yêu cầu bồi thẩm đoàn tòa án không nên tỏ ra thiếu tình cảm thương hại đối với người tù khổ sai tái phạm.

ông chường lý đáp lại người biện hộ. ông tỏ ra mãnh liệt và đầy văn vẻ như các ông chường lý thường khi vẫn tỏ ra. Và ông đòi một bản án nghiêm khắc, nghĩa là chung thân khổ sai chủ yếu dựa trên tội phạm cũ tại nhà ông giám mục địa phận D... hơn là việc bê cảnh táo đã khiến cho bị cáo bị bắt.

Đã tới lúc khép lại các cuộc tranh luận. ông chánh án đặt câu hỏi theo thông lệ : Anh có điều gì cần nói thêm để biện hộ cho mình không ? "

Champmathieu đưa mắt nhìn quanh về mặt ngây dại. ông ta cuộn tròn một chiếc mũ vải bản thiu trong hai bàn tay.

- Tôi phải nói điều này, ông ta nói giọng khàn đục. Tôi là thợ đóng xe ngựa tại Paris, ngay tại nhà ông Baloup. Nếu người ta không tìm ra ông ấy được nữa, điều đó chẳng phải lỗi tại tôi chút nào. Tôi đã năm mươi ba tuổi rồi Đã vậy tôi còn có đứa con gái làm thợ giặt ủi và chỉ kiếm được ít tiền.

Chồng nó đánh đập nó. Nó chết. Các ông gọi tôi là Jean Valjean, Jean Mathieu à? Và còn chuyện gì lôi thôi nữa. Các ông hỏi tôi sinh trưởng tại đâu, tôi chẳng biết gì cả. Khi tôi còn là đứa trẻ người ta gọi tôi là cậu bé" bây giờ người ta gọi tôi là lão già . Đó là những tên thánh của tôi. Hãy cứ cho là vậy đi nếu các ông thích. Tôi đã ở Auvergne, tôi đã ở Faverolles - Pardi. Bộ người ta không thể ở Faverolles mà không đi tù được sao? Tôi đã nói với các ông là tôi không có ăn trộm và tôi là lão già Champmathieu. Tại sao người ta cứ truy đuổi tôi mãi thế?

- Bị cáo, ông chường lý nói giọng nghiêm khắc, coi chừng đấy, những lời cãi chối của anh chỉ là một thủ đoạn tệ hại thôi. Những người bạn tù cũ của anh, Brevet, Chenildieu, Cochepaille, đều đã nhận ra anh, ông vừa dứt lời vừa đưa tay chỉ ba người tù khổ sai mặc áo tơi đỏ đội mũ vải xanh đang ngồi nơi chiếc ghế dài dành cho

nhân chứng giữa hai viên sen đầm. Đừng chối nữa. ông không thuyết phục được ai đâu.

- à! Thế đấy! Champmathieu vừa nói vừa nhìn đám người chứng buộc tội với vẻ mặt góc ghech. lạ kỳ thật!

ông chánh án hỏi ông ta :

- Bị cáo, anh nghe rồi chứ? Anh còn gì để nói không?

Tôi nói : hay thật! Champmathieu lập lại giọng lầm bầm.

Tiếng xôn xao nổi lên từ phía công chúng và gần như vọng tới bồi thẩm đoàn. Đương nhiên là lão già đã thất bại.

- Thừa phát lại, ông chánh án nói, hãy bảo mọi người im lặng. Tôi sẽ kết thúc mọi cuộc tranh biện. Bây giờ một giọng nói buồn thảm và ghê rợn vang lên

- Brevet, Chenildieu, Cochepaille ! Hãy nhìn về phía này.

Mọi con mắt đều hướng về điểm xuất phát của giọng nói. Một người đàn ông vừa đứng dậy trong nhóm luật sư ông cầm chiếc mũ trong bàn tay, chiếc áo râu đánh gột của ông gài nút tươm tất. ông nhợt nhạt và hơi run. Mái tóc của ông hãy còn muối tiêu lúc ông tới Anas đã trở nên bạc trắng, chỉ trong một tiếng đồng hồ. Hai

mười người nhận ra ông và đồng thanh kêu lên.

- ông Madeleine !

Còn ông thì tiến bước về phía ba người tù khổ sai.

- Các anh không nhận ra tôi hay sao ? ông nói. Kia, tôi thì nhận ra các anh cơ mà ! Brevet, anh còn nhớ không .

- ông ngừng nói, lưỡng lự một hồi và hỏi tiếp lời - anh còn nhớ những cái vải đeo quần bằng vải đan kẻ Ô mà, anh có được trong tù không? Còn cậu, Chenildieu, tự đặt biệt danh là "Je-ni-dieu", cậu có vai trái phồng nặng bởi ngày nọ cậu đã nằm trên một cái lò đầy than hồng để xóa đi ba chữ : I.F.P.

- Đúng thế. Chenildieu nói.

- Còn cậu, Cochepaille, cậu có ở khuỷu tay trái của cậu ngày hoàng đế đến channes : một tháng ba 1815 . Hãy kéo tay áo lên xem?

Cochepaille kéo tay áo lên. Một viên sen đầm mang một mang một cây đèn tới. Đúng là có ghi ngày đó ông Madeleine quay về phía cử tọa và các thẩm phán với một nụ cười vừa đắc thắng vừa tuyệt vọng.

Mọi người đều thấy tôi chính là Jean Valjean, ông nói. ông chánh án và ông chương lý, tôi biết các ông nghĩ gì. Mới đây các ông đã nghĩ rằng tôi điên. Không, tôi là một con người cực kỳ bất hạnh.

Tôi đã làm hết sức mình, tôi đã lẩn tránh trong một cái tên. Tôi đã trở nên giàu có Tôi đã trở thành thị trưởng. Tôi muốn trở về với những con người lương thiện. Dường như điều đó không được. Tôi đã trộm nhà đức giám mục, đúng thế. Lòng tốt của ông ấy đã cứu tôi cũng như sự nghiêm khắc đã

làm hỏng tôi. Nhưng các ông không thể nào hiểu được tôi luôn nói gì đâu. Javert, ông ấy đã nhận ra tôi. Tôi không muốn quấy rầy cứ tọa thêm nữa. Tôi đi đây bởi người ta không bắt tôi. Tôi có nhiều việc phải làm. Các ông biết tôi là ai, tôi đi đâu. ông chương lý, tôi vẫn thuộc quyền quyết định của ông.

ông đi về phía cửa. Không một giọng nói cất lên, không một cánh tay đưa ra để cản ông. Mọi người đều ngẩn ra. Trong cái nhìn của ông có vẻ gì siêu phàm khiến muôn người phải lùi lại và đứng về một bên trước một con người. Đến cửa ông quay lại.

Tất cả các người ở đây, các người thấy tôi đáng thương xót chứ? Chúa ơi, khi nghĩ tới điều tôi sắp sửa làm, tôi thấy mình đáng đố kỵ. Tuy nhiên, tốt hơn có lẽ tôi nên mong rằng tất cả chuyện này đừng xảy ra.

ông bước ra ngoài. Không đầy một tiếng đồng hồ sau, phán quyết của tòa án minh giải cho bị cáo Champmathieu khỏi mọi lời buộc tội, và ông này được trả tự do tức khắc. ông ta bước đi trong sững sờ, ông ta nghĩ mọi người đều điên cả rồi và ông chẳng hiểu ra làm sao cả.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 3

### QUÁN THENARDIER

trong khu rừng lớn giữa Chelles và Montfermeil Trời tối mịt và lạnh. Ngày hôm ấy, hai bốn tháng mười hai 1823, trời nắng chói chang nhưng buổi chiều khi ngọn gió bắc thổi về người ta có cảm giác như đang giữa mùa đông nghiệt ngã. Một người đàn ông đang sải bước trong đám cây cuối cùng của khu rừng. ông dừng bước trong đám cây cuối cùng của khu rừng. ông dừng lại trong phút chốc bên con suối và uống nước trong lồm bàn tay mình rồi tiếp bước về phía ngôi làng.

Qua lớp trang phục cũng như qua toàn bộ con người, người đàn ông đó có vẻ là một thứ ăn mày lịch sự.

Ông đội một chiếc mũ tròn, cũ kỹ và được chải gội cẩn thận. ông mặc một chiếc áo rây đan gót bằng ni màu vàng đã sờn sợi ra.

Nhìn vào mái tóc bạc phơ, vàng trán nhăn nheo, làn môi nhợt nhạt của ông, người ta ước lượng ông phải ngoài sáu mươi. Nhưng dáng đi vững chãi của ông, vẻ chắc khỏe trong mọi sự vận động của ông cho thấy ông chỉ trạc năm mươi. ông cầm một cây gậy nơi bàn tay và dưới cánh tay ông cắp một

cái gói nhỏ buộc trong một

chiếc khăn tay. Trong đáy mắt của ông có một vẻ tĩnh lặng bi thảm.

Hai tháng trước, ông đã trốn khỏi nhà tù nơi người ta đưa ông tới theo nguyện vọng của ông tại tòa đại hình và kết án ông khổ sai chung thân. Trước khi bị giam cầm

vĩnh viễn ông đã hoài công cầu xin được phép đến tận Montermeil để tìm một đứa bé mà ông muốn trả về cho người mẹ đang hấp hối. Thần công lý không bận tâm với

một sự ngẫu nhiên còn con đến thế Một người đàn bà đang chết bởi đứa con đang ở nơi cách xa chị ta, điều đó không thể làm cho luật pháp phải dừng bước được. Và

Javert, người mà ông cự thị trưởng ngỡ lời cầu xin ân huệ đó, đã chỉ nhún vai với một vẻ miệt thị độc ác.

Trong gian phòng của bệnh viện nơi Fantine, người nữ công nhân đáng thương mà lòng tốt của ông Madeleine đã đưa ra khỏi cảnh khốn cùng và đói khát, nhưng chị vẫn không thoát khỏi bệnh tật và cái chết, chị đang hấp hối, viên thanh tra cảnh sát đã tóm cổ con người đang cúi sát bên chị rất lâu.

Và Jean Valjean trong cơn tuyệt vọng đành đưa hai cổ tay chịu còng.

Tại nhà tù ông trở thành số 9430. Nhưng khi ông đi rồi, sự thịnh vượng của tỉnh M... biến mất. Các xưởng đều đóng cửa, thợ thuyền phân tán khắp nơi. Lương bổng hạ, thất nghiệp tràn lan, vỡ nợ đều khắp, tất cả đều tàn lụi.

Bản thân nhà nước, trong việc thu thuế, nhận ra có kẻ nào đã bị đè bẹp ở đâu đó.

Mặc dù vậy, Jean Valjean không thể chịu đựng số mệnh của mình quá lâu. ông đã tự nộp mình để hoàn thành một hành động công lý. Nhưng một nhiệm vụ khác đang chờ ông. ông đã thi thảm thê với Fantine đang ngạc nhiên rằng con gái của chị, cô bé Cosette mà chị vẫn mong đợi xiết bao trong cơn bạo bệnh của mình, sẽ được hạnh phúc, tránh khỏi sự khốn cùng và sự ruồng rẫy đã làm cho cuộc sống người nữ công nhân đáng thương phải kiệt quệ nhanh chóng. Và nhờ có lời hứa đó mà Fantine đã mỉm cười mà chết. Jean Valjean đã vượt ngục để làm tròn lời thề đó.

ông đã lợi dụng cơ hội đầu tiên trong lúc làm lao dịch nơi mạn một chiếc tàu đang sửa chữa trong cảng Toulon. ông đã liều mạng cứu một thủy thủ đã trượt chân từ lá buồm của một cột buồm lớn và rơi xuống. Trong lúc rơi, người thủy thủ đó đã bám vào một sợi dây nhưng không thể nào rút lên được. Jean Valjean xin viên sĩ quan trực cho phép đi cứu anh thủy thủ coi buồm đang kiệt lực. Bằng một nhát búa, ông đã chặt đứt phăng sợi xích liền với vòng sắt đeo ở cổ chân ông, rồi bằng sự nhanh nhẹn của một con mèo rừng, ông lao vào đám buồm chèo của con tàu. Bám chặt vào một sợi dây, ông

buông mình xuống tận con người đang kiệt quệ và đưa anh ta trở lên bằng cách cắp anh ta trong đôi cánh tay của mình. Sau đó trong lúc đám đông những người đang chứng kiến vừa nhiệt liệt tán thưởng vừa kêu lên : " nhờ ơn đức của ông này!", ông lo trở xuống để

tiếp tục việc lao dịch của mình. Nhưng trong lúc ông chạy trên một trục buồm thấp, người ta trông thấy ông ngập ngừng, lão đảo rồi rơi tồm xuống biển. Người ta hoài công tìm xác ông đến chiều, và hôm sau tờ báo ngày ở Toulon đăng mấy dòng này :

" Hôm qua một tù nhân khổ sai trong buổi lao dịch nơi mạn tàu Orion khi cứu một thủy thủ trở về đã rơi xuống biển và chết đuối. Người ta đã không tìm ra xác ông ta. Người ta đoán chừng ông ta rơi vào những cây cọc thuộc mũi đất xương đóng tàu. Người đàn ông đó mang số tù 9430 tên là Jean Valjean"

Thật ra Jean Valjean không rơi xuống biển mà ông đã nhảy xuống đó. Bơi giữa hai làn nước, ông đã lướt đi dưới ruột con tàu đang thả neo đậu và đã trốn trong một chiếc xuồng con. Tối đến ông lại bắt đầu bơi và đến bãi biển cách mũi Trun không xa, ông vào một quán rượu là nơi cất gửi, thay quần áo của bọn tù khổ sai vượt ngục.

Sau đó, lần theo một lộ trình tăm tối và khúc khuỷu ông đến Paris.

ông không thiếu tiền. Lá thư ông viết cho Laffitte chủ nhà băng trước vụ án ở Arras cho phép ông lấy lại tiền của mình. ông chôn dấu phần lớn số tiền đó ở một nơi chỉ có ông biết và khâu dính những tờ giấy bạc còn lại trong lớp lót của chiếc áo rây đan gét của mình.

Người ta tưởng ông đã chết, ông thấy yên tâm về mình, ông chỉ còn có mỗi một mục đích: gặp lại cô bé Cosette.

ông bước xuống xe ngựa từ Chelles và đi xuyên rừng để tới nhanh hơn. Bất chợt, một tiếng rên rĩ khiến ông dừng bước.

- ôi lạy Chúa, lạy Chúa ! Một giọng trẻ con kêu lên trong hải hùng và tuyệt vọng.

ông cúi xuống trên một bụi rậm và vàng trắng hiện ra giữa hai đám mây cho ông thấy hình dạng mảnh khảnh mà một thùng nước đầy làm cho trĩu xuống như một cụ già. ông nắm lấy cái quai của thùng nước và nâng cô lên :

- Quá nặng đối với cháu, ông nói, cái thùng nước mà cháu phải mang đấy. Hãy đưa cho ông thùng nước.

CÔ bé ngẩng đầu lên, một giọt lệ lấp lánh trong đôi mắt xanh biếc rất to của cô. Cô nhìn người đàn ông lạ mặt với một vẻ tin cậy bất ngờ.

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Tám tuổi, thưa ông.

- Cháu ở có xa không?

Dạ cách đây một khắc đồng hồ ạ.

- Vậy cháu không có mẹ à?

Cháu không tin là có, cô bé trả lời với một tiếng thở dài. Những người khác đều có mẹ. Còn cháu thì

không bao giờ có.

Cháu tên gì?

Cosette.

Jean Valjean giật nảy người như chạm phải điện.

ông cúi xuống cô bé và nhìn cô bằng tất cả tâm hồn mình. Một khuôn mặt gầy guộc và xanh xao hiện ra một cách mơ hồ trong ánh sáng mờ nhạt của bầu trời.

Thế ra ai, ông tiếp lời, ai đã sai cháu đi tìm nước ở trong rừng vào giờ này?

Bà Thénardier, cô bé nói và khi đọc lên cái tên đó cô thấp giọng trong một con run rẩy. Đó là bà chủ của cháu, bà chủ nhà trọ. Trong nhà không còn nước.

Đêm nay ông nhất định đến trọ tại quán đó. Cháu hãy dẫn ông đi. Nhưng mà cháu hãy nói cho ông biết, tại nhà bà Thénardier không có người giúp việc nào khác ngoài cháu sao?

- Đúng vậy, thưa ông... Nghĩa là có hai cô gái, Eponine và Azelma. Đó là con của bà Thénardier. Họ có những con búp bê xinh đẹp cùng nhiều đồ đạc, áo quần, họ chỉ chơi, họ chỉ đùa.

- Cả ngày?

Dạ. -

Còn cháu?

- Cháu thì cháu làm công việc.

- cả ngày?

CÔ bé ngược đôi mắt to nhìn lên và đáp giọng nhỏ nhẹ và buồn bã.

- Dạ.

Họ đến làng. Cosette hướng dẫn người đàn ông lạ mặt trên các con đường. Làng đang kỳ hội chợ, các cửa hiệu thấp nền sáng choang, bày ra những món đồ chơi trẻ

con để thu hút khách. Trong một cửa hiệu, một con búp bê to tướng cao gần hai piê (khoảng 60 cm) mặc áo dài bằng nhiều màu hồng với những bông vàng trên đầu, nó sáng rực trên một nền vải trắng toát. Nó có bộ tóc thật và đôi mắt bằng sứ. Cosette ném về phía nó một cái nhìn vụng trộm đầy ngưỡng mộ.

Một chập sau, Jean Valjean và cô bé dẫn đường đã đến trước cửa quán "Thầy đội trận Waterloo". Đó là một ngôi nhà một tầng với vẻ ngoài buồn thiu. Một tấm bảng hiệu to tướng thể hiện một bãi chiến trường nơi đó người ta có thể mơ hồ nhận ra một người đang vác một đồng đội ở phía trên cửa.

Cosette e dè mở cửa. Trong gian phòng mù mịt khói ống tẩu, mấy người đánh xe chở hàng đang ngồi với ông chủ quán, Thénardier, người đàn ông nhỏ thó tuổi năm mươi, gầy gò xanh xao, góc cạnh, xương xẩu, với cái nhìn tinh quái, nụ cười luôn điểm trên môi. Tóm lại, một con người mặt hạng hoàn toàn, trước khi mở cái quán tồi tàn tại Monfermeil, đã đi dò đường sau các đạo quân của

Napoléon, buôn bán đầu này, cướp giật đầu kia. Giai đoạn này của cuộc đời ông ta cho phép ông ta được nhiều lần đóng vai trò một người anh hùng và một người cứu nạn.

Gần lò sưởi, Bà Thénardier đang canh chừng một cái nồi, bà là người mà cô bé luôn hãi hùng khi phải nói chuyện. Đó là một người đàn bà tuổi trạc bốn mươi, đồ sộ khủng khiếp, có râu ria. Bà làm mọi việc trong nhà, dọn giường, làm phòng, giặt giũ, nấu nướng và lúc nào cũng quát tháo ầm ĩ. Bên bà, Cosette giống như một con chuột lắt hàu hạ một con voi. Bà hết mực kính trọng ông chồng luôn áp đặt lên bà tất cả âm mưu độc địa của ông ta, và bà yêu con. Tất cả sự chân thành của bà dừng lại ở đó Người đàn ông và người đàn đó chính là sự xảo quyệt và sự hung ác kết hợp với nhau, sự móc nối ghê tởm và khủng khiếp trong đó Cosette cảm thấy mình bị nghiền nát, xé tươm.

Năm năm trước, khi Fantine đáng thương giao con mình cho vợ chồng ông chủ quán này, chị không nghĩ mình đã giao đứa con gái yêu cho bọn người vô nhân đạo Thế mà chưa tới sáu tuổi Cosette đã bị ông Thénardier và vợ buộc phải thay một người giúp việc.

Tất cả chỉ có lợi cho họ : họ moi tiền người mẹ vừa làm cho chị tin rằng con mình được chăm sóc chu đáo, và họ không phải trả công cho cô bé giúp việc. Một bà chủ dã man, một ông chủ độc địa .

Và giữa hai con người này, cô bé Cosette phải làm việc đến hụt hơi, phải run sợ, phải câm nín.

Kìa ! Con ranh bẩn thỉu, bà Thénardier hét lên khi thấy Cosette bước vào, sao lâu thế? Mày có muốn tao đấm vỡ mặt mày không?

Thưa bà! Cosette đáp ứng, có một ông đến ở trọ đây ạ

Tức thì vẻ mặt cau gắt, bậm trợn của bà Thénardier đổi sang dịu dàng, tử tế ngay. Tuy nhiên khi bà xem xét trang phục của người khách thì vẻ mặt dịu dàng, tử tế của bà tan biến ngay.

ông vào đi, bà nói, nhưng tôi báo trước với ông là tôi không còn chỗ đâu nhé.

- Không sao bà muốn cho tôi ở đâu cũng được, ở gác trên cùng, ở chuồng ngựa, tôi sẽ trả tiền như một phòng vậy.

- Bốn mươi xu và trả trước, bà Thénardier nói giọng điếc tai.

Jean Valjean móc một đồng năm frăng từ trong túi và ném nó lên bàn.

Của bà đó.

Một đồng năm trắng Bà Thénardier nghĩ thầm với một sự kính trọng bất ngờ.

và bà rời khỏi lò sưởi để nhường chỗ cho người khách sưởi ấm.

ông có dùng bữa ăn khuya không ạ? Bà hỏi.

Bánh mì và phô mát. Jean Valjean đáp, tâm trí ở đâu đâu

ông nhìn Cosette gầy gò xanh xao trong bộ quần áo rách bươm không che kín thân thể cô run lập cập.

Giữa những lỗ thủng của bộ quần áo, người ta nhận rõ dấu vết của những quả đấm hoặc ngọn roi da mà bà Thénardier đã giáng tới tấp lên cô chỉ cần một cơ hội cón con. Tất cả con người của cô bé này chỉ thể hiện một ý tưởng sự sợ sệt. Đôi mắt sâu hoắm của cô gần như đã lụi tắt vì mãi khóc, hai khóe miệng của cô thì đầy lo âu.

Ngồi co ro nơi chiếc bàn to, bằng cái nhìn buồn bã và thèm thuồng cô nhìn đăm đăm vào hai đứa bé con nhà Thénardier, Eponine và Azelma, vừa bước vào phòng và đang ngồi gần lò sưởi với con búp bê của chúng. Chúng ăn mặc một cách âm áp và đom đàng, những bím tóc dài của chúng được trang hoàng bằng những dây băng, cả

hai đều lanh lợi, sạch sẽ, mập mạp, tươi tắn và khỏe mạnh trông khá đẹp mắt.

Eponine và Azelma không ngó ngang gì tới Cosette. Đối với chúng, cô chẳng khác gì một con chó. Ba cô bé này cộng lại chưa tới hai mươi bốn tuổi nhưng họ đại diện cho cả xã hội loài người : một bên là sự thèm muốn, một bên là lòng khinh miệt.

Bà Thénardier đang đi đi lại lại trong phòng chợt nhận ra Cosette thay vì làm công việc đã chỉ nhìn hai con bà đang nô đùa.

- à ? Tao bắt quả tang mày đấy nhé ! bà hét lên.

Mày làm công việc như thế đó hả? Tao sẽ bắt mày làm việc bằng roi da đấy.

Này bà, Jean Valjean ôn tồn nói, bà cứ để cháu nó chơi.

- Nó phải làm mới có ăn, bà Thénardier vừa tiếp lời vừa thẳng chân đạp vào Cosette. Từ sáu tháng nay mẹ nó không trả tiền cho chúng tôi nữa, nhưng nó vẫn cứ phải ăn cơ mà. Người mẹ này chẳng đáng gì cả, chị ta bỏ rơi con mình. Có lẽ chị ta đã chết rồi cũng nên.

Jean Valjean chăm chú nhìn vào lò lửa. ông còn đang mơ mộng thì giọng nói chát chúa khiếp đảm của bà Thénardier kéo ông ra khỏi sự trầm tư của mình.

Hai đứa con gái nhà Thénardier đã bỏ búp bê để chơi với con mèo. Cosette không thể nào cưỡng lại được ước muốn chạm tay vào con búp bê kia, và cô chộp lấy nó. CÔ đang ru nó một cách ngây ngất thì bà Thénardier đã dừng bước trước mặt cô trong cơn giận sôi bọt mép khiến bà khàn cả giọng.

Cosette? Bà hét.

Cosette run bần bật, cô đặt con búp bê xuống đất với một vẻ sùng mộ pha lẫn tuyệt vọng. Rồi cô chập hai bàn tay lại và bật khóc nức nở.

Jean Valjean đứng bật dậy :

Chuyện gì thế? ông hỏi bà Thénardier.

ông không thấy à? bà này lớn tiếng, con quý này con mặt kiếp này tự tiện chạm tới con búp bê của con tôi với hai bàn tay bẩn thỉu khùng khiếp của nó.

Cosette càng khóc nà. Người đàn ông bước thẳng tới cánh cửa mở ra đường, mở cửa và ra ngoài.

Một phút chưa kịp trôi qua ông đã trở lại. ông cầm trong hai bàn tay một con búp bê xinh đẹp mặc áo



hồng mà một tiếng đồng hồ trước đây ông đã thoáng thấy trong cửa hàng hội chợ. ông đặt nó đứng trước Cosette và nói.

Của cháu đấy.

Cosette trông thấy người đàn ông đó đến với con búp bê kia như trông thấy vàng thái dương. Cô không khóc nữa, dường như cô cũng không dám thở nữa.

Bà Thénardier, Eponine và Azelma bấy giờ ngẩn người ra như những pho tượng. Cả những khách đang giải khát cũng im tiếng, một niềm im lặng trọng thể bao trùm khắp quán.

ông Thénardier lần lượt chiêm ngưỡng con búp bê và người khách. ông đánh hơi người đàn ông đó như đánh hơi một túi tiền. ông đến bên vợ và nói với bà thấp giọng.

- Món đồ này trị giá ít lắm cũng ba mươi trắng. Chớ ăn nói đại dột. Phải nằm sát đất trước người này.

Và ông tiếp lời, lên tiếng vỗ về :

Cháu Cosette, ông đây cho cháu một con búp bê. Cháu hãy nhận. Nó thuộc về cháu đấy

Cosette đánh liều đến gần. Mặt cô hãy còn ràn rụa nước mắt, nhưng mắt cô đã rạng rỡ niềm vui. Cô quay sang bà Thénardier và bằng một giọng vừa tuyệt vọng, vừa lo sợ vừa vui mừng.

- Thưa bà cháu được nhận không ạ?

- Được chứ! bà Thénardier vừa nói vừa siết chặt hai nắm tay trong con uất giận. Nó là của cháu mà.

Hai đứa kia hãy đi ngủ đi, bà nói với hai đứa con gái của bà bấy giờ đến lượt chúng đang nhìn Cosette một cách thèm thuồng.

- Đã tới lúc đi ngủ rồi. Thưa ông, bà tiếp lời, cố tạo giọng dịu dàng, xin phép ông, tôi sẽ cho Cosette lên giường. Hôm nay cháu đã mệt lắm rồi.

Jean Valjean chỉ gục gật đầu đáp lại.

Cosette ôm con búp bê đi vào cái hốc vốn là giường ngủ của cô dưới chân cầu thang, và cô mất nhiều thời gian mới dỗ được giấc ngủ bởi hạnh phúc của cô mãnh liệt quá.

Giờ khắc trôi qua. Jean Valjean vẫn trầm ngâm, mắt đăm đăm nhìn vào ngọn lửa. Khách đã ra về, quán đã đóng cửa.

Tôi đi ngủ đây, bà Thénardier nói nhỏ với chồng. Tôi nhẹ người khi không còn thấy con vật già đó đã mua cho một con chó thứ búp bê bốn mươi trắng thay vì bốn mươi xu theo ý tôi. Tôi hết chịu nổi rồi.

Còn lại một mình Thénardier với Jean Valjean. Khi thấy đã buồn ngủ ông lột mũ và kính cẩn đến bên Jean Valjean.

- Thưa ông, ông không nghĩ sao? ông hỏi.

- à ! Jean Valjean nói. Chuồng ngựa của ông đâu?

- Tôi sẽ dẫn ông, thưa ông, Thénardier vừa đáp vội vừa cầm một cây nến.

Và ông đưa người khách trọ của mình lên tầng nhất vào một gian phòng bày biện đồ đạc bằng gỗ đào hoa tâm. Lửa tí tách cháy trong lò sưởi. Thénardier đốt lên hai cây nến mới :

Đây là phòng cưới của chúng tôi đây, ông nói. Trong năm, chúng tôi chỉ vào đây ba hay bốn lần. Chúng tôi dành nó cho khách quý.

Thénardier biến mặt mà không dám nói lời chào với người mà ông định bụng sẽ lột da tới nơi tới chốn ngày hôm sau.

Sáng hôm sau, vào lúc rạng đông, khi bước vào phòng lớn của quán, bà Thénardier thấy chồng đang tính tiền cho người khách mặc áo rây đánh gột vàng.

- Bà hãy nhìn đây, ông nói :

Hóa đơn của ông khách số 1 :

ăn khuya .....	3 trắng
Phòng .....	10 trắng
nến .....	5 trắng
Lò sưởi .....	4 trắng
Phục vụ .....	1 trắng
ông cộng .....	23 trắng

ông ấy sẽ không bằng lòng trả đâu, bà Thénardier nói. ông ấy sẽ thấy tính thế này là quá đáng.

- Bà cứ đưa giấy cho ông ấy, ông Thénardier nói. Rồi sẽ thấy mà. Tôi thì đang nợ 15 quan. Chủ nợ đang đòi đây

ông ta bước ra ngoài. Đúng lúc đó Jean Valjean bước vào. Bà Thénardier đưa cho ông giấy tính tiền về lúng túng.

ông đã đi rồi sao? bà hỏi giọng ngọt ngào một cách giả dối.

Đúng vậy, Jean Valjean vừa đưa mắt hồ hững ngó vào tờ giấy tính tiền mà không cần thấy, và ông tiếp lời :

Bà hãy cho tôi biết, ở đất Monfermeil bà làm ăn có khá không?

-Thời thế nghiệt ngã lắm! Người đàn bà hung ác nói giọng thảm thương. Và chúng tôi phải chịu bao gánh nặng nữa chứ! Này nhé, con bé Cosette đó mà ở đây người vẫn gọi là con Sơn Ca mặc dù nó có vẻ một con dơi đúng hơn là một con chim Sơn Ca. Chúng tôi phải tốn kém cho nó biết bao. Tôi có con tôi chứ, tôi không cần phải nuôi con kẻ khác.

Jean Valjean tiếp lời giọng run run dù ông cố tỏ ra dửng dưng:

- Và nếu bây giờ người ta tách nó ra khỏi ông bà thì sao?

Khuôn mặt đỏ rên và dữ dằn của bà chủ quán sáng lên:

- à! Thưa ông, xin ông cứ nhận nó, giữ nó, mang nó đi cho rảnh! Tôi không muốn thấy mặt con bé bản thủ đó nữa ! Và tôi mong ông được hưởng phước lớn của

thánh thần.

Xong rồi. Tôi xin dẫn nó đi. Jean Valjean nói. Và ngay bây giờ. Bà hãy gọi con bé ra đây.

Cosette! bà Thénardier gọi to.

- Tôi nợ bà bao nhiêu Jean Valjean tiếp lời vừa liếc vào tờ giấy tính tiền. 23 trắng! ông kêu lên.

- Đúng đấy, thưa ông. Hai mươi ba trắng, bà Thénardier khẳng định, bà đã có đủ thời giờ để chuẩn bị cú sốc này.

Jean Valjean đặt lên bàn năm đồng năm trắng.

- Bà hãy đi tìm đứa bé, ông nói.

Đúng vào đó, ông Thénardier bước đến giữa gian phòng và nói giọng lạnh lùng :

ông con thiếu hai mươi sáu xu.

Hai mươi xu tiền phòng và sáu xu tiền bữa ăn khuya. Còn đứa bé, tôi cần nói chuyện với ông một chút

và quay ra nói với vợ - Bà hãy để mặc chúng tôi.

Khi còn lại hai người, ông Thénardier léo ghề mời Jean Valjean và vẫn đứng trước ông. Khuôn mặt ông ta lộ một vẻ chất phác và giản dị đặc biệt.

Thưa ông, tôi xin cho ông biết là đứa bé đó, tôi quý nó lắm.

Jean Valjean nhìn ông ta đăm đăm.

Đúng thế! ông tiếp lời giọng đầy tình cảm. Chúng tôi quyến luyến nhau, ông hãy lấy lại những đồng trăm xu Tôi không thể chấp nhận việc ông dẫn con bé Cosette của chúng tôi đi. Chúng tôi sẽ thấy thiếu nó, con bé đó. Đúng là nó gây tốn kém cho chúng tôi. Cộng thêm bốn trăm quan tiền thuốc men chỉ vì một trong những căn

bệnh của nó. Nhưng nó không có cả cha lẫn mẹ. Tôi đã nuôi nấng nó. Tôi có đủ bánh mì cho nó và cho tôi. ông muốn gì chứ? Điều này không cần suy luận dài dòng : tôi

thương con bé đó. Vợ tôi thì nóng nảy nhưng bà ấy cũng thương nó. Từ lâu rồi chúng tôi coi nó như con của chúng tôi Tôi cần nghe nó nói chuyện líu lo trong nhà. Và rồi người ta không thể trao con mình cho một người qua đường như thế được. ông biết không, tôi muốn biết nó đi đâu để thỉnh thoảng đi thăm nó, để cho nó biết người cha đã tận tụy nuôi nó vẫn còn đó, vẫn dõi mắt trông chừng nó. Tôi không biết cả tên ông, ông phải cho tôi thấy một mẫu giấy thông hành của ông chứ?

Jean Valjean nhìn đăm đăm vào ông ta. ông nói giọng trầm trọng cương quyết :

- ông Thénardier, người ta không cần một giấy thông hành để đi khỏi Paris năm dăm. Nếu tôi phải dẫn Cosette đi, tôi sẽ dẫn nó đi, thế thôi. ông sẽ không biết tên tôi lẫn chốn ở của tôi. ông sẽ không biết Cosette tới đâu và ý định của tôi là nó không gặp lại ông trong đời.

Tôi bứt phăng sợi dây nơi chân nó và nó lên đường ông có đồng ý không? Có hay không?

Thénardier thuộc số người thoáng nhìn qua đã phán đoán ngay được tình hình. ông nhận ra mối quan

hệ sâu xa của Jean Valjean và đứa bé. ông bắt thần bộc lộ mưu chước của mình.

Thưa ông, ông ta nói, phải có một nghìn năm trăm quan cho tôi mới được.

Jean Valjean móc một chiếc ví cũ kỹ bằng da đen từ trong túi, rút ra ba tờ giấy bạc mà ông đặt trên bàn và giữ lại chúng dưới ngón tay trở to tướng của mình.

- Hãy gọi Cosette tới! ông nói với ông chủ quán đang sáng mắt ra.

Chập sau Cosette bước vào :

Này cháu, Jean Valjean vừa mở cái gói mà ông đã mang tới hôm trước dưới cánh tay của mình, và lấy trong đó ra một chiếc áo dài len màu đen và một bộ quần áo dành cho một cô bé bảy tuổi. Cháu hãy đi mặc ngay và trở lại đây.

Chẳng mấy chốc Cosette đã trở lại, tay ôm chặt con búp bê.

- Chúng ta đi? Jean Valjean nói, và ông nắm bàn tay cô.

- Nhưng mà ..., Thénardier mở lời, ngây ngất với chiến thắng dễ dàng của mình và tự thấy mình quá đỗi khiêm tốn trong hoàn cảnh của mình. Thưa ông, người mà tôi không biết tên, ông còn thiếu tôi nhiều điều nhỏ nhặt. Và...

Jean Valjean bình thản nói :

- Đi, Cosette.

ông cầm chắc trong tay cây gậy gai mở cửa quán và bước ra đường.

Thénardier chú ý tới vẻ dinh dàng của cây gậy và vóc người cao to của người đàn ông, rồi nhìn lại chính mình, với đôi cánh tay khăng khiu và đôi bàn tay ốm yếu. Và ông ta vừa trở vào nhà vừa mím môi tủi hổ.

Ngày ló dạng, người dân ở Montfermeil bắt đầu mở cửa, họ trông thấy một người đàn ông ăn mặc nghèo khổ nắm tay một cô bé để tang và ôm một con búp bê màu hồng đang đi qua trên đường phố Paris.

Cosette đi về đâu? Với ai? Cô không biết nhưng thỉnh thoảng cô nhìn lên khuôn mặt trầm ngâm của người đàn ông và cô cảm thấy một niềm tin thần thánh trong lòng mình .

## Victor Hugo

### Những người khôn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 4

COSETTE

Jean Valjean đưa Cosette tới Paris. Ông tự nhủ thà mất tất cả trong đại dương của một thành phố hơn là sống trong một tỉnh nhỏ nơi cuộc sống mọi người luôn chịu sự xét nét, phê phán của người bên cạnh. Ông mượn một gian phòng và một buồng nhỏ được soi sáng bởi một Ô cửa sổ trên mái nhà trong khu phố Salpêtrière ở đường Vignes-saint-marcel. Căn nhà ông chọn có một vẻ ngoài bản thủ và âm thầm gồm nhiều gian phòng tối tăm có sẵn đồ đạc cho những người nghèo khổ thuê mượn.

Chính đó là nơi hai con người đào tẩu đến ở. Với Cosette đó là khởi đầu của cuộc sống khác thường. Không công việc phải làm, không đòn roi, không lời dọa nạt hãi hùng.

- Cháu cứ chơi đi ? Jean Valjean mỉm cười nói với cô

và trong lúc đứa trẻ hoan hỉ thứ sống hạnh phúc, người cựu tù khổ sai ngắm nghía cô một cách triu mến.

Một tình cảm mới mẻ tràn vào tâm hồn ông. Ông chưa từng yêu một thứ gì trên cõi đời này. Từ hai mươi lăm năm nay, ông vẫn sống cô độc. Những xúc động dịu dàng của tuổi trẻ nếu ông có được thì cũng đã rơi vào đáy vực.

Nhìn Cosette sống, ông thấy lòng mình rung động. Tất cả những gì thắm thiết, say mê nơi ông đều đổ dồn về cô bé đó. Ông vẫn đứng bên giường nơi cô đang ngủ, và ông run lên vì sung sướng. Ông cảm nhận tất cả những tình cảm say sưa của người mẹ và của một người ông. Đó là lần thứ nhì ông gặp gỡ một hình bóng trắng trong. Vị giám mục đã mang đến tim ông một bình minh đạo hạnh, Cosette thì mang đến một bình minh triu mến.

Năm mươi năm cách biệt đã đặt ra một sự phân ly sâu sắc giữa người đàn ông luống tuổi đó và đứa trẻ kia. Định mệnh đã xoá nhòa sự phân ly đó. Nó nhanh chóng kết hợp hai cuộc đời mất gốc đó, khác biệt nhau về tuổi tác tương đồng nhau trong sự tang tóc. Bản năng của Cosette tìm kiếm một người cha cũng như bản năng của

Jean Valjean tìm kiếm một đứa con. Hai tâm hồn kết hợp nhau để sống.

Nhiều tuần lễ trôi qua. Cosette cười nói huyền thuyên, ca hát ngay từ hừng đông. Jean Valjean bắt đầu dạy cô học. Đôi khi trong lúc cô đánh vần, ông nghĩ chính với ý nghĩ làm điều xấu, trả thù sự bất công của xã hội mà ông đã học đọc trong nhà tù. Ý nghĩ đó đưa tới việc dạy một đứa trẻ đọc.

Bây giờ người cựu tù nở một nụ cười phúc hậu. Dạy Cosette đọc, để cho cô nô đùa, nói với cô về mẹ cô, đó gần như là tất cả cuộc sống của Jean Valjean.

Còn cô, cô gọi ông là " cha " và không biết ông có một cái tên nào khác.

Jean Valjean có sự thận trọng là không bao giờ ra ngoài ban ngày. Mọi buổi chiều, vào buổi chạng vạng, ông đi dạo một hay hai tiếng đồng hồ, đôi khi một mình, thường khi với Cosette, ông tìm những đường bên của các đại lộ vắng vẻ nhất và bước vào các nhà thờ vào lúc sập tối ông thường

đến Saint-médard là nhà thờ gần nhất. Khi ông không dắt Cosette theo thì cô ở lại với một bà lão trợ trong một gian phòng tồi tàn cạnh phòng họ trong cùng ngôi nhà. Bà lão đó lo việc trong nhà cho Jean Valjean làm bếp, mua sắm đồ thiết dụng. Bà tin rằng ông chủ của bà là người bị khánh tận bởi trái phiếu xứ Tây Ban Nha và đã đến ở đây với đứa cháu gái. Bà đã cố thử hỏi chuyện Cosette nhưng cô bé vì tính kín đáo tự nhiên đã không hở môi. Và chẳng cô biết rất ít điều và trong hạnh phúc hiện tại, ký ức về cuộc sống đã qua của cô về cuộc sống đau khổ cũ đã xóa nhòa trong trí nhớ của cô. Tuy nhiên cuộc sống của những người ở trong ngôi nhà lại gợi tính hiếu kỳ của những kẻ ăn không ngồi rồi trong khu phố.

Một buổi chiều khi Jean Valjean trở về nhà ông trông thấy gần như trước cửa phòng mình một người ăn mày đang vừa cúi đầu vừa đưa bàn tay ra và lẩm bẩm.

ông cho ông ta tiền. Nhưng lúc ông đặt vào bàn tay đưa ra một đồng tiền, người ăn mày bất ngờ ngẩng đầu lên và nhìn ông chăm chăm.

Động tác đó chỉ kéo dài trong khoảng thời gian một tia chớp. Thế mà Jean Valjean vẫn giật mình. Dường như ông đã nhận ra khuôn mặt khủng khiếp của Javert. ông lùi lại sững sờ như hoá đá trong vài giây trước khi có thể dừng dung dờn bước.

Ban đêm ông không ngủ. Và hôm sau ông trải qua một ngày trong lo lắng và bảo Cosette giữ im lặng để ông có thể nghe từng tiếng động nhỏ trong nhà. Nhiều lần ông nhận ra một bước chân lén lút lướt qua. ông nén hơi thở, còn Cosette thì hãi hùng mà không biết tại sao, cô im thin thít.

Trọn ngày dài cứ trôi qua như thế. Lúc sắp tối, Jean Valjean đi tới một quyết định. ông làm một cuộn một trăm trong mà ông cất trong tủ và cho vào túi. Đoạn ông khẽ mở hé cánh cửa, bước xuống, chăm chú nhìn mọi phía trên đại lộ. ông không thấy một bóng người nào. ông bước trở lên phòng mình.

- Đến đây! ông bảo Cosette .

ông nắm tay cô và họ bước ra ngoài.

ông không biết mình đi đâu, ông không có một kế hoạch nào, một ý đồ nào. Nhưng ông đã quyết định không trở về ngôi nhà ở đường Vignes nữa. ông vạch những lối đi ngoằn ngoèo biến hóa trong khu phố Mouttetard. .

Nếu tình cờ tìm ra dấu vết của mình, người ta cũng lạc mất thôi, ông nhủ thầm.

Khi băng qua đường Pontoise, ông thấy rõ, nhờ ánh sáng một ngọn đèn đường, ba người đàn ông đang bước theo ông khá gần, một trong ba người đó có dáng dấp dễ sợ của Javert.

Đến đây con, ông bảo Cosette. Và ông vội vàng rời khỏi đường Pontoise.

ông đi vào đường Postes, về phía khu vườn cây. Một ngã cho phép ông vượt lên trước những người

đang đuổi theo ông. Cosette đã thấm mệt, ông ôm cô trong hai cánh tay để có thể đi nhanh hơn. Ông tới bờ sông Seine, những con đường có vẻ vắng. Không có ai phía sau ông.

Ông thở nhẹ nhõm.

Cầu Austerlitz trước mặt ông, ông đi qua nó trong bóng một chiếc xe bò cũng đi như ông ở bên phải. Rồi ông đi vào một con đường nhỏ chật hẹp và tối tăm, nhưng trước khi bước vào đó, ông thận trọng nhìn lại phía sau. Từ chỗ của mình, ông thấy cầu Austerlitz trong suốt chiều dài của nó. Bốn bóng người vừa bước lên đó.

Jean Valjean rùng mình như một con vật bị truy ra dấu vết. Ông vội vàng đi vào con đường nhỏ Chemin-Vert-st-antoine, tự nhủ thầm rằng nếu ông đến những chỗ để than củi, những khoảng đất trống, những khoảng đất không xây cất, ông có thể thoát thân.

Đi được khoảng ba trăm bước, con đường có hình dạng một chữ Y. Ông vào đó theo nhánh bên phải dẫn về phía đồng ruộng.

Hai ba lần quay lại nhìn phía sau ông không thấy gì, và ông tiếp tục bước đi, phần nào yên tâm.

Nhưng khi quay lại lần nữa dường như ông thấy nơi đoạn đường ông

vừa đi qua, xa xa trong bóng tối, một cái bóng đang di động. Thế à ông bắt đầu chạy.

Ông vào một con đường nhỏ bên hông và sau đó ông dừng chân chần chờ: Một con đường vắt ngang tạo thành cái nền của con đường nhỏ này. Bên phải nó nối dài thành một đoạn giữa những nhà kho và những nhà chứa lúa và tận cùng bằng một ngõ cụt. Cuối ngõ cụt người ta thấy hiện ra một bức tường lớn màu trắng. Bên trái, con đường nhỏ chạy khoảng hai trăm bước thì gặp một con đường lớn mà dường như nó là một nhánh rẽ. Lối thoát có lẽ ở phía đó. Nhưng trong lúc Jean Valjean suy nghĩ tới việc rẽ phía trái, ông lại thoáng thấy nơi con đường nhỏ và con đường lớn nơi ông sắp sửa nhắm hướng đi tới, có một pho tượng đen đúa im lìm. Đó là một người đàn ông đang chặn ngang, chờ đợi. Jean Valjean lùi lại. Dĩ nhiên ông đang bị bóng ma đó rình rập. Làm gì bây giờ? Javert có vẻ như không bao giờ mất dấu vết và sắp tới đây hẳn sẽ dồn con mồi của hắn vào mê cung của những con đường nhỏ thuộc khu Petit-picpus mà hắn quá rành. Hắn đã cho một người của hắn chặn lối thoát độc nhất trong lúc hắn được hỗ trợ và

bám sát Jean Valjean mấy trăm bước phía sau. Mạng lưới từ từ siết lại Jean Valjean nhìn bầu trời một cách tuyệt vọng.

Ông nghe có tiếng bước nhịp nhàng của những người lính. Đó là giây phút khủng khiếp. Một khoảng không đầy một khắc đồng hồ ngăn cách Jean Valjean với vực sâu hãi hùng khi đang mở ra trước mặt ông lần thứ ba. Và nhà tù lần này không chỉ là nhà tù đơn thuần, đó còn là Cosette mất đi mãi mãi.

Con đường nhỏ nơi Jean Valjean đang chần chờ run rẩy, một bên được viền bằng mỗi một tòa nhà với những tường thành nghiêm ngặt, hẳn phải bao quanh một khu vườn ở ba cạnh kia. Một nhánh

cây đèn ma xuất hiện trên một chỗ lõm của bức tường. Jean Valjean lao về phía chỗ lõm đó, cái cây đó. Bức tường trên đó người ta trông thấy cây đèn ma cao khoảng mười tám piê nhưng nó đã cũ kỹ và có nhiều chỗ lồi lõm nơi một người tù khổ sai đáng bậc thầy trong nghệ thuật vượt ngục có thể tìm ra những cái bậc để leo lên.

Nhưng cái khó là Cosette. Làm thế nào vừa ôm cô vừa leo lên?

Phải có một sợi dây. Jean Valjean nhủ thầm. Và ông nhìn quanh, đầu óc rối rắm.

Đôi mắt tuyệt vọng của ông bắt gặp ngọn đèn đường của ngõ cụt.

Vào thời đó, người ta soi sáng các con đường bằng những ngọn đèn đặt cách khoảng và có một sợi dây buộc vào đường rãnh của một cái trụ. Dùng dao chặt sợi dây, quấn một đầu quanh người Cosette sao cho khỏi không thể gây thương tích cho cô bé đối với ông là chuyện diễn ra trong một phút.

Bước chân của những người tuần thám do Javert hướng dẫn đang tiến lại gần.

Cha ơi, Cosette nói, hắt đầu lo sợ với những bước chân đi đi lại lại đó. Con sợ quá. Cái gì đang đi tới đó cha ?

- Suyt ! Jean Valjean vừa đáp vừa rà lại những nút dây - Bà Thénardier đấy. Con đừng nói gì cả. Hãy để ta làm. Nếu con la lên, nếu con khóc thì bà ta đang rình con đấy Bà ta tới để cướp lại con.

Cosette rùng mình, sợ đến lạnh người. Jean Valjean cởi giầy và vớ ném qua bức tường, cắn chặt đầu dây buộc Cosette và nương theo những chỗ lồi lõm mà leo lên dọc theo bức tường một cách lặng lẽ với một vẻ thành thực tuyệt vời. Một nửa phút chưa trôi qua ông đã quỳ gối trên bức tường. Sau đó ông kéo cô bé lên. Rồi cõng cô trên lưng, ông bò trên bức tường, đến một mái nhà áp vào đó đang đổ xuống theo một mặt phẳng thoải nghiêng vừa lướt qua cây đèn ma.

Jean Valjean vừa tới được mặt nghiêng của mái nhà và chưa rời bức tường thì có tiếng bước xôn xao báo hiệu đám tuần thám đã tới. Người ta nghe giọng nói vang dội của Javert.

Hãy lục soát ngõ cụt này ! Đường Droit-mur đã có người giữ, con đường nhỏ Picpus cũng thế. Tôi cho rằng ông ta đang ở ngõ cụt này.

Bọn lính và công an đổ xô tới. Jean Valjean buông mình lướt đi dọc mái nhà vừa đỡ Cosette không biết vì hãi hùng hay vì can đảm mà cô bé nín cả thở. Hai bàn tay cô hơi bị ướt.

Hai kẻ chạy trốn đang ở trong một khu vườn có dáng vẻ lạ thường, một nửa cỏ mọc đầy, với đây đó những lối đi hai bên viền những cây nhỏ thấp bé âm u và những chiếc băng đá đen đúa vì phủ đầy rêu.

Ngôi nhà gạch mà Jean Valjean nương theo cái mái để tuột xuống, có vẻ là một nhà kho đã hoang phế.



Tòa nhà lớn chạy dọc đường Droit-mur và con đường nhỏ Picpus nhô hai mặt tiền vuông góc ra khu vườn. Tất cả các cửa sổ đều bằng song sắt, người ta không thấy có ánh sáng bên trong. ở các tường trên có những miệng lưới ống khói như ở các nhà tù.

Việc đầu tiên của Jean Valjean là tìm lại đôi giày và mang vào chân, rồi cùng Coscuc đi vào nhà kho, Cosette run rẩy nép sát vào ông. Người ta nghe đám người tuần thám đang lùng sục khắp ngõ cụt và con đường, liếng báng súng gõ vào đá, tiếng Javerl gọi ới ới đám công an, cùng những tiếng chửi rủa lẫn với những lời lẽ mà người ta chẳng nghe được gì. Jean Valjean nín thở. Rồi những tiếng âm ĩ cũng dần dần tắt ngấm. Tất cả chìm vào im lặng. Gió thổi xào xạc qua đám cỏ khô nơi đầu tường tạo thành một tiếng động dịu dàng, não ruột.

Jean Valjean thấy Cosette đang run rẩy. Cô bé đã lạnh cóng. Đôi mắt to của cô đã nhắm nghiền. ông lay mạnh cô. Cô không trả lời. Hơi thở cô đã yếu lắm rồi và chực tắt ngấm.

Jean Valjean bọc cô trong chiếc áo rây đan gột của mình. Những ý định khủng khiếp băng qua đầu ông một cách hỗn độn.

phải chăng nó sắp chết? ông cuống quýt nhủ thầm.

ông đặt Cosette nằm trên một đám củi và rơm, rồi chạy vào nhà kho, trễ lắm là trong mười lăm phút cô phải có lửa để sưởi và nằm trên một chiếc giường. ông không còn nghĩ tới niềm im lặng phải giữ lẫn sự dè dặt. ông tự nhủ, con tôi sắp chết.

và đúng vào lúc đó ông trông thấy một người đàn ông xuất hiện trong khu vườn.

Người này có vẻ khập khiễng và trong mỗi bước đi của ông ta người ta nghe có tiếng khua nho nhỏ. ông đứng dậy, cúi xuống, dùng bước với những cử động nhিপ nhàng như đang kéo một cái gì trên mặt đất.

Jean Valjean bước thẳng về phía người đàn ông.

ông rút bó giấy bạc trong túi bạc gi lê của mình. Người đàn ông đang cúi đầu và không thấy ông bước tới. Jean Valjean đến bên ông ta và nói lớn :

Một trăm trắng ? ông được một trăm trắng nếu ông cho tôi trọ qua đêm nay.

Người đàn ông nhảy nhồm và ngược mắt nhìn lên.

ánh trăng soi rõ khuôn mặt hoảng hốt của Jean Valjean.

Kìa, ông đây mà, ông Madeleine có phải? người đàn ông nói.

Jean Valjean lùi lại. ông mong đợi mọi điều, trừ điều đó ông hỏi giọng khàn đục.

- ông là ai và ngôi nhà này là gì?

- Đúng rồi, khòe thật! người đàn ông kêu lên. ông không nhớ tôi sao? Có phải bây giờ thánh thần đã đi cả rồi chắc? Tôi là người từng được ông cứu mạng, và ngôi nhà này là nơi ông đưa tôi tới. ông không nhận ra lão Fauchelevent này sao? Người làm vườn của tu viện Picpus... ông thấy đó, tôi phải phủ kín những trái dưa vì sợ trời đông giá. Nhưng mà nói cho cùng ông làm thế nào để vào đây, ông

Madeleine? Cuối cùng có thể ông từ trên trời rơi xuống lắm...

- Lão Fauchelevent, Jean Valjean vừa nói vừa nắm tay ông lão, xưa kia tôi đã cứu mạng ông. Hôm nay ông có thể làm cho tôi điều tôi đã làm cho ông không?

Một niềm vui tởm mở làm biến dạng mặt mày Fauchelevent.

- ông thị trường, xin ông tùy nghi sai bảo lão già chất phác này, ông nói giọng mũi lòng. ông muốn tôi làm gì đây?

- ông có một gian phòng không?

- Tôi có một căn lầu biệt lập ở đằng kia, sau mớ đồ nát của tu viện cũ, trong một xó không ai trông thấy. Có ba phòng.

- Tốt lắm, Jean Valjean nói. Bây giờ tôi xin yêu cầu ông hai điều. Thứ nhất ông đừng nói với bất luận ai về những gì ông biết về tôi. Thứ nhì, ông đừng tìm hiểu gì thêm. ông hứa chứ? Bây giờ ông hãy đi với tôi. Chúng ta sẽ đi tìm đứa bé.

Non nửa tiếng đồng hồ sau, Cosette hồng hào trở lại nhờ được sưởi ấm, cô ngủ trên giường- của lão làm vườn. Jean Valjean mặc lại chiếc râu đánh gột vào người và ngồi trước mặt lão Fauchelevent bấy giờ đã đặt lên bàn một miếng phô mát, bánh mì hằm, một chai rượu và hai cái ly.

Này lão Fauchelevent, Jean Valjean mở lời, tôi phải ở lại đây, trong nhà này.

Không được đâu, ông Madeleine ạ. Đàn ông không được vào đây. Chỉ có tôi, cha tuyên úy, viên y sĩ. Xin ông hãy hiểu cho tôi. Trong tu viện này chỉ có những nữ tu thuộc dòng tu kín. Suốt ngày các bà lo cầu nguyện.

Và rồi các bà có đám học sinh nội trú, đúng vậy, những cô bé tuổi từ bốn đến mười sáu mà họ lo việc giáo dục, và để ở lại trong nhà này, trước hết ông phải ra ngoài được

- ông bảo có những cô bé ở đây à? Jean Valjean hỏi. Và ông thầm nghĩ : Đây là cơ hội tốt để Cosette được học. Lão Fauchelevent, ông tiếp lời, lớn giọng, lão có nghĩ rằng tôi sẽ là một người làm vườn thích đáng không. Thời trẻ tôi đã từng làm việc với ruộng đồng, tôi đã từng tỉa cành cho cây. Con bé Cosette của tôi sẽ trở thành học sinh nội trú trong tu viện. Tôi sẽ gặp nó mỗi ngày. Lão không tin rằng điều đó có thể được sao?

- Quá vậy! Fauchelevent vừa nói vừa gỡ đầu. Tôi rất được mẹ bề trên thương. Có thể bà sẽ bằng lòng nhận ông với tư cách phụ làm vườn. Tôi sẽ nói với bà ông là em tôi. Tôi có một người em đã chết tại châu Mỹ. Đây là dịp cho cậu ấy sống lại. Còn cô bé thì còn dễ nữa, nhưng với việc đó ông vẫn không ra khỏi chỗ này được. Với tôi .

ông từ trên trời rơi xuống, bởi tôi biết ông, nhưng với các nữ tu thì ông cần phải bước vào qua cánh cửa.

- Này! Jean Valjean vừa nói vừa vênh tai nghe. Tiếng chuông đó là gì?

- Đó là chuông báo tử. Hôm nay một nữ tu đã chết.

Đó là điều giúp tôi được mẹ bề trên chấp thuận lời yêu cầu của tôi về "cậu em của tôi". Đúng thực tôi giúp việc cho giáo hội... Người nữ tu mới chết đã yêu cầu được

chôn cất trong chỗ hát kinh của giáo đường. Đó là điều bị cấm đoán. Nhưng các bà muốn phớt lờ những quy định của cảnh sát. Họ bảo rằng ước nguyện của sinh linh đáng được tôn trọng hơn luật pháp. Thế là mẹ Thập tự giá sẽ an nghỉ nơi mẹ mong muốn. Có điều là ban quản trị đã gửi đến một cái áo quan, sau cuộc viếng thăm của viên y sĩ khám người chết. Cái áo quan đó, tôi phải đồ đất cho đầy để người ta không thấy nó rỗng và tôi sẽ đưa nó ra nghĩa địa Vaugirard. Chính nhờ những công việc đó mà tôi nghĩ ông sẽ được chấp nhận như người phụ làm vườn tới đây. Thế là tôi đã có cách đưa ông vào đây. Nhưng làm sao đưa ông ra khỏi đây chứ? Cái khó là chỗ này. Với cô bé thì không gì dễ hơn. Tôi có cửa sau mở ra khoảng sân. tôi gõ. Người giữ cửa mở. Tôi có cái gùi trên lưng (tôi thường mang rau đậu ra ngoài). CÔ bé thay chỗ rau đậu.

Cô chỉ cần lặng im. CÔ nằm dưới tấm vải bố. Tôi sẽ để cô tại nhà một bà lão bán rau quả mà tôi quen biết tại đường Chemin-vert. Bà ta điếc, và bà ta có một cái giường nhỏ. Tôi sẽ hét trong lỗ tai bà ta là tôi dẫn tới bà ta một đứa cháu của tôi. Bà ta sẽ giữ nó cho tới ngày hôm sau. Sau đó cô bé sẽ trở về với ông. Bởi tôi sẽ đưa ông trở về để nói chuyện với mẹ bề trên. Phải thế mới được Nhưng còn ông, ông sẽ làm cách nào để ra ngoài

- Lão Fauchelevent, Jean Valjean ôn tồn nói, trong cái áo quan của ban quản trị ông sẽ không đồ đất vào, ông sẽ găm một người sống trong đó. Đó là tôi.

- ông à? Fauchelevent kêu lên trong cơn bối rối.

- Đúng, chiều dài cái áo quan là bao nhiêu?

- Sáu pié

- Được rồi. Ai là người đóng đinh nó ?

- Tôi.

- ông có một mũi khoan chứ?

ông sẽ khoan vài cái lỗ nhỏ quanh miệng và ông sẽ đóng đinh mà không cần ép chặt tấm ván ở trên.

- Và nếu ông phải ho hay hắt hơi thì sao?

Kẻ đào thoát thì không ho cũng không hắt hơi bao giờ. Lão Fauchelevent, phải quyết định thôi : hoặc bị bắt nơi đây hoặc chấp nhận đi ra ngoài bằng xe đám tang.

- Thật ra, Fauchelevent làu bàu, không còn cách nào khác.

Điều độc nhất khiến tôi lo, Jean Valjean tiếp lời, là những gì sẽ xảy ra tại nghĩa địa đây?

Đó lại là điều tôi không lo, Fauchelevent kêu lên.

Tôi chắc chắn sẽ kéo ông ra khỏi huyệt. Người đào huyệt của thị xã, lão Mestienne, là một bọm say trong đám bạn tôi Chuyện này sẽ qua thôi, tôi sẽ nói cho ông rõ. Người ta sẽ tới trước sương mù một

chút, khoảng ba khắc đồng hồ trước giờ nghĩa địa đóng cửa. Phu đám ma sẽ khiêng áo quan và đưa ông xuống huyệt. Linh mục sẽ đọc kinh.

Sau đó còn lại một mình tôi với lão Mestienne. Trong hai điều phải có một, hoặc lão sẽ say bí ti hoặc lão không say. Tôi sẽ dẫn lão tới quán Bon Coing, tôi sẽ đổ rượu cho lão say nhè. Chẳng lâu la gì đâu. Tôi sẽ lấy cái thẻ của lão ta để trở vào nghĩa địa, bởi muốn đi qua khi cửa nẻo đã đóng người ta phải trình thẻ nếu không, phải nộp phạt. Và tôi sẽ bới ông lên.

Jean Valjean đưa bàn tay ra cho Fauchelevent.

- Xong rồi, ông nói. Mọi việc sẽ tốt đẹp.

Miễn không có gì phiền hà, Fauchelevent nghĩ thầm. Nếu chuyện này mà trở nên khủng khiếp...

Hôm sau, khi trời sập tối, một đám tang với áo quan phủ một tấm ra trắng theo sau là một linh mục trong áo lễ trắng, một lễ sinh, hai phu đám ma và lão Fauchelevent, tới cửa nghĩa địa Vaugirard.

Tất cả diễn ra theo đúng ý đồ của Jean Valjean.

Mẹ bè trên của tu viện chấp nhận giúp đỡ người làm vườn tận tụy.

- Sau việc chôn cất, ông sẽ dẫn người em và cháu ông tới tôi, bà nói với lão Fauchelevent.

Cosette được đưa tới bà bán rau quả mà không gặp trở ngại nào. Và Fauchelevent đã đưa Jean Valjean trở về mà không ai trông thấy, trong một gian phòng ở phía dưới của giáo đường nơi đặt áo quan của nhà đôn. Thi thể của mẹ Thập tự giá được đặt trong hầm mộ của tu viện. Và giờ đây lão làm vườn đã thấy yên tâm vì trước mắt ông chỉ còn cái khó - cũng quá dễ - liên quan tới nghĩa địa.

Lão đưa mắt quanh quất tìm lão Mestienne. Nhưng lão này chưa tới.

Bỗng đâu trong lúc đoàn xe sắp qua ngưỡng cửa nghĩa địa, một người có dáng dấp một tay thợ thuyền, cắp trong mình một cái cuốc đến đứng sau xe tang, bên cạnh Fauchelevent.

- Anh là ai? Fauchelevent hỏi kẻ lạ mặt.

Người đào huyệt.

Nếu người ta còn sống sót sau khi lãnh một viên đạn đại bác giữa ngực, hẳn người ta sẽ có bộ mặt của Fauchelevent bây giờ.

Nhưng người đào huyệt là lão Mestienne kia mà, lão áp úng.

- Đúng, lão chết rồi. Thế đấy, người tiền nhiệm của tôi Mãi đào huyệt chôn kẻ khác, tới ngày người ta đào huyệt cho mình thôi. Sau Napoléon có Luois XVIII. Sau Mestienne có Gribier. Tôi tên là Gribier.

Fauchelevent bật cười. Lão tái mặt.

- à ? lão Mestienne đã chết ! Đó là một tay cừ có thể cùng anh nhắm nháp hết một vò đấy. Nào, anh bạn, chốc nữa ta đi uống với nhau nhé, để tưởng nhớ lão Mestienne.

Tôi chả uống bao giờ, Gribier đáp.

- Thế nhưng phải làm quen với nhau chứ, Fauchelevent áp úng. Người ta không quen nhau nếu không cùng uống với nhau. Kẻ nào cạ ly tức là tức là cạ lòng mình đấy.

- Trước tiên là công việc.

Mình thua rồi, Fauchelevent nhủ thầm.

Xe tang dừng lại nơi góc nghĩa địa dành cho các nữ tu Phu đào huyết đang cho áo quan xuống, đầu xuống trước. Fauchelevent lão đảo, vị linh mục đọc kinh, những

từ thuộc nghi lễ tôn giáo vang dội trong tai lão làm vườn như tiếng chuông cấp báo. Lão không hiểu bằng cách nào những vai phụ của vở bi kịch bỗng biến đâu mất. ý

thức, một ý thức ngây dại, hải hùng trở lại với lão khi còn lại một mình lão với người đào huyết của thành phố, lão thấy hấn đang cúi xuống và ấn sâu cái xẻng vào đồng

đất Bây giờ lão kêu lên :

Tôi trả tiền.

Cái gì?

- Rượu. Rượu Argenteuil. Tại quán Bon Coing.

Đề sau đã, Gribier vừa nói vừa ném một xẻng đất lên áo quan.

Fauchelevent nhủ thầm, nhưng mà nếu uống, hấn có xin không đây?

- Này lão, Gribier nói, bởi ông quyết cho bằng được thì tôi đồng ý. Chúng ta sẽ uống. Khi xong việc. Trước thì không bao giờ.

Hấn lại ném một xẻng đất :

- Nhưng mà đi đi chứ Fauchelevent nôn nóng kêu lên.

Khi chúng ta đã lấp đất lên người chết đã, người đào huyết vừa nói vừa ném một xẻng đất thứ ba.

Đúng vào lúc ấy, khi xúc đất, Gribier cong người xuống và túi áo vét hấn mở hé. Cái nhìn cuống quýt của Fauchelevent vô tình rơi vào trong cái túi đó và dừng lại đó Mặt trời vẫn chưa lặn khuất nơi chân trời, ánh sáng ban ngày hãy còn đủ để lão có thể nhận ra một vật màu trắng trong đáy túi hé mở đó.

Đó là tấm thẻ của người đào huyết. Fauchelevent nhanh tay chớp lấy và bỏ nó vào trong túi mình.

- Này, ông nói trong lúc Gribier ném một xẻng đất thứ tư vào huyết. Anh có thể không đấy? Mặt trời sắp lặn rồi Cửa song sắt của nghĩa địa sắp đóng. Anh có biết

nếu không có thể để ra ngoài thì bị phạt mười lăm quan không?

Gribier lục túi, lật túi rày đến túi khác rồi lộn cả túi trong ở lưng quần. Mặt hấn xanh như tàu lá.

- Chúa ơi! hấn kêu lên. Tôi không có thẻ. Chắc tôi đã quên rồi. Mười lăm frăng tiền phạt. Ba đồng trăm xu!

- Đúng là lính mới ! Fauchelevent nói, lão như đang hồi sinh, anh không phải tuyệt vọng? Có thể anh không phải nộp mười lăm trắng tiền phạt, người gác nghĩa địa

không biết gì đâu. Tôi đã già. Tôi biết rõ những mảnh lối cùng đường đi nước bước ở đây. Tôi sẽ cho anh một lời khuyên của bè bạn. Nghĩa địa sẽ đóng cửa trong năm phút nữa. Anh không có thì giờ để lấp đầy cái huyệt. Nó trũng đến khiếp đảm. Anh hãy chạy bay về nhà, lấy thẻ và trở lại đây. Người gác cửa sẽ mở cho anh. Anh có thể thì không phải nộp gì cả. Còn tôi trong khi chờ đợi, tôi sẽ giữ người chết được an toàn.

Tôi nợ ông cả cuộc đời, lão tiên bố ả, Gibrier nói, rất đỗi biết ơn, và hấn co giò chạy.

Fauchelevant rùng mình. Lão nhào xuống huyệt đúng hơn là bước xuống, và lão kêu lên giọng hoảng hốt.

- ông Madeleine.

Không có tiếng trả lời. Bằng một bàn tay run rẩy lão làm vườn làm bật nắp áo quan.

Khuôn mặt của Jean Valjean hiện ra trong buổi hoàng hôn, xanh xao, hai mắt nhắm nghiền.

Tóc Fauchelevant dựng ngược :

- ông ấy chết rồi ! ông nói nhỏ giọng như thờ. Tôi đã cứu ông ấy như thế này đây. Trái đất này đã bóp nghẹt ông ấy. Tôi nói đúng mà. ông ấy không muốn tin lời. Chết như thế này đây, một con người như ông ấy!

thế là đâu còn Chúa thiện phúc nữa. ông Madeleine!

ông Madeleine ! ông thị trưởng ! ông ấy không nghe tôi nói gì. Bây giờ thì ông hãy ra khỏi chỗ này.

Lão bật khóc nức nở vừa vò đầu bứt tóc. Bất chợt lão nhảy nhồm : Jean Valjean mở mắt và nhìn lão.

Tôi đang ngủ mà, Jean Valjean vừa nói vừa ngồi dậy.

Cám ơn ông Madeleine, Fauchelevant kêu lên.

Và lão sụp quỳ xuống gối.

Tôi lạnh quá, Jean Valjean nói. Chúng ta hãy ra nhanh khỏi chỗ này.

Ba phút sau họ đã ra khỏi huyệt. Cả hai người cùng chôn cái áo quan trống rỗng. Rồi họ dời bước.

Đến cửa song sắt, Fauchelevant xuất trình cho người gác cửa thẻ

của Gibrier và của lão. Lão định bụng ngay vào buổi chiều sẽ báo cho người đào huyệt của thành phố biết rằng lão đã thấy cái thẻ của hấn dưới đất và người gác cửa giữ nó cho hấn.

- à! ông Madeleine, Fauchelevant vừa nói vừa xoa tay. ý kiến của ông tuyệt diệu. Giờ đây thì chẳng còn gì trở ngại nữa.

Ngay vào buổi chiều, Jean Valjean và Cosette được chấp thuận ở trong tu viện. Ngày hôm sau người ta trông thấy ở cuối khu vườn, dưới bóng cây, hai người đàn ông đang cắm cúi đào xới bên nhau.

Đó là một người em của lão Fauchelevant, các vị nữ tu bảo.

Jean Valjean đã được yên chỗ. Từ nay ông đã trở nên chính thức. Người ta gọi ông là Ultime

Fauchelevant.

Nếu các vị nữ tu có vẻ gì đó như cái nhìn của Javert, các bà sẽ để ý thấy rằng mỗi lần phải mua hàng ở ngoài, luôn luôn người đi ra ngoài vẫn là người anh trong anh em Fauchelevant, người khập khiễng và không hề là người kia. Nhưng họ không chú ý đến chuyện đó.

Vả chẳng cũng may là Jean Valjean lúc nào cũng lặng lẽ, ít nói, bởi từ hơn một tháng nay Javert vẫn quan sát khu phố.

Trong tu viện, Jean Valjean giống như một hòn đảo vây bọc bởi những hồ sâu. Bốn bức tường của ông mai đây tượng trưng cho vũ trụ đối với ông. ở đây ông thấy bầu trời vừa đủ để tâm hồn được thanh thản, và thấy Cosette vừa đủ để được hạnh phúc.

Mỗi ngày vào giờ chơi, cô bé được phép ở bên ông trong một tiếng đồng hồ. Bởi ông quá tốt nên cô một mực yêu kính ông. Vào giờ đã định, cô chạy về phía căn lều của những người làm vườn và cô làm cho nó tràn ngập niềm vui. Giờ chơi kết thúc, khi Cosette trở lại tu viện, Jean Valjean nhìn các cửa sổ lớp học của cô, và ban đêm, ông thức dậy nhìn các cửa sổ phòng ngủ của mình. Tất cả những gì bao quanh Jean Valjean, khu vườn im ả đơm đầy bông, những đứa trẻ nói cười vui vẻ, những phụ nữ uy nghiêm và giản dị, tu viện im ắng, tất cả dần dần tủa vào tâm hồn ông sự im lặng, sự giản dị, niềm vui, hương thơm. ông thường nghĩ đó là hai ngôi nhà của Thượng đế đã lần lượt thu nhận ông vào hai khoảng khắc nguy khốn của đời ông. Trọn trái tim ông mềm đi trong tình cảm biết ơn và thân thương.

Nhiều năm cứ thế trôi qua . Cosette lớn dần.

## Victor Hugo

### Những người khôn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 5

### NHÀ ĐẠI TƯ SẢN

Năm 1831 , ông Gillenormand ngụ tại khu phố Marais, đường Filles-du-calvaire số 6.

ông Gillenormand mang đặc tính tư sản cũ kỹ của mình bằng dáng vẻ của các hầu tước thế kỷ XVIII khi mang cái tước hầu của họ. ông đã quá tuổi 90, ông bước thẳng, nói to, trông rõ, uống rượu không pha nước. ông còn đủ ba mươi hai cái răng và chỉ mang kính khi phải đọc ông còn một lợi tức khoảng mười lăm nghìn đồng frăng. Trong mọi câu chuyện, ông luôn lớn tiếng quát tháo, khi người ta nói trái ý ông, ông giờ gậy đánh bừa vào những người nhà

của ông, như ở thời đại của vua Louis XIV. Ông sống với một trong những người con gái của ông đã năm mươi tuổi và chưa hề lập gia đình, và mỗi khi giận, ông vẫn thường thẳng tay quát roi lên cô con gái già : cô này cho ông cái cảm giác cô mới tám tuổi. Người con gái khác của ông đã chết khi sinh một bé trai. Ông Gillenormand đòi nuôi dưỡng đứa cháu ngoại của mình đồng thời hăm dọa truất quyền thừa kế của nó nếu người ta không cho ông làm việc đó. Vì quyền lợi của đứa con, người cha đành nhượng bộ với cõi

lòng tan nát và còn phải chấp nhận những điều kiện nghiệt ngã của lão tư sản già nua cao ngạo và cứng đầu :

ông đã không bao giờ tìm cách gặp lại cậu con trai Marius của mình và làm cho cậu yêu thương mình. Một mối ác cảm không khắc phục ngăn cách ông Gillenormand và người con rể ông. Ông Gillenormand ngưỡng mộ dòng Bourbons và căm ghét cách mạng 1789.

ông nói một cách quyền uy : "Cuộc cách mạng Pháp gồm toàn bọn vô lại". ông chỉ gọi người con rể ông là " tên cướp sông Loire ? " Người con rể ông đã từng là một trong những người anh hùng trong quân đội cách mạng và đế chế. Napoléon đã gắn huy chương cho ông tại Austerlitz, sắc phong cho ông cấp bậc đại tá và phẩm trật nam tước trên chiến trường Waterloo. Với ông, Gillenormand là một lão già ngớ ngẩn. Ông sống tại Vernon và vì không được gần con, ông bắt đầu yêu hoa.

Như thế, Marius Pontmercy sống gần ông ngoại. Cậu có đôi mắt to màu nâu sẫm, dịu dàng và đầy tự tin trên một khuôn mặt xinh đẹp. Cậu run rẩy trước ông Gillenormand luôn nói chuyện với cậu bằng một giọng nghiêm khắc.

- Đây này nhóc tí, ông bảo cậu. Đồ xô lá, ba que, đến đây! Hãy trả lời đi, ranh con! Tao phải thấy mày, đồ vô lại! v v

ông rất cưng chiều cháu ngoại của mình. Ông dẫn cậu tới các phòng khách bảo hoàng nơi ông vẫn lui tới. Tại những nơi đó, Marius thường nghe nói tới "chăn tinh đảo Corse" hoặc "hầu tước Bonaparte", vị trung tướng quân đội nhà vua. Những

người theo chủ nghĩa bảo hoàng cuồng tín đó đòi xóa sạch những trang đẹp nhất của lịch sử nước Pháp, đang ngấm máu vết của họ trong tâm hồn đang rộng mở kia.

Sau những năm trung học, khi vào trường luật, Marius theo chủ nghĩa quân chủ và sống khắc khổ.

Cậu không thích ông ngoại cậu lắm bởi sự vui vẻ và tính vô liêm sĩ

của ông khiến cậu thương tổn và cậu cũng không vui gì đối với cha cậu. Dù sao cậu vẫn là một chàng trai cuồng nhiệt và thanh cao, quảng đại và tự hào, đường hoàng và trong sáng đến nghiệt ngã. Ngày cậu vừa được mười bảy tuổi, buổi chiều khi trở về nhà, cậu thấy ông ngoại cậu cầm một lá thư trong tay.

- Cha cháu bệnh, ông Gillenormand nói, cha cháu mong gặp cháu. Ngày mai cháu đi Vernon.



Được tin đó Marius không xúc động lắm. Đối với cậu, ý tưởng về cha cậu chỉ thể hiện qua hai lá thư mỗi năm. Những lá thư vì bồn phận do di cậu đọc cho cậu viết vào ngày một tháng giêng và vào ngày Sinh- Georges và người ta bảo là được ghi trong tập công thức nào đó. Do đó mà cậu không vội vã gì với lời kêu gọi của đại tá Pontmercy. Đến đổi ngày sau, khi tới chỗ trọ tại Ve mon, cậu được một bà giúp việc già tiếp trong nước mắt ràn rụa, ông đại tá đã chết hai giờ trước đó, ông đã ngồi dậy trên giường bệnh dù người làm ngăn cản, và ông kêu lên : "Con trai tôi không đến! Tôi phải đi đón nó".

Rồi ông bước ra khỏi phòng và ông đã ngã xuống trút hơi thở cuối cùng trên nền lát gạch vuông của phòng đợi.

Bên thi thể của người lính già, một vị linh mục già, người bạn độc nhất của ông, đang canh thức. Marius nhìn rất lâu người đàn ông, cha cậu, mà cậu trông thấy lần đầu và lần cuối. Khuôn mặt khả kính và uy nghi đó, thân thể nhiều nơi đầy những vết sẹo dọc ngang đó, chính cha cậu đó Vị linh mục và người tớ gái đều khóc. Mắt cậu vẫn khô khốc. Cậu chỉ thấy mình xúc động đôi chút bởi cha cậu quá xa lạ với cậu.

ông đại tá không để lại gì. Tiền bán mớ đồ đạc chỉ xấp xỉ đủ trang trải việc chôn cất. Người tớ gái tìm thấy một mảnh giấy lộn trong một ngăn kéo và trao cho Marius. Trên đó có những dòng này, tự tay ông đại tá viết :

" Cho con trai tôi - Hoàng đế đã phong tước nam cho tôi trên chiến trường Waterloo. Bởi chế độ vương chính chống đối tôi trong tước hiệu này mà tôi đã phải trả giá bằng máu, con trai tôi sẽ nhận nó và giữ lấy. Chắc chắn nó sẽ xứng đáng với tước hiệu đó".

Phía sau mảnh giấy, ông đại tá viết thêm : " Cũng trong trận Waterloo một trung sĩ đã cứu mạng tôi. Người đó tên là Thénardier. Thời gian sau này dường như ông có một cái quán nhỏ trong một ngôi làng thuộc vùng lân cận Paris, tại Chelles hay tại Montèrmeil gì đó. Nếu con trai tôi gặp ông ấy nó sẽ làm tất cả những gì có thể cho ông ấy".

Marius cho mảnh giấy vào ví. Sau đám ma cậu trở về Paris và tiếp tục việc học luật, không nghĩ gì tới cha cậu nữa. Không còn thứ gì của ông đại tá nữa. ông Gillenormand sai đem thanh kiếm và bộ lễ phục của ông cho người buôn đồ cũ. Marius chỉ còn lại miếng băng tang nơi mũ, thể thôi.

Nhưng sự lãng quên đó chỉ kéo dài được vài tháng. Một ngày nọ khi Marius đi xem lễ mi sa tại St-sulpice, trung thành với tập quán tôn giáo thời thơ ấu, một lão già trông giữ nhà thờ đến bên cậu :

- Xin lỗi cậu, ông nói. Cậu đã ngồi trên ghế tôi. Và khi người thanh niên vội vàng đứng dậy, ông tiếp lời :

Tôi rất gần bó với chỗ này, nó gọi cho tôi nhiều kỷ niệm. chính nơi gần cây cột này, trong hàng chục năm trời, thường xuyên cứ trong khoảng hai, ba tháng tôi vẫn trông

thấy một người cha dững cảm tìm đến, ông không có dịp nào khác để gặp con mình. Những cuộc dàn xếp gia đình đã ngăn cản ông chuyện đó. ông đến vào giờ khắc mà ông biết người ta dẫn người con trai của ông đến xem lễ mi sa. Cậu trai không ngờ cha mình đang có mặt ở đó.

Thậm chí có thể cậu cũng không biết mình có một người cha, cậu trai ngây thơ đó! Còn người cha thì vẫn lẫn khuất. ông nhìn đứa con và không cầm được giọt lệ, bởi ông yêu quý cậu. Tôi đã trông thấy cảnh đó. Với tôi đây là nơi chôn đã trở nên linh thiêng. Người cha đó đã hy sinh thân mình để có ngày đứa con trai của ông được giàu có và hạnh phúc. Người ta ngăn cách ông với cậu vì chính kiến! Đó là một vị đại tá của Bonaparte. ông có cái tên tương tự là Pontmarie hay Pontmercy gì đó... ông ở tại Vernon, nơi tôi có một người em là linh mục.

- Thưa ông, Marius nói trong con dao động, đó chính là cha tôi.

- à! Cậu là con của ông ấy! lão già trông giữ nhà thờ kêu lên, hai bàn tay chấp lại. Thế thì, người con đáng thương, cậu có thể nói rằng cậu có một người cha rất đổi yêu cậu

Marius đưa cánh tay ra cho lão già nắm và đưa lão về chỗ trọ.

Từ hôm ấy cuộc sống chàng trai đã thay đổi sâu sắc Cậu gặp lại lão già trông giữ nhà thờ và cha xứ Vernon. Cậu yêu cầu được kể lại từng chi tiết nhỏ nhất về ngày cuối đời của người đàn ông quý hiêm, cao cả và dịu dàng đã là cha cậu. Trong tủ sách " Người thầy " cậu đọc tất cả những câu chuyện về nền cộng hòa và nền đế chế, cậu hào hứng với những trang báo cáo về quân đội vĩ đại trong đó thường xuất hiện tên tuổi Pontmercy. Cậu tìm gặp những vị tướng mà cha cậu từng phục vụ dưới quyền.

Việc nghiên cứu đó chiếm hết thì giờ cũng như tâm trí cậu, gần như không cho cậu còn thì giờ gặp những người trong gia đình Gillenormand. Khi cậu xuất hiện trong giờ ăn với vẻ mặt xanh xao và lo lắng, ông ngoại và di cậu cầu nhau và nói với nhau :

- Marius đang bận tâm chuyện gì, nó học hành không được nghiêm túc như trước.

Marius đang ngưỡng vọng cha mình, và qua cha mình, cậu bắt đầu ngưỡng vọng đất nước cậu.

Cho tới bấy giờ nền cộng hòa và nền đế chế đối với cậu chỉ là những từ quái lạ. Việc tìm hiểu các giai đoạn lịch sử đó của nước Pháp giúp cậu tỉnh táo xem xét các cuộc biến động cùng các nhân vật. Cậu thấy từ cuộc cách mạng hiện ra khuôn mặt vĩ đại của nhân dân và từ nền đế chế, khuôn mặt vĩ đại của nước Pháp. Trong thâm tâm của mình, cậu tuyên bố tất cả những điều đó đều tốt đẹp.

Tất cả những sự đảo lộn đó diễn ra trong cậu và gia đình cậu không hay biết về chuyện đó. Cậu âm

thâm vút bỏ lớp da bảo hoàng cũ kỹ của mình. Cậu trở nên cách mạng hoàn toàn và dân chủ một cách triệt để. Cậu đến một người thợ khắc và đặt làm một trăm cái thẻ mang tên " hầu tước Marius Pontmercy " .

Càng đến gần cha cậu, với ký ức về ông và những gì mà ông đã chiến đấu để bảo vệ trong hai mươi lăm năm, cậu càng rời xa ông ngoại cậu. Và chẳng tính khí của ông Gillenormand luôn gây thương tổn cho cậu. Giữa họ có tất cả những mối bất hoà của chàng trai trẻ uy nghiêm đối với lão già phù phiếm. Lại nữa, Marius cảm thấy lòng mình dâng trào những tình cảm nhiễu loạn không tả hết được khi nghĩ rằng chính ông Gillenormand, vì những động cơ ngu xuẩn, đã tách cậu khỏi cha cậu một cách không thương tiếc.

Thỉnh thoảng Marius vẫn vắng nhà nêu lý do tham dự những buổi đi săn với bạn.

- Cháu cứ vui chơi, cháu cứ vui chơi ! ông ngoại cậu bảo. Tuổi trẻ phải đi qua thôi.

Những buổi đi săn đó có nghĩa là tới Vernon cầu nguyện và khóc trên mộ ông đại tá. Một lần Marius đã tới tận Monttermeil và hỏi thăm ông cựu trung sĩ Thénardier của trận Waterloo, người mà cha cậu đã chịu một cái ơn quá lớn. Với Marius, cái tên Thénardier sáng rực khí phách anh hùng và lòng tận tụy. Thật ra ông chủ quán ác độc không phải là trung sĩ mà là kẻ đi tuột lại sau đoàn quân và là kẻ trấn lột xác chết. Ông ta đã lục lạo một cách tàn nhẫn trên người ông đại tá tưởng đâu đã chết nên bị bỏ lại nơi con lộ trũng Ohann tại Waterloo.

chính lúc kéo ông ra từ dưới một đồng xác chết để dễ dàng cướp tiền của, đồ đạc của ông hơn,

Thénardier không ngờ giúp ông đại tá tỉnh lại. Nhưng cả Pontmercy

lẫn Marius đều không thể nào biết được rằng một sự trớ trêu của định mệnh đã biến tên trộm uơ hèn đó thành một người cứu nạn tận tụy. Và Thénardier cứ chiếm lĩnh

vị trí của mình trong trái tim nồng nhiệt của chàng trai trẻ. Marius rất đổi buồn phiền khi biết được tại Monttérmeil rằng quán đã đóng cửa, rằng Thénardier bị phá sản và người ta không biết ông ra sao.

Trở về sau chuyến đi Vernon, cuộc sống của Marius chợt đổi sang một hướng đi khác với hướng đi của cậu cho tới bây giờ.

Một hôm sau hai đêm học tốc, chàng trai trẻ thấy cần lấy lại sức sau những giờ thiếu ngủ bằng cách đi bơi, cậu vội vã lên phòng mình, chỉ kịp cởi chiếc áo rây danh gột mặc đi đường của mình và đi tắm.

Nhưng trong cơn hồi hải cậu đã bỏ lại trên giường mình một chiếc hộp bọc da lừ màu đen giống như một miếng mè đay mà cậu vẫn buộc giầy đeo lưng lẳng nơi cổ. Cậu đã cất trong chiếc hộp đó lá thư cuối cùng của đại tá Pontmercy.

ông Gillnormand nghe tiếng người cháu ngoại trở về rồi lại đi. ông vội chạy vào phòng cậu trên đôi chân già yếu của ông. Vật đầu tiên ông bắt gặp trên giường là chiếc hộp bọc da lừ màu đen. ông mở chiếc hộp và lấy ra một tờ giấy xếp cẩn thận .

- Đây là một mảnh giấy thân thương, ông nói với cô Gillnormand mà ông đã gọi tới. Nó giữ mảnh giấy này trên trái tim đó. à! Những người trẻ tuổi.

- Chúng ta hãy đọc nó xem sao, cha, người di vừa nói vừa mang kính.

Và họ đọc : "Cho con trai tôi - Hoàng đế đã phong tước nam cho tôi trên chiến trường Waterloo. Bởi chế độ vương chính ...".

Khi đọc xong lá thư đó, ông Gillenormand nói nhỏ như nói với chính mình :

Đây là chữ viết của tên lính què mùa đó.

CÔ Gillenormand nắn cái túi áo rây danh gét của Marius. CÔ lấy ra một cái gói nhỏ bọc giấy xanh.

Đó là những tấm thẻ của " hâu tước Marius Pontmercy " .

- Đẹp lắm! người di nói. Và hai cha con lặng nhìn nhau trong một tiếng đồng hồ, không ai nói gì.

Cuối cùng Marius trở về. Cậu thấy ông ngoại cậu đang cầm trong tay một tấm thẻ của cậu và khi trông thấy cậu, ông kêu lên, giọng nhạo báng :

- Nào! Bây giờ cháu là hâu tước đấy à? ông xin chúc mừng cháu. Thế là cái quái gì?

Marius hơi đỏ mặt, cậu đáp :

Điều đó có nghĩa cháu là con của cha cháu.

ông Gillenormand dứt tiếng cười và nói giọng cứng cõi :

- Cha của cháu chính là ông đây.

Cha cháu, Marius tiếp lời, mắt nhìn xuống, nhưng giọng cương quyết, đó là một con người khiêm tốn nhưng anh hùng đã phục vụ một cách vẻ vang nền cộng hòa và nước Pháp, đã bảo vệ hai ngọn cờ, đã nhận hai mươi vết thương, đã chết trong quên lãng và trong sự ruồng rẫy, và chỉ có một điều ngộ nhận trong đầu là đã quá yêu hai thứ bất nghĩa, đất nước của người và cháu.

Thật là quá đáng đối với ông Gillenormand. Mỗi lời nói của Marius càng làm cho lão già theo chủ nghĩa bảo hoàng thêm đỏ mặt tía tai :

Thằng bé ghê tởm? ông kêu lên. Cha mày là cái giống gì tao chẳng cảm biết. Nhưng những cái mũ đỏ đó, tất cả đều là bọn khốn kiếp, bọn sát nhân. Tao nói tất cả, mày có nghe không? Tất cả bọn ăn cướp đều phục vụ Robespierre và Bonaparte, tất cả những tên phản bội đã phản nhà vua hợp pháp. Nếu có thằng cha mày trong đó cũng mặc xác, tao căm giận nó; thằng cha tôi tớ của mày.

Marius xúc động đến tái mặt. Cha cậu vừa bị lảng nhục trước mặt cậu. Và lảng nhục bởi ông ngoại cậu!

Làm sao trả thù cho người này mà không tổn hại tới người kia? Trong giây phút cậu lao đảo như đang có một cơn lốc trong đầu mình, rồi cậu ngược mắt nhìn đăm đăm vào ông ngoại cậu và hét lên giọng rền vang :

- Đả đảo bè lũ Bourbons và con heo mập Louis XVIII

Louis XVIII đã chết từ bốn năm trước nhưng cậu bắt chấp điều đó.

Mặt ông Gillenormand trở nên trắng bệch như tóc của ông. ông quay về phía một pho tượng bán thân của quận công Berry đặt trên lò sưởi và kính cẩn chào nó với một vẻ uy nghi khác thường. Rồi nghiêng về phía con gái, ông nói với cô, miệng mỉm cười bình thản :

- Một hầu tước như cậu này đây và một người tư sản như cha không thể sống dưới cùng một mái nhà được.

Rồi bất ngờ ông đứng thẳng, người run rẩy, mặt ông tái đi vì giận dữ, ông dang hai cánh tay về phía Marius và hét vào cậu :

Mày cút đi.

Marius rời khỏi nhà.

Ngày hôm sau ông Gillenormand nói với con gái :

- Mỗi sáu tháng con sẽ gọi sáu mươi đồng pixton cho kẻ uống máu đó và đừng bao giờ nói với cha chuyện đó

Marius ra đi trong phần uất, cậu không nói lời nào và cũng không biết mình đi đâu. Cậu có trong người 30 frăng. Cậu bước lên một chiếc xe độc mã và đi cầu âu về phía khu La tinh. Trong khi xe lăn bánh trên quảng trường Si.-Miche một cách chậm chạp như thiếu dứt khoát, bất chợt Marius nghe một giọng nói kêu lên :

Ngài Marius Pontmercy

Xe dừng lại. Một người sinh viên tuổi trạc hai mươi lăm đội mũ lệch, mặt tươi vui, tiến đến gần.

- Tôi trông thấy cái tên này trên túi xách của anh, anh ta nói với Marius.

- Anh tìm tôi, Marius nói giọng kinh ngạc, nhưng tôi không biết anh.

Tôi cũng thế. hôm kia, anh không vào trường. Tôi cũng là sinh viên luật như anh và tôi có mặt ở đó. Ồ? đó chỉ là chuyện tình cờ thôi. ông giáo sư đang điếm danh.

ông Blondeau ấy mà. Anh biết ông ta nham hiểm nhường nào. ông ta bắt đầu bằng chữ P. Việc điếm danh cũng êm xuôi, không ai vắng mặt. Blondeau có vẻ buồn.

Bỗng đâu ông ta gọi "Marius Pontmercy". Không ai lên liếng trả lời. Blondeau tràn trề hy vọng, lập lại hy vọng giọng to hơn : " Marius Pontmercy " và ông ta cầm viết.

lôi nghĩ thầm, ông ta sắp gạch tên một chàng trai dững cảm đây, coi chừng. Và tôi lên tiếng trả lời : "Có mặt".

Do đó mà anh không bị gạch tên.

- Thưa anh! Marius nói giọng biết ơn.

Còn tôi thì bị gạch tên, người sinh viên tiếp lời.

Bởi bất ngờ Blondeau, với cái mũi tinh ranh, nhảy từ chữ P tới chữ L. Tôi tên Lesgle. Khi nghe gọi đến tên tôi, tôi hô "Có mặt" - Ngày cậu, bấy giờ Blondeau vừa nói với

tôi vừa mỉm cười một cách hung ác, cậu hãy chọn đi. hoặc cậu là Pontmercy thì cậu không là Lesgle.

Nói xong ông ta gạch tên tôi. Người trẻ tuổi, ông ta tiếp lời, đây sẽ là bài học cho cậu; trong tương lai hãy đúng mực.

Tôi rất buồn..., Marius nói.

- Còn tôi thì rất hoan hỉ, Lesgle vừa nói vừa phá lên cười. Tôi sẽ không là luật sư, chính anh là người mà tôi nợ cái hạnh phúc đó. Tôi muốn đến thăm anh một cách trịnh trọng để cảm ơn. Anh ở đâu?

Trong chiếc xe độc mã này, Marius vừa nói vừa mỉm cười buồn bã.

Dấu hiệu phong lưu đầy... Nhưng tôi vừa thấy một người bạn. Ê Courfeyrac ? Đây là Pontmercy, một luật sư tương lai có một lợi tức chín nghìn trắng mỗi năm và có vẻ không hài lòng về chuyện đó..

Người sinh viên được gọi tên bước về phía Marius và xiết chặt tay cậu.

Các bạn không biết đi đâu, cậu nói, xin hãy đến tôi tại khách sạn Porte-st-jacques. Các bạn đừng từ chối.

Sinh viên phải tương trợ nhau. Lại nữa, anh bạn có một khuôn mặt cảm tình. anh có một chính kiến nào không?

Anh là ai?

- Người theo chủ nghĩa dân chủ Bonaparte.

- Độ xám đáng tin cậy, Courfeyrac vừa nói vừa mỉm cười. Chúng ta vẫn là bạn thôi. Tôi sẽ giới thiệu anh với hội A.B.C tại quán cà phê Musain, cậu ta thấp giọng, điều này sẽ giúp anh đi vào cách mạng.

Ngay buổi chiều, Courfeyrac dẫn Marius tới quán cà phê nơi một số sinh viên và thợ thuyền họp mặt để nói về chính trị để ngấm ngấm chuẩn bị một cuộc nổi dậy chống lại những người bạn của chính quyền, hội A.B.C. Có mục đích giáo dục trẻ em, thực tế là cải tạo người lớn.

Nhóm cách mạng này đáng chú ý nhờ tính sáng giá của những thành viên của nó. Thủ lĩnh của nhóm là Enjobras, một thanh niên tuần tú, như Antinoüs, con của một gia đình giàu có, chiến sĩ đích thực của nạn dân chủ và giáo sĩ của lý tưởng, tiếp đến là Combetene, triết gia ôn hòa và nghiêm ngặt thích từ "công dân" nhưng lại thích từ "con người" hơn; Jean Prouvaire, một nhà thơ dịu dàng bận tâm tới những áng mây không kém gì những biến động xã hội, dễ đổ mắt nhưng cũng rất dũng cảm.

Feuilly, người thợ làm quạt, kiếm sống vất vả với ba trắng mỗi ngày và chỉ có một tư tưởng là học tập một hoài bão là giải phóng thế giới; Courfeyrac, chàng trai gan dạ với vẻ ngoài của một tư sản và trái tim của một hiệp sĩ; Bahorel, người sinh viên trường luật luôn trốn học để lê la qua các quán cà phê; Lesgle với tính lạc quan yêu đời bất tận, sớm tiêu tới đồng xu cuối cùng nhưng tiếng cười thì không tắt bao giờ; Joly, học y khoa, được lời với tư cách bệnh nhân hơn là y sĩ; Grantaire, con người hoài nghi và uống rượu như hũ chìm, nhạo báng tất cả những hành động tận tụy, hy sinh trong các

đảng phái và nói : " Chỉ có một điều chắc chắn là ly rượu đầy của tôi .

Tất cả những con người trẻ tuổi rất khác biệt nhau đó có cùng một tôn giáo : sự tiến bộ. Tất cả đều là con đẻ của cuộc cách mạng Pháp. Những con người hời hợt nhất cũng trở nên trịnh trọng khi thốt lên cái năm đó : 89? Là những người trong hội và những người am hiểu, họ bí mật phác thảo lý tưởng:

Coufeyrac giới thiệu Marius với các bạn của mình một cách giản dị.

- Một thư sinh.

Marius rơi vào một tổ ong trí tuệ. Cho tới bây giờ vẫn sống cô độc vì thói quen và sở thích, cậu phần nào e ngại đám người chung quanh cậu. Cậu nghe nói về triết học,

văn chương, nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo một cách hào hứng, bất ngờ. Khi rời bỏ những quan niệm của ông ngoại cậu để đến với những quan niệm của cha cậu, cậu

ngờ đâu mình đã cố định. Giờ đây cậu nghi ngờ, một cách bồn chồn lo lắng mà không dám thú thật, rằng cậu chưa hẳn thế. Góc độ qua đó cậu nhìn mọi vật lại bắt đầu

đi chuyển. Cậu phần nào khổ tâm về điều đó.

Quanh cậu, không một ai trong đám người trẻ đó nói : "hoàng đế". Chỉ có Jean Prouvaire thỉnh thoảng nói Napoléon. Mọi người khác đều nói Bonaparte. Enjobras

thì phát âm : Buonaparte.

Một ngày nọ trong một câu chuyện ồn ào, Lesgle kết thúc một câu nói của Combeferre bằng cái ngày này khiến Marius rùng mình :

18 tháng sáu 1815 :Waterloo ?

- Đúng thế, Coufeyrac kêu lên, con số 18 là con số định mệnh của Bonaparte. Hãy đặt ngày 18 sương mù trước Louis XVIII các anh có tất cả định mệnh của con người.

- Đúng, Enjobras cho tới bây giờ vẫn im lặng bỗng trịnh trọng nói. án mạng và hình phạt.

Từ "án mạng" không thể chấp nhận được đối với Marius. Cậu đứng dậy, bước về phía một tấm bản đồ nước Pháp trên tường và phía dưới người ta trông thấy một hòn đảo trong một ngấn cách biệt.

- Đảo Corse, cậu nói. Một hòn đảo nhỏ đã làm nên nước Pháp vĩ đại làm sao.

Câu nói như một luồng không khí giá băng. Mọi người im bật trong câu chuyện của họ. Enjobras đáp giọng ôn tồn.

Nước Pháp không cần một đảo Corse nào mới vĩ đại Nước Pháp vĩ đại bởi nó là nước Pháp.

Marius quay sang Enjobras và bằng một giọng rung vang :

- Người ta không làm nước Pháp giảm sút chút nào khi kết hợp nó với Napoléon. Anh khiến tôi kinh ngạc.

Chúng ta hãy giải thích cho nhau nghe về hoàng đế. Anh nói về điều đó ngạo mạn như bọn bảo

hoàng. Tuy nhiên anh ngưỡng vọng ai nếu không ngưỡng vọng con người

khổng lồ đó đã có trong não mình số lập phương những tài năng con người? Luật học, hùng biện,

lịch sử, thi ca, khoa học, ngài biết tất cả. Ngài làm đảo lộn châu Âu.

Dưới uy lực của ngài, tất cả những ngài vàng phải lung lay. Các anh hãy công bằng. Được làm đế quốc của một vị hoàng đế như thế, còn định mệnh nào huy hoàng hơn cho một dân tộc ! Chiến thắng, chinh phục, nổi sấm sét, được làm một đất nước vàng son đầy vinh quang tại châu Âu giống lên hồi kèn của những con người không lờ qua lịch sử chinh phục thế giới, thử hỏi còn gì vĩ đại hơn.

- Được tự do, Combelerre nói.

Marius cúi đầu. Các từ đó xuyên qua lời lẽ tuôn trào một cách hùng tráng của cậu như một lưỡi dao thép :

cậu cảm thấy nó tắt ngấm nơi cậu. Enjobras đặt bàn tay lên vai cậu :

- Đây người công dân, anh ta nói, mẹ của tôi là nền cộng hòa.

Buổi tối đó để lại trong lòng Marius một chuyển động sâu sắc. Cậu trở nên âm u, buồn bã. Những tư tưởng mới mẻ mà người ta nhồi nhét vào đầu cậu rồi sẽ đưa cậu về đâu? Những cái dộc đứng dàn ra quanh cậu. Cậu không đồng tình với ông ngoại cậu lẫn các bạn cậu. Cậu càng thừa nhận mình càng cô đơn gấp bội và không đến quán cà phê Musain nữa.

Nhưng những phương diện nghiêm túc của cuộc sống bắt chợt tìm đến, nhắc nhở cậu những thực tại. Để chi trả những món chi tiêu tại khách sạn Porte- St-jacques cậu đã phải bán đi chiếc đồng hồ vàng của cậu cùng mớ quần áo để thay. Cậu còn lại món tiền mười frăng. Tìm ra địa chỉ của cậu, di Gillenormand của cậu đã gọi đến cậu 60 đồng piston, tức là 600 đồng trắng bằng vàng, của ông ngoại cậu cấp. Nhưng Marius đã gửi trả lại người di số tiền đó với một lá thư đầy cung kính trong đó cậu tuyên bố đã có phương tiện để sống và tự hậu đã có thể chu toàn mọi nhu cầu của mình. Lúc đó, cậu còn ba trắng.

Người thanh niên rời khách sạn vì không muốn vướng nợ.

Đã có một giai đoạn trong đời Marius phải mua một xu phô mát Bric nơi bà bán hoa quả, phải sống ba ngày với một khúc xương sườn giá 7 xu, phải chỉ ra ngoài vào buổi sụp tối với chiếc áo độc nhất đã hóa lục và vá vúi nhiều mảnh, phải chấp nhận mọi công việc miễn sao chúng lương thiện.

Qua tất cả những nỗi nhọc nhằn đó, Marius đã trở thành luật sư. Chàng định mình sẽ đến phòng Couteyrac ở vốn khá lịch sự và là nơi có một số sách luật, lại thêm những quyển tiểu thuyết, mỗi bộ tạo thành một thư viện đúng qui định. Chàng biên thư tới Couteyrac. Chàng vẫn ở trong ngôi nhà tồi tàn nơi chúng ta đã trông thấy Jean

valjean và Cosette đến ở khi họ tới Paris. Cái nghèo và cái sợ tìm ra những chỗ ở giống nhau. Được món tiền 30 trắng hàng năm, chàng được ở một phòng lụp xụp không có lò sưởi nên chàng chỉ bày biện mớ đồ đạc cần thiết nhất. Chàng trả ba trắng mỗi tháng cho người ở trọ chính để bà đến quét



dọn và sáng sủa mang đến cho chàng một chút nước nóng, một quả trứng tươi và một ổ bánh mì một xu dùng làm bữa ăn trưa của chàng. Vào 6 giờ chiều chàng đi ăn tại tiệm Rousseau, đường St-jacques, một đĩa thịt một đĩa rau và một món tráng miệng. Chàng uống nước. Chàng trả mười sáu xu. Trong ba năm, nhờ lòng dũng cảm, sự làm việc nhọc nhằn, sự kiên trì và ý chí sắt đá, chàng đã bước ra khỏi ngõ ngách khốn cùng. Chàng đã học tiếng Đức và tiếng Anh. Coufeyrac đã giới thiệu chàng với một hiệu sách nơi chàng đảm trách một công việc khiêm tốn.

Chàng viết những giấy quảng cáo, dịch những tờ báo ngày, chú thích những tác phẩm xuất bản, nhờ đó hàng năm chàng trả sáu trăm năm mươi trắng việc ăn, ở, mua sắm quần áo, giặt giũ. Chàng cảm thấy mình giàu có, nhân đó chàng cho một người bạn mượn mười trắng.

Khi nhớ lại những năm tháng nghiệt ngã mà chàng đã sống qua, chàng nhận ra mình không nợ ai một xu nào.

Chàng gìn giữ lòng tự hào của mình một cách đố kỵ. Chàng sống cô độc. Chàng cương quyết không gia nhập tổ chức do Enjobras đứng đầu. Chàng vẫn giữ mối

giao hảo tốt đẹp, nhưng chàng chỉ có một người bạn là Coufeyrac. Và chẳng dù đã là luật sư, chàng vẫn không biện hộ. Chàng thích được tự do trong công việc nhọc

nhàn tại hiệu sách hơn. Khi sửa xong những bản in thử của nhà in, chàng đi dạo và mơ mộng.

Chàng chỉ nghĩ về Gillenormand một cách nhẹ nhàng bởi sự khốn khổ đã tước khỏi chàng sự cay đắng nhưng chàng quyết không nhận thứ gì của người đã xử tệ với cha chàng. Bởi luôn bị ông ngoại chàng ngược đãi, chàng không thể tưởng tượng rằng lão già chỉ nghĩ tới chàng.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh

Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 6

### ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI

Trong những chuyến đi dạo quanh các lối đi vắng vẻ trong vườn Luxembourg, Marius, vào thời bấy giờ đã là một thanh niên đẹp trai hai mươi tuổi, chú ý tới một người đàn ông luống tuổi và một cô gái rất trẻ lúc nào cũng ngồi bên nhau nơi lối đi vắng vẻ nhất.

Người đàn ông tuổi khoảng 60, có vẻ buồn bã và đức độ, tròn người ông toát ra vẻ tráng kiện và mệt của những người chiến binh đã xong nhiệm vụ, trở về ẩn dật. Trang phục của ông thơm tạt và

sạch sẽ. ông có mái tóc bạc phơ.

Con gái của ông đã mười lăm tuổi. Mái tóc tuyệt vời màu hung vàng viền quanh một khuôn mặt với những nét thuần khiết, với làn da mịn màng. Trang phục của nàng thanh lịch một cách giản dị và phong phú, nhưng một vài chi tiết trong cách ăn mặc cho thấy nàng không có mẹ. Quả nhiên mẹ chàng đã từng bảo một cô gái không nên mặc một chiếc áo dài bằng nhiễu.

Marius mơ tưởng nhiều đến cô gái đó. Hình ảnh của nàng đã nhẹ nhàng bước vào tâm hồn chàng tự bao giờ chàng không hay biết. Và dần dần chàng có thói quen chỉ đến vườn Luxembourg với những bộ quần áo mới hợp với chàng và làm nổi bật vẻ duyên dáng của vóc người chàng.

Khi đi qua trước chiếc ghế dài nơi cô gái và cha nàng đang ngồi, chàng cố tạo ra một thái độ tự nhiên, không bước nhanh hơn hay bước chậm hơn. Nhưng chàng khó lòng vượt qua cơn bối rối lạ thường khiến tim chàng đập mạnh và chàng đi qua, mặt đỏ rần, mắt không dám liếc nhìn người thiếu nữ xinh đẹp.

Tuy nhiên nhiều lần họ vẫn gặp nhau trong ánh mắt, và những hôm đó, Marius trốn ra khỏi khu vườn, tim đập mạnh, thái dương lùng bùng. Chàng có cảm tưởng cô gái nhìn chàng với vẻ thích thích chớ không dửng dưng lắm.

Những cuộc đi dạo hằng ngày đó kéo dài được hơn hai tháng thì ông lão cuối cùng nhận ra sự lãn lã của Marius nên không dẫn cô con gái đến chính xác như trước nữa. Những hôm đó, thay vì đi dạo trong nhiều giờ liền, Marius đã bỏ đi, cõi lòng dằn vặt.

Chàng muốn biết "nàng" ở đâu và một ngày nọ chàng đã đi theo họ đến tận một ngôi nhà ở đường phía Tây. Cảm thấy khó chịu, ông lão lo ngại về sự táo bạo của chàng nên dọn đi ở chỗ khác và không xuất hiện tại vườn Luxembourg nữa.

Đối với Marius, đó là một đòn khủng khiếp. Trong đầu chàng chỉ còn một ý tưởng gặp lại khuôn mặt dịu hiền và tuyệt vời đó. Chàng tìm kiếm nó khắp nơi mà không thấy. Chàng rơi thõm vào một nỗi buồn đen tối.

Chàng chán ngắt công việc, chàng buồn nản mọi điều, ngày nào thiên nhiên rộng lớn rực rỡ sắc màu và rộn ràng âm thanh xiết bao giờ đây đã trở nên trống rỗng trước mắt chàng.

Tại sao mình theo đuổi nàng, chàng tự nhủ. Mình trông thấy nàng, mình hạnh phúc. Nàng nhìn mình. Nàng có vẻ yêu mình. Tại sao mình còn muốn hơn thế nữa?

Chàng đắm sâu trong nỗi buồn. Mùa hạ và mùa thu trôi qua.

Một buổi chiều khi trở về căn phòng lụp xụp của mình, chàng phần nào bị xô đẩy bởi hai cô gái ăn mặc rách rưới, một cô cao lớn và mảnh khảnh, cô kia nhỏ người hơn, đang chạy vội qua ngưỡng cửa. Bọn cóm tới, một cô nói giọng nhỏ và khàn. Họ không tóm được tôi, tôi đã thoát được.

Marius dừng bước một hồi, lòng tràn ngập chán chường và thương xót. Qua thứ tiếng lóng đó, chàng

biết rằng bọn cảnh sát thành phố suýt bắt được các cô gái này và họ đã chạy thoát.

Chàng sắp sửa bước tiếp thì trông thấy dưới chân chàng một cái gói nhỏ xam xám giống như một phong bì đựng giấy tờ. Chắc hẳn các cô gái bất hạnh đó đánh rơi cái này, chàng tự nhủ.

Chàng trở về phòng và mở cái gói hầu tìm ra một cái tên cho phép chàng hoàn trả mớ giấy tờ cho người đã đánh mất chúng. Chàng bắt gặp bốn lá thư không niêm phong và cùng một nét chữ. Chúng toát ra một mùi thuốc lá gớm ghiếc. Những người ký tên "Don Alvares, đại úy Tây Ban Nha tị nạn", Bà Balizard, một người mẹ bốn con", "Gentlot, nhà văn" và "P.Fatanbon, diễn viên bi kịch", cả bốn người đều có cùng một phong cách rườm rà và cùng thứ chính tả sai sót, và cả bốn người đều cầu xin sự cứu trợ của những con người nhân đức mà họ gửi thư tới

Marius cho các tờ giấy trở vào phong bì. Chàng quá buồn phiền để có thể mỉm cười trước sự lừa dối nhảm nhí mà chàng tìm thấy. Chàng ném nó vào một góc và đi ngủ.

Khoảng bảy giờ sáng, chàng vừa thức giấc và ăn sáng xong, và chàng thử bắt đầu công việc thì có tiếng ai khẽ gõ cửa.

Mời vào! Marius nói. Tưởng đâu đó là bà lão lo việc nội trợ của mình, chàng lên tiếng hỏi mà không rời mắt khỏi mớ bản thảo trên bàn chàng. Bà có chuyện gì cần không, bà Burgon?

Một giọng nói không phải của bà lão đáp lại :

- Xin lỗi ông.

Đó là một giọng trầm đục, rạn và rè rè, một giọng đàn ông lớn tuổi khàn khàn vì rượu. Marius vội vàng quay lại và trông thấy một cô gái.

Đó là một con người xanh xao và gầy gò, dáng vẻ bơ phờ, mắt lơ đãng, trơ tráo, ti tiện.

Tuy nhiên vẻ duyên dáng của tuổi mười sáu nơi cô vẫn còn chống trả với sự già cỗi đến sớm vì sự trác táng và nghèo khó. Cô chỉ mặc một chiếc áo sơ mi và một chiếc váy buộc vào người bằng một sợi dây.

- Cô cần gì? Marius hỏi vào khuôn mặt có vẻ như không hoàn toàn xa lạ.

- Một lá thư cho ông, thưa ông Marius, cô gái trả lời bằng giọng người tù khổ sai nát rượu của mình. Và cô đưa ra cho chàng một bức thư mà bọt niêm phong vẫn còn ướt.

Marius đọc.

"Người láng giềng đáng yêu, con gái lớn của tôi sẽ nói với ông rằng từ hai ngày nay chúng tôi không có một miếng bánh mì, bốn người và vợ tôi đang bệnh. Tôi hi vọng tấm lòng nhân hậu của ông sẽ xúc động trước lời trần tình này và thuyết phục được ông trong ước muốn giúp tôi.

Với lòng kính trọng đặc biệt dành cho những bậc ân nhân của nhân loại, Jondrette".

A! Marius nghĩ thầm, lá thư này có cùng nguồn gốc với bốn lá thư kia. Cùng chữ viết, cùng phong

cách, cùng thứ chính tả, cùng thứ giấy, cùng mùi thuốc lá.

Cái tên Jondrette khiến Marius nhớ lại một câu chuyện gẫu của người đàn bà lo việc nội trợ cho chàng.

Bà đã nói rằng gia đình Jondrette, những con người khá khốn khổ và có nhiều "dáng vè", họ ở trong gian phòng tồi tàn tiếp cận với phòng chàng.

Trong lúc Marius đang nhìn cô gái bằng một cái nhìn kinh ngạc và buồn phiền thì cô đi đi lại lại trong phòng, xê dịch những cái ghế, xáo trộn những tờ giấy. CÔ cầm lên một quyển sách đang mở ra trên bàn :

Tôi biết đọc mà, cô nói.

Và cô đọc khá trôi chảy.

"Tuống Bauduin được lệnh đưa lữ đoàn của ông chiếm lâu đài Hougomont tọa lạc giữa đồng bằng Waterloo..."

- à! Waterloo! CÔ nói. Tôi biết chuyện này. Đó là trận đánh trước đây mà Cha tôi đã tham dự trận đó. ông phục vụ trong quân đội. Tôi đọc rành rẽ chứ hả? Tôi cũng biết viết nữa. Tôi sẽ viết một câu thử xem.

CÔ châm ngòi bút vào bình mực và viết trên một tờ giấy trắng ở giữa bàn. " Bọn cớm tới kia rồi ! ".

- Nay cô, Marius nói, chàng đã bắt đầu sốt ruột vì sự xâm nhập này, tôi có một cái gói ở chỗ kia mà tôi nghĩ là của cô.

cô chập hai bàn tay vào nhau và kêu lên :

. May quá? Chúng tôi đã tìm nó khắp nơi.

CÔ mở ra một trong những bức thư gửi " Con người nhân đức ở nhà thờ Saint-jacques-du-haut-pas".

- Nay, cô nói, đây là thư gửi cho lão già nọ đang đi xem lễ mi sa. Tới giờ rồi. Tôi sẽ mang nó tới lão.

Có thể lão sẽ cho chúng tôi cái gì để ăn trưa nay đây. Hai ngày rồi chúng tôi chẳng ăn uống gì cả.

Câu nói khiến Marius sực nhớ điều cô gái bắt hạnh đến tìm tại phòng chàng.

Lục túi mãi, chàng cuối cùng gom được năm frăng mười sáu xu Chàng giữ lại mười sáu xu cho bữa ăn tối trong ngày và cho cô gái năm frăng. CÔ ta chộp ngay :

Tốt lắm, cô nói. Có ánh sáng mặt trời rồi đây. Tôi sẽ vừa ăn vừa đi. Cũng thế thôi, tôi sẽ đi gặp lão già của tôi Chào!

Và cô đi ra.

Marius vừa ngắm bức vách ngăn cách chàng với gia đình Jondrette vừa nghĩ ngợi. Bức vách này là một lớp thạch cao mỏng chống đỡ bằng những cái nan xuyên qua đó tiếng nói có thể nghe trót lọt.

Bất chợt chàng thanh niên chú ý thấy ở gần trần nhà nơi bức vách ngăn có một cái lỗ hình tam giác do ba cái nan tạo nên một khoảng trống ở giữa. Khi đứng trên cái tủ có ngăn kéo người ta có thể qua đó nhìn thấy gian phòng của gia đình Jondrette.

Marius nghĩ, mình hãy ngó qua một chút xem những con người đó ra sao.

Chàng leo lên cái tủ ngăn kéo, ghé mắt vào chỗ hở và nhìn :

Điều Marius trông thấy là một gian phòng tồi tàn, so với nó, gian phòng được giữ gìn rất đỗi sạch sẽ của chàng có vẻ sung túc. Hai cái giường tồi tàn không thể tả, một cái bàn thiếu chân, một cái ghế nhồi rơm, vài mảnh sành, một cửa sổ trên mái nhà với bốn tấm kính phủ đầy mạng nhện, một lò sưởi trên đó có một cái lò, một cái nồi, những tấm ván gẫy, những mảnh nóc vào đỉnh, tro và có cả chút lửa với que củi cháy dở nhả một làn khói ảm đạm. Dưới đất, dọc theo bức vách, là một cái pa nô bằng gỗ lật ngược.

Một người đàn ông khoảng 60 tuổi, ốm, nước da xanh tái, đôi mắt hung ác, một hạng người đê tiện góm ghiếc, ông ta mặc một chiếc áo sơ mi đàn bà và một cái quần dài nhem nhuốc, đang ngồi vào bàn. Ông ta đang viết và hút thuốc. Một người đàn bà mập bự, tuổi có thể bốn mươi hoặc một trăm, đang ngồi xồm cạnh lò sưởi trên hai gót chân trần của mình. Một cô bé cao lớn đang nằm trên một cái giường.

Bất chợt cửa phòng mở toang. CÔ con gái lớn xuất hiện trên ngưỡng cửa. CÔ hét lên đến hụt hơi.

- Lão già đến, cái lão nhân từ ở nhà thờ St-jacques! lão đến bằng xe ngựa với cô con gái ! Con đã đợi lão xem lễ mi sa ra, con đã đưa thư cho lão, lão đã đọc thư.

Ban đầu lão có vẻ ngập ngừng, sau đó lão nói được rồi, lão sẽ đến. Con phải chạy về báo cho cha biết.

Con là một cô gái khôn lanh, người cha nói.

Nhưng thế chưa đủ. Nơi này trông chưa khốn khổ lắm. Mẹ tội nhỏ đâu, tắt lửa đi ! Còn con, hãy tháo rơm độn ra khỏi ghế. Trời có lạnh không? .

- Rất lạnh, có tuyết mà. .

Người cha quay sang cô gái nhỏ, hét :

Nhanh lên! Rời khỏi giường, đồ ăn hại. Hãy đập một tấm kính. Đứng, đập nó đi. Tao muốn thế.

Đứa trẻ lấm lét vâng lời, vung tay đập một tấm kính cửa sổ vỡ tan và rơi xuống đất.

Trong lúc đó, người cha với vẻ nhanh nhẹn của một người làm trò xiếc, đã đổ nước vào mấy que củi đang cháy và chộp chiếc ghế dùng gót chân tháo tung lớp rơm độn của nó.

Bà lên giường đi ? ông ta ra lệnh cho bà vợ giọng sang sảng khiến bà ta ríu ríu vâng lời và nặng nề gieo mình trên một trong hai cái giường.

Tuy nhiên người ta nghe có một tiếng khóc nức nở trong góc :

Chuyện gì thế? người cha hét lên. .

CÔ con gái nhỏ đang ngồi co ro trong bóng tối, đưa ra nắm tay bết máu. CÔ bị thương khi đập vỡ kính cửa sổ.

Người vợ nhồm dậ và kêu lên.

- ông thấy những trò bậy bạ ông làm chưa? Khi đập vỡ tấm kính của ông nó đã đứt tay.

Càng tốt, người đàn ông nói. Đã tính trước hết rồi. Bây giờ thì chúng ta có thể tiếp lão già nhân từ được rồi.

ông ta xé toạc chiếc áo sơ mi mà bà vợ đang mặc trên người và lấy một mảnh vải quấn quanh cổ tay đầy máu của cô con gái.

Marius quan sát cảnh tượng đó với một sự kinh ngạc chán chường. Chàng muốn bước trở xuống từ tủ ngăn kéo nhưng một nỗi tò mò bí ẩn giữ chàng lại, như để chờ đợi một điều gì đó khó tin xảy ra. và chàng suýt kêu lên một tiếng, bởi lúc bấy giờ cửa phòng Jondrette chọt mở trước một ông lão và một cô gái.

Đó là nàng.

Đó chính là nàng. Marius chỉ thoáng nhận ra nàng xuyên qua luồng hơi lấp lánh chọt tỏa ra trước mắt chàng. Chính con người xa vắng dịu hiền đó, ảo ảnh lồng lộng khuất lánh đó. Nàng lại xuất hiện?

Dường như Marius vừa mới gặp lại linh hồn thất lạc của mình.

Nàng vẫn thế, chỉ hơi xanh xao một chút. Nàng bước vào gian phòng và đặt một cái gói khá to lên bàn.

- Đây ông, người khách nói với Jondrette. ông sẽ tìm thấy trong cái gói này mớ quần áo cũ còn tốt, vợ và mền len. Tôi thấy ông phàn nàn là đúng, ông Fatanbon ạ.

Học trò cũ của Talma, vị ân nhân thánh thiện của tôi Jondrette kêu lên bằng giọng người lái đò chợ phiên.

xưa kia thời vận đã mỉm cười với tôi, giờ đây đến lượt sự bất hạnh. ông thấy đấy, không bánh mì, không củi lửa, cái ghế độc nhất của tôi đã tháo rom, một tấm kính cửa sổ đã vỡ vì thời tiết, vợ tôi bệnh liệt giường, con tôi thì bị thương.

CÔ bé được khuây khỏa vì có những người lạ mặt, bắt đầu ngắm "cô nương" và đã im tiếng khóc.

Khóc đi chứ! La hét đi chứ ! Jondrette nói nhỏ với cô

Cùng lúc, ông ta véo mạnh bàn tay đau của cô một cách nhanh gọn như làm quỷ thuật. Cô bé hét vang.

- Cô nương hãy xem cổ tay của nó, Jondrette nói với cô khách trẻ, một tai nạn đã đến với nó khi nó làm việc dưới một cỗ máy để lãnh sáu xu mỗi ngày. Rồi đây có thể chúng tôi buộc phải cưa cánh tay của nó.

Đúng thế sao? ông lão nói giọng hoảng hốt.

- Hãy nhìn lão ta kìa ? Jondrette thì thầm với bà vợ. Giữa mùa đông giá rét! ông ta tiếp lời lớn giọng, chỉ có những manh áo tả tơi này ! Rồi ngày mai là hạn chót ông

chủ tôi buộc tôi phải trả món tiền theo kỳ hạn. Nếu chiều nay tôi không trả sáu mươi frăng thiếu một năm cả gia đình bốn người chúng tôi sẽ bị tống ra ngoài cửa.

ông lão móc năm frăng từ trong túi và ném chúng lên bàn. Sau đó ông cởi chiếc áo rây đánh gết rộng màu nâu ông mặc bên trên chiếc rây đánh gột màu xanh của ông và đặt nó trên ghế :

- ông Fatanbon, ông nói, tôi chỉ còn món tiền này trong người. Tôi sẽ đưa con gái tôi về nhà. Nhưng tôi sẽ có mặt tại đây vào lúc sáu giờ và tôi sẽ mang đến ông sáu mươi frăng.

Vị ân nhân màu nhiệm của tôi, Jondrette kêu lên.

Tôi đang ứa nước mắt đây. ông hãy cho phép tôi đưa ông

Marius suýt nhảy khỏi cái tủ để theo người con gái đáng yêu, nhưng chàng nghĩ người cha hoặc Jondrette có thể trông thấy chàng và cuối cùng chàng sẽ sớm bị bỏ lại bởi cỗ xe ngựa chạy nhanh.

Thế là chàng tứ bỏ ý định, nhưng chàng bị khuấy động không yên, chàng run lên trên con nôn nóng khi phải lẩn tránh. Chàng nhủ thầm rằng người cha sẽ trở lại lúc sáu giờ, bảy giờ chàng sẽ thu xếp để theo ông đến tận nhà ông để gặp lại nàng. Nàng!

Jondrette vội vã trở về phòng. Mắt ông ta sáng quắc như mắt thú rừng.

- Bà có nhận ra hắn không? ông ta hỏi vợ. Và ông ta cúi sát vào tai bà. Hãy ra ngoài cả đi, ông ta bảo hai cô gái, nhưng hãy có mặt tại đây vào lúc năm giờ. Cả hai đứa. Tao cần đến chúng mày.

Marius càng thêm chú ý.

Còn lại một mình với vợ, Jondrette bắt chéo tay và kêu lên.

- Chính hắn, cũng vóc người cao to đó, cũng giọng nói đó, nhưng ăn mặc lịch sự hơn, thế thôi. Còn cô gái... thì cũng chính là con nhỏ đó, con Sơn Ca.

Trọn cuộc đời của Marius đều dồn vào đôi tai của chàng.

Sự bùng nổ của con phẫn nộ nơi bà Jondrette sau những lời lẽ đó của chồng bà khiến chàng càng kinh hồn hoảng vía khi giọng nói người đàn bà trở nên gớm ghiếc : Khi tôi nghĩ hai đứa con gái tôi phải đi chân trần và không có một chiếc áo dài để mặc. Rồi sao chứ, con bé xinh đẹp ghê tởm đó nhìn chúng về thương hại lại chính là con bé khốn khổ đó à? ồ, tôi muốn dùng guốc mà đập cho bể bụng nó ra.

Và bà muốn nghe điều này không, Jondrette tiếp lời giọng ông ta thấp xuống nhưng nghe còn ghê rợn hơn những tiếng hò hét của vợ ông ta. Là thời vận tôi đã tới rồi. Tôi muốn thành triệu phú như mọi người. Tôi chán cảnh đói khát lắm rồi. Hắn ta sẽ tới đây chiều nay vào lúc sáu giờ. Đó là giờ mà tên ở bên cạnh đi ăn tối. Không có người nào trong nhà: Hai đứa nhỏ thì lo rình. Bà sẽ giúp chúng tôi. Hắn sẽ thực hiện thôi.

Nếu hắn không thực hiện thì sao? Người đàn bà hỏi. Jondrette nở một nụ cười ghê sợ và nói :

Chúng ta sẽ giết hắn... Bây giờ tôi ra ngoài đây.

Tôi cần gặp mấy người bạn. Đây là một vô hấp dẫn. Bà hãy lo giữ nhà... Bà có biết rằng hắn hạnh phúc đến nỗi đã không nhận ra tôi? Chính chòm râu đã cứu tôi đấy,

chòm râu cầm xinh xắn lãng mạn của tôi... Hắn đã để lại chiếc áo khoác của hắn cho tôi, tên già ngốc

ấy. Không có nó, có lẽ tôi không thể ra đường được và mọi việc có thể hỏng bét! Thế mới được việc đấy.... à quên, bà hãy mua hai đấu thanh để đốt lò. Hãy lấy đồng trăm xu của con người nhân đức. Nhưng hãy mang về tiền lẻ cho tôi đấy, Tôi cần mua mấy thứ ở tiệm bán đồ lặt vặt ở đường Mouffetard. Hôm khác chúng ta sẽ đi ăn. Hôm nay còn nhiều điều cần phải làm hơn.

Sau đó Marius nghe tiếng Jondrette khuất dần trong hành lang và vội vã bước xuống cầu thang.

Bấy giờ chuông một giờ đã đổ tại St-médard.

Phải chân bọn người khốn nạn này lại, Marius nghĩ thầm trong cơn khiếp đảm. Phải cứu nàng, và cha nàng nữa. Phải báo cảnh sát.

Marius lặng lẽ rời khỏi phòng. Rồi chàng bước vội về phía đồn cảnh sát gần nhất, ở đường Pontoise.

Lúc đang đi trên đường Petit-banquier chàng nghe có tiếng nói vọng ra từ những khu đất trống ven con đường. Chàng đi chậm lại, tuyệt làm cho bước chân chàng bớt gây tiếng động. Tường khá thấp, chàng nghiêng người và trông thấy hai người đàn ông có vẻ là dân lang thang. Một người có râu mặc áo bờ lu, người kia tóc tai bờm xờm ăn mặc rách rưới.

- với atron-minette, vụ này không thể thất bại được Phần mỗi người là năm trăm trắng đấy, và trong trường hợp rủi ro thì năm năm, mười năm là cùng. Chưa tính cỗ xe ngựa của lão Chose.

Marius vừa tiếp bước vừa nghĩ ngợi. Chàng thấy câu chuyện của hai người đàn ông đang ngồi trên tuyết kia có phần liên quan đến những ý đồ ghê tởm của Jondrette.

Chàng tới đường Pontoise và khi bước vào đồn cảnh sát chàng xin được nói chuyện với ông cảnh sát trưởng.

ông ấy không có ở đây, một thầy đội nói, nhưng có một thanh tra thay ông ấy. Anh hãy theo tôi.

ông thanh tra cảnh sát là một con người cao lớn. Râu dày và xám viền một khuôn mặt vuông với đôi mắt sáng quắc. ông gây cho người khác cảm giác sợ sệt lẫn tin cậy. Marius kể ông nghe câu chuyện, tất cả những gì chàng biết về âm mưu.

- Có phải trong cái phòng cuối hành lang không?

ông thanh tra hỏi bằng một giọng chứng tỏ rằng ông biết rõ ngôi nhà. Chắc Patron-minette có liên quan ít nhiều tới câu chuyện phải không?

Đúng là tôi có nghe nhắc tới cái tên kỳ dị đó mới đây, chàng trai nói. Và chàng kể lại mẩu chuyện trao đổi giữa hai kẻ lang thang trên đường Petit-banquier.

Người tóc tai bờm xờm chắc hẳn là Brujon, và người có râu là Demi-liard, ông thanh tra nói sau phút nghĩ ngợi. Còn lão Chose dường như tôi đã trông thấy lão Anh có trông thấy một tên ăn mặc sang, lượn qua đó không? Một tên to lớn đồ sộ trông như một con voi trong thảo cầm viên? Một tên ác ôn mũi lệch?

- Dạ không, Marius nói, những người đó là ai?



Anh có sợ những người đó không? ông thanh tra hỏi thay vì trả lời.

- Không sợ hơn ông đâu! Marius đáp giọng hơi gay gắt vì chàng bắt đầu để ý thấy viên cảnh sát vẫn chưa gọi chàng bằng "ngài".

- Anh có chia khóa ngói nhà không? ông thanh tra vừa hỏi vừa nhìn đăm đăm vào Marius nhưng với một vẻ ngưỡng vọng. Tốt, hãy đưa nó cho tôi. Còn anh hãy giữ lại hai khẩu súng này. Chúng đã nạp đạn. Anh hãy quay về điểm quan sát của anh. Bọn đó sẽ đến. Hãy cứ để cho chúng vào. Khi phán đoán tình hình đã đúng lúc, anh hãy bắn một phát chỉ thiên. Tôi và mọi người sẽ có mặt tại đó Hẹn sáu giờ nhé? Tôi có đủ thì giờ. Anh đừng quên đấy. Pằng! Một phát súng.

ông hãy yên tâm, Marius đáp.

Và khi chàng trai đặt tay lên chốt cửa để bước ra ngoài, ông thanh tra gọi chàng :

Nhân tiện, từ đây đến lúc đó có cần gì tôi, anh hãy đến hoặc cho người đến đây. Anh cứ hỏi thanh tra Javert.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 7

### MAI PHỤC

Marius lặng lẽ trở về phòng mà không gặp ai. một chập sau chàng nghe tiếng người chủ thuê chính, bà Burgon, ra ngoài. Cánh cửa ngói nhà đóng lại Bảy giờ khoảng năm giờ rưỡi. Ngồi trên giường, chàng trai nghe động mạch mình đập như người ta nghe tiếng đập của một chiếc đồng hồ nhỏ trong bóng tối. Tuy nhiên chàng vẫn không nao núng, sợ sệt. Tuyết không còn rơi nữa. Trăng đã ra khỏi sương mù và tạo cho mọi vật một dáng vẻ ma quái.

Tại phòng của gia đình Jondrette, một giọng nói vang lên. Cả gia đình đang có mặt.

- Không có ai ở phòng bên cạnh à? Jondrette hỏi.

Không, bà vợ đáp. Anh ta chưa về và đây là giờ ăn chiều của anh ta.

Không sao. Con gái, hãy lấy cây nến và đến đó xem.

Marius sụp xuống trên hai bàn tay và hai đầu gối, và lặng lẽ bò dưới gầm giường.

- Không có ai cả, cô gái kêu lên.

Thế thì hãy trở lại đây, người cha nói, đây không phải là lúc đùa giỡn. Hãy lấy hai cái ghế của anh ta. Marius nghe tiếng cánh cửa đóng lại. Chàng lấy hơi. Nhưng chàng không dám ra khỏi chỗ nấp của mình. Chàng chỉ đánh liều bò ra khi nghe cô con gái của Jondrette cầu nhàu tiếp theo một cái lệnh của cha cô.

Đi canh bằng chân trần trong tuyết. Chán thật!

- Ngày mai tụi mày sẽ đi giày có cổ bằng xoa màu bọt hung.

Marius nghe tiếng hai cô con gái bước xuống cầu thang. Rồi tiếng mở cửa phía dưới cho biết hai cô đã ra ngoài.

Trong nháy mắt, bằng sự dẻo dai của tuổi trẻ, Marius đã đến bên cái lỗ nơi vách ngăn. Chàng ghé mắt nhìn.

Trọn gian phòng của gia đình Jondrette được soi bằng ánh sáng của một lò lửa khá to bằng tôn đầy than đang cháy rực. Một cái kéo to được nung đỏ trong than.

Trong một góc cạnh cửa, có hai đồng dulong như là một đường sắt vụn và một đồng dây, một cây nến đang cháy trên lò sưởi.

Jondrette vừa hút thuốc vừa nghĩ ngợi. Trong ánh sáng màu đỏ đỏ, vẻ mặt của ông ta trông như quý dữ đến nỗi Marlus muốn được sẵn sàng trước mọi bất ngờ, đã cầm lên một khẩu súng và lên cò, tạo thành một tiếng động khô khan.

Ai đấy? Jondrette giật mình kêu lên và nhô mồm dậy trên chiếc ghế của ông ta. Ông ta lắng nghe một hồi rồi bật cười. Minh ngốc thật, ông ta nói. Đó là tiếng kêu rắc của bức vách ngăn.

Marius giữ khẩu súng lục trong bàn tay.

Khi hồi chuông lại St-médard đổ sáu giờ, có tiếng gõ nhẹ nơi cánh cửa. Jondrette vội vàng bước ra.

- Xin vào đi, ân nhân, ông ta nói.

Con người nhân đức xuất hiện. Ông có một dáng vẻ thanh thản đáng kính. Ông đặt trên bàn bốn đồng tiền vàng.

- Ông Fabanton, ông nói, ông hãy dùng món tiền này để trả tiền nhà và các nhu cầu quan yếu của ông.

Chúa trả lại nó cho ông, vị ân nhân hào hiệp của tôi, ông ta nói, rồi thấp giọng với vợ, ông ta tiếp lời : Hãy đuổi cỗ xe ngựa đi !

Bà vợ chồn lẹ trong lúc chồng bà không ngớt tuôn ra những lời thăm hỏi và cảm ơn. Một chập sau bà ta trở về Tuyết roi liên tục từ sáng đã trở nên dày đặc đến nỗi người ta không nghe tiếng cỗ xe ngựa tới và cũng không nghe nó đi.

CÔ bé bị thương thế nào rồi người khách hỏi.

Tệ, Jondrette đáp với nụ cười đau khổ và biết ơn.

Chị nó đã đưa nó đi nhà thương để băng bó.

Tôi thấy bà Fabanton có vẻ khỏe hơn.

- Bà ấy đang ngạc nhiên, Jondrette nói. Nhưng bà ấy can đảm làm sao! Đó không phải là một người đàn bà, đó là một con bò.

Xúc động vì lời khen, bà Jondrette kêu lên giọng nũng nịu của kẻ xấu như ma được tán tỉnh.

- Minh lúc nào cũng quá tốt với tôi, Jondrette ạ.

- Jondrette! người khách nói, giọng kinh ngạc.

- Fabanton tức là Jondrette. Biệt danh nghệ sĩ mà vợ tôi đã đặt cho tôi vì thương cảm. Chúng tôi luôn luôn hạnh phúc, ông ạ, người yêu dấu đáng thương này và tôi;

Chúng tôi sẽ còn gì nếu không có điều đó? Chúng tôi khổ quá Chúng tôi có đôi tay, có tấm lòng, nhưng không có công ăn việc làm? Thời kỳ sung túc của chúng tôi chẳng còn lại gì. Chỉ còn mỗi một món đồ, một bức tranh mà tôi quyết giữ nhưng buộc phải bán đi bởi phải sống.

Trong lúc Jondrette đang nói luôn mồm, Marius thấy một người rồi ba người nữa mặt mày bôi đen bước vào rất êm đến nỗi người ta không nghe tiếng bản lề cửa chuyển động. Họ ngồi trên một cái giường.

- Những người này là ai? Người khách ngạc nhiên hỏi:

Những người hàng xóm, Jondrette nói. Họ lắm lem bởi họ làm nghề than. Xin ông đừng bận tâm. Hãy nhìn vào bức tranh của tôi.

ông ta đến bức thành nơi phía dưới chân có một tấm pa nô mà chúng ta đã nói, và giới thiệu nó cho người khách bấy giờ đang nhìn ra cửa. Bốn người đàn ông vẫn ngồi trên giường.

- ông hãy mua giùm tôi bức tranh này, ân nhân ạ, Jondrette nói giọng van vỉ. ông ước lượng nó bao nhiêu tiền?

Nhưng mà, người khách vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt Jondrette như một con người bắt đầu đề phòng.

Đây là một bảng hiệu bán rượu. Nó đáng ba frăng.

Jondrette dụ giọng :

- ông có mang theo ví không? Tôi bằng lòng với ba nghìn trắng.

ông lão đứng dậy tựa lưng vào bức thành. Bên trái ông là Jondrette về phía cửa sổ và bên phải ông là vợ của Jondrette cùng bốn người đàn ông phía cửa ra vào.

Bất chợt, Jondrette hét lên bằng một giọng ròn rảng - Không phải chuyện đó đâu. ông có nhận ra tôi không?

Cửa phòng chợt mở toang, người ta thấy xuất hiện ba người đàn ông mặc áo bờ lu, mang mặt nạ bằng giấy màu đen, người thứ nhất vũ trang bằng một cây gậy bịt

sắt, người thứ nhì, một tên khổng lồ, một cái búa giết bò, người thứ ba nắm chặt một cái khóa to tướng.

Tất cả sẵn sàng chưa? Jondrette hỏi người cầm gậy Cổ xe đã thắng ngựa chưa? Nó có chờ đúng nơi tao bảo không? Có một xe ngựa thuê ở phía dưới chứ? Montparnasse đâu rồi?

- Hấn đã dừng lại để nói chuyện với con gái đại ca. Ngoài ra tất cả đều sẵn sàng.

Con người nhân đức xanh mặt. ông chú tâm nhìn quanh. Nhưng ông không có vẻ gì sợ hãi, ông biến cái bàn thành một lá chắn và nắm tay chắc khỏe của ông chống trên lưng chiếc ghế ông đang ngồi trong một cử chỉ đáng sợ.

- Thế là ông không nhận ra tôi à? Jondrette hỏi và tiếp theo đó cất lên một tiếng cười khiếp đảm.

- Không.

- Ta không phải là Fanbanton lẫn Jondrette, bây giờ tên cướp mới hét lên. Ta là Thénardier. Ta là người chủ quán ở Monfelmeil. Mi nghe rõ chưa? Thénardier.

Mi đã nhận ra ta chưa

Trán ông lão thoáng đỏ, nhưng ông vẫn trả lời một cách bình tĩnh, không chút run rẩy.

- Không.

Marius không nghe câu trả lời đó. Chàng hốt hoảng sững sờ. Cánh tay chàng sẵn sàng nổ súng đã từ từ hạ xuống. Thénardier! Người chủ quán ở Montelmeil! Cuối

cùng chàng đã gặp ông ta ! Và trong hoàn cảnh trở trêu làm sao. Người cứu mạng cha chàng, người mà chàng, Marius, đang nóng lòng xả thân báo đáp, lại là một tên

cướp, một con quỷ dữ! Marius run lên tê tái. Chàng đang nắm trong tay mình số phận những con người đang nhón nháo dưới mắt chàng kia trong Khi họ vẫn không hay biết. Chọn cái gì đây? Cuộc sống người cha của người anh yêu dấu hay tự do của Tnéardier? Cả hai phía đều đem lại niềm ân hận. Chàng cảm thấy tâm hồn điên

loạn, hai đầu gối của chàng khụy xuống.

Thénardier vẫn đi đi lại lại về đắc thắng :

à! ông ta lớn giọng, cuối cùng cũng gặp lại mi, tên triệu phú xơ xác, kẻ mua tặng búp bê? Nếu mi không nhận ra ta thì ta cũng nhận ra mi dù không có cái áo tơ vàng của mi, tên già từ thiện ạ ! Với cái vẻ hiền lành của mi, mi đã nhạo báng ta bằng cách trả cho ta một ngàn năm trăm trắng để lấy đi một đứa con gái chắc chắn thuộc bọn có tiền và đã mang về cho ta nhiều tiền. à, mới đây mi đã sa vào sự đê tiện của ta ! Ta thích thú với điều đó Ta nghĩ thầm : tên ngốc! Ta đã fóm được mi! Ta đã liếm chân mi sáng nay, ta sẽ làm tan nát tim gan mi chiều nay !

- Tôi không biết ông muốn nói điều gì, ông lão nói khi Thénardier ngừng để lấy hơi. Tôi chẳng hề là triệu phú. ông lầm tôi với một ai khác đấy.

- Nhảm? Thénardier đáp trả. Mi có điều gì cần nói trước khi bọn ta cho mi được say sưa? Phải không, các bạn. Ngài buộc phải nói thôi?

ông ta quay lại vừa cười khẩy với bọn cướp đang đứng im gần cửa. Đó là lúc mà người lạ mặt tóc

bạc phơ chờ đợi. ông dùng chân xô chiếc ghế và cái bàn, và bằng một cú nhảy, với một vẻ nhanh nhẹn thần kỳ, ông đã đến cửa sổ - mở cửa sổ, leo lên bờ cửa, bước qua đó đối với ông chỉ là công việc của một giây. ông đã một nửa người ở bên ngoài khi sáu nắm tay lực lượng chụp lấy ông và cương quyết đưa ông trở vào phòng. Bà Thénardier túm lấy tóc ông... Một tên dơ lên đầu ông một cây gậy bịt sắt.

Một ngón tay của Marius tim cò súng. Phát súng sắp sửa bắn đi khi giọng Thénardier vang lên :  
Đừng làm hấn đầu!

Một cuộc chiến quyết liệt bắt đầu. ông lão khỏe mạnh đã quật ngã ba tên xông vào tấn công ông, nhưng bốn tên khác đã nắm chặt tay và gáy ông. Chúng đã quật ông ngã trên cái giường đó. Bà Thénardier vẫn chưa buông tóc ông ra.

Chúng lục lạo trên người ông. ông chỉ có một túi da đựng sáu trắng và một chiếc khăn tay.

Dù sao, một tên cướp nói tiếng bụng, đây cũng là một lão già gan dạ.

- Hãy cột hấn vào chân giường. Thénardier nói. Rồi quay sang tên cầm gậy : Babet, tại sao mày đưa đến lăm thằng thế? ông ta bảo.

- Biết sao bây giờ? Tất cả đều muốn đến. Thời tiết xấu Chúng nó treo mồm cả.

Bọn cướp đã trói chặt ông lão và cột ông vào một thanh giường. Thénardier cầm một chiếc ghế và đến ngồi trước mặt nạn nhân :

Ngài ạ, ông ta nói với một vẻ dịu dàng trầm tĩnh, càng trở nên quái dị hơn sau cảnh dữ dội vừa qua. Ngài đã lằm tường khi thử nhảy qua cửa sổ, ngài đã có thể gãy một chân rồi đấy. Bây giờ chúng ta sẽ nói chuyện một cách nhỏ nhẹ hơn. Và trước tiên tôi có nhận xét này, là ngài vẫn chưa cất lên một tiếng la nào. Tuy nhiên một tiếng gọi vẫn là điều tự nhiên chứ. Bọn này cũng không cần nhét giẻ vào miệng ngài bởi phòng này rất kín, chẳng ai nghe được gì cả . Tôi kết luận rằng nếu ngài không kêu la chính vì ngài cũng ngài công lý và cảnh sát như bọn này. Chúng ta có cùng quyền lợi. Chúng ta có thể đồng ý với nhau. Tôi có lỗi khi mới đây đã nổi giận.

Tôi không phải là hạng người lợi dụng sự thắng thế của mình. Tôi không biết tình trạng tài sản của ngài ra sao, nhưng tôi không muốn vor vét hết của ngài. Tôi chỉ đòi ngài hai trăm nghìn trắng thôi.

ông lão không nhú mày. Thénardier vừa tiếp lời vừa liếc nhìn về phía lò lửa.

Ngài sẽ bảo với tôi là ngài không có hai trăm nghìn trắng trong người. Tôi không quá đáng lắm đâu. Tôi không đòi hỏi điều đó. Tôi chỉ nói với ngài một điều :

hãy vui lòng viết điều tôi sẽ đọc cho ngài. Hãy viết đi! ông ta vừa nói vừa xô cái bàn tới trước ông lão và đặt trước ông một bình mực, một ngòi bút và một tờ giấy.

- ông muốn tôi viết thế nào đây? người tù hỏi. Tôi đang bị trói.

- Đúng, hãy cởi trói cho ngài.

Một tên cướp tuân theo lệnh của Thénardier. Khi bàn tay phải của ông lão được tự do, tên cướp nhúng ngòi bút vào bình mực và đặt nó vào các ngón tay ông.

Thénardier bắt đầu đọc.

"Con gái yêu của cha, hãy đến ngay..."

ông ta chột ngừng đọc.

- Ngài xưng cha con với cô ấy, phải không?

Ai? ông lão hỏi.

- Cô bé, Son Ca ấy mà.

Tôi không biết ông muốn nói gì.

- Hãy cứ viết, Thénardier nói và ông ta lại bắt đầu đọc :

" Hãy đến ngay. Cha tuyệt đối cần đến con. Người trao cho con mảnh giấy này có trách nhiệm đưa con đến với cha. Cha đang đợi con. Hãy cứ yên tâm mà đến. "...

A!Hãy xóa câu "Hãy cứ yên tâm mà đến. Vì nó có thể gây ngờ vực.

ông lão xóa câu đó.

Bây giờ hãy ký vào, Thénardier tiếp lời. Ngài tên gì?

Urbain Fabre, người tù nói.

Thénardier cầm lên chiếc khăn tay tìch thu trên người ông lão và nhìn mấy con chữ đầu.

U F. ông ta nói. Đúng rồi. Ngài hãy ký vào đi. Tốt lắm. Ngài hãy ghi địa chỉ. Ngài đã không nói dối tên mình thì sẽ không nói dối địa chỉ của ngài.

Người tù có vẻ nghĩ ngợi một hồi rồi cầm ngòi bút " Cô Fabre, nhà ông Urbain Fabre, đường Si-Dominique-enfer, số 17"

- Bà đâu!Thénardier kêu lên giọng nóng nảy. Thư đây Bà biết phải làm gì rồi. Hãy lấy xe đi và trở lại ngay. Còn mày, Gueulemer, đi theo bà ấy. Mày biết đã để cỗ xe ngựa ở đâu chứ

- Dạ, tên cướp nói.

- Cần nhất đừng để mất lá thư Thénardier nói.

Một phút chưa kịp trôi qua người ta đã nghe tiếng quất roi nhỏ dần và tắt hẳn.

Một khoảnh khắc im lặng trong gian phòng nhộp nhúa. Mấy tên cướp im thin thít. Thénardier sưởi ấm đôi chân, người tù cúi đầu. ông không động đậy, tuy nhiên từng chập Marius nghe chùng như có một tiếng động ngầm bên ông.

- Ngài Fabre, bắt ngờ Thénardier nói. Như mới đây tôi đã nói với ngài chuyện gì sẽ xảy ra. Vợ tôi sẽ trở về, ngài đừng sốt ruột. Nhận được thư ngài, con gái ngài sẽ

theo bà ấy không chút khó khăn. Cả hai người sẽ bước lên cỗ xe ngựa với bạn tôi ở phía sau. ở đâu đó bên ngoài hàng rào, có một cỗ xe với hai con ngựa thật tốt.

Người ta sẽ đưa con gái ngài lên đó. Bạn tôi sẽ lên đó với cô gái. Rồi, hãy quất roi đi tên đánh xe!

Người ta sẽ đưa cô ấy tới nơi an toàn. Không ai làm hại cô ấy cả. Và

bọn này sẽ trả cô ấy về cho ngài ngay khi ngài trao hai trăm nghìn trắng. Nếu ngài làm gì để tôi bị bắt, bọn tôi sẽ bóp cổ Sơn Ca. Thế đấy. Tôi báo trước để ngài hiểu.

Ngay khi vợ tôi trở về và bảo tôi " Sơn Ca đang trên đường", bọn tôi sẽ thả ngài ra và ngài sẽ được tự do về ngủ tại nhà ngài.

Marius cảm thấy tim mình ngừng đập. Khẩu súng mà bàn tay yếu ớt của chàng đang cầm một cách khổ sở, hơn bao giờ hết chàng thấy khó sử dụng được nó. " Nếu ngài làm gì để tôi bị bắt, bọn tôi sẽ bóp cổ Sơn Ca".

Giờ đây chàng cảm thấy mình kìm chế không chỉ vì chúc thư của ông đại tá, vì lời dận dò của ông đối với Thénardier, mà còn vì chính tình yêu của chàng, vì sự nguy kịch của người chàng yêu.

Thénardier lặng thinh. Nửa tiếng đồng hồ đã trôi qua như thế. Sự náo động trong tư tưởng của Marius đối nghịch với niềm im lặng bi thảm của gian phòng.

Bà Thénardier bước vào, mặt mày đỏ rần, miệng thở dốc, mắt đỏ lử.

- Địa chỉ giả ! Bà ta kêu lên .

Tên cướp đi theo bà ta xuất hiện phía sau bà ta và đi lấy lại cái búa bổ bò:

- Đúng, địa chỉ giả, bà ta lập lại. Chẳng có ai cả!

Đường St-dominique-enfer, số 17, không có Urbain Fabre nào cả. Không ai biết gì. Thế mà lão già này bắt ông phải đợi, ông quá tốt, ông thấy không? Tôi thì để bắt

đâu có lẽ tôi phải cắt mõm lão ta làm bốn. Và nếu lão ta hung hăng tôi sẽ lược sống lão ta tới chón ?

Lão ta buộc phải nói, và nói con gái lão ta ở đâu và nói tiền giấu ở

đâu ?

Marius thở ra nhẹ nhõm : nàng đã thoát nạn.

Trong lúc vợ ông ta giận như điên, la lối om sòm, Thénardier ngồi trên bàn không nói tiếng nào, chân đong đưa và mắt nhìn vào lò lửa vẻ như đang trong cơn mộng tưởng đầy mang rợ. Cuối cùng ông ta nói với người tù, uồn giọng chậm rãi và dữ dằn :

- Một địa chỉ giả à? Thế là mi hi vọng cái gì đây?

Kéo dài thì giờ! ông già hét lên giọng sang sảng. Cùng lúc đó, ông giật mạnh những dây trói, chúng đã đứt phăng. ông chỉ còn một chân bị cột vào giường.

Trước khi bảy người đàn ông kịp định thần lại và xông vào ông đã cúi xuống lò lửa và chụp cái kéo đang đỏ rực trong than, ông đưa nó lên khỏi đầu trong một động tác dữ dằn đáng sợ.

Cuộc điều tra tư pháp tiếp theo sau trận mai phục đã khám phá trong phòng một đồng xu lớn bị cắt đứt và đẻo gọt thật công phu trong nhà tù. Người ta còn tìm ra một cây cửa nhỏ bằng thép xanh có thể được giấu trong đồng xu.

Bọn cướp đã trở lại với sự kinh ngạc ban đầu của chúng. Chúng sắp sửa xông vào khi người tù cất cao tiếng nói.

- Bọn bây là những kẻ khốn khổ, ông nói, nhưng đời tao không đáng được bảo vệ đến thế. Khi nghĩ bọn bây buộc tao phải nói hoặc viết nhưng điều tao không muốn ! Hãy nhìn đây !

ông vén tay áo nơi cánh tay trái của mình và đặt lên da thịt trần cái kéo nóng đỏ mà ông cầm nơi cái cán gỗ. Người ta nghe tiếng xèo xèo của thịt cháy.

Marius lão đảo, sững sờ trong cơn khiếp đảm, bọn cướp cũng rùng mình : Khuôn mặt của ông lão chỉ hơi co rút. Và trong lúc sắt đỏ ẩn sâu trong vết thương, điềm nhiên, không nao núng, ông nhìn đắm đắm vào Thénardier bằng cái nhìn sáng đẹp không vương chút hận thù.

Bọn khốn khổ, ông nói, đừng quá sợ tao hơn tao sợ bọn bây? ..

Và khi giật cái kéo ra khỏi vết thương, ông ném nó qua cửa sổ vẫn mở toang.

Hãy cứ làm gì tao theo ý muốn bọn bây đi.

- Hãy tóm lấy nó! Thénardier hét lên. Hai tên cướp đặt bàn tay lên vai ông. Cùng lúc,

Marius nghe câu chuyện thì thảm :

Sao đây?

Chỉ có một việc để làm là chém phăng lão ta đi. Thénardier từ từ bước về phía cái bàn, mở ngăn kéo và lấy ra một con dao.

Marius đưa mắt đảo nhìn quanh trong cơn tuyệt vọng. Bỗng đâu chàng giật mình. Chàng vừa trông thấy trên bàn một tờ giấy trên đó cô con gái lớn của Thénardier đã viết sáng nay " Bọn cóm tới ! "

Chàng cầm tờ giấy, gói một mớ thạch cao vụn tróc ra từ vách ngăn. Ném qua chỗ nẽ giữa phòng.

Bấy giờ, Thénardier bước về phía người tù.

Có cái gì rơi xuống kia! bà Thénardier kêu lên.

Người đàn bà xông tới, lượm mớ thạch cao vụn và tờ giấy đưa cho chồng :

- Cái này từ đâu đến? Người chồng hỏi.

- Qua cửa sổ.

- Đây là nét chữ của Eponine. Quý thân ơi? Nhanh lên? Cái thang đâu? Hãy bỏ lão lại cho cảnh sát và chuồn ngay thôi.

- Không cắt cổ lão ta à? bà Thénardier nói.

- Chúng ta không có thì giờ. Hãy chuồn qua cửa sổ. Một tên cướp đeo mặt nạ đặt cái khóa to xuống đất, giơ cao hai cánh tay, xò và nắm hai bàn tay ba lần, không nói tiếng nào.

Điều đó giống như một mật hiệu báo động trong một nhóm người. Những tên cướp đang giữ chặt ông lão đành buông ra, trong nháy mắt thang dây được ném ngoài cửa sổ và cột chặt vào bờ cửa bằng hai móc sắt.



- Bà đến đây! Thénardier kêu lên trong cơn hồi hải.

Không được, lão hê à ! Sau tội này mới được ! một tên cướp nói, tay nắm chặt cổ áo ông ta.

- Đúng rồi, sau tội này mới được! Những tên khác hét lên.

- Bọn bây là đồ con nít? Thénardier nói. Chỉ mất thì giờ thôi. Bọn cảnh sát đã tới bên gót chân chúng ta rồi.

Nào, tên cướp người ta vẫn gọi là Babet tiếp lời, chúng ta hãy rút thăm xem ai qua trước.

Bọn bây có điên không? Thénardier kêu lên.

Đúng là một lũ khờ ! Rút thăm hả? Thì viết tên ra? Bỏ vào một cái mũ. .

- Các người có cần mũ của tôi không? một giọng nói vang lên từ ngưỡng cửa.

Mọi người quay đầu lại. Đó là Javert. ông cầm chiếc mũ trong tay và đưa nó ra mỉm cười.

Vào lúc trời sụp tối, Javert cùng người của ông ta đã mai phục sau những thân cây đối diện với ngôi nhà.

Việc đầu tiên là ông bắt nhốt Azelma. Còn Eponine vì không có mặt ở chỗ của cô ta nên ông không tóm cô ta được

ông vênh tai nghe ngóng và chờ mật hiệu. Việc đi đi lại lại của cỗ xe đã khiến ông dao động không ít. Cuối cùng mệt mỏi vì mãi chờ đợi, tin chắc hốt trọn tổ chim, ông quyết định bước lên : ông đã tới lúc đúng lúc. Những tên cướp trong cơn hốt hoảng đã nhào vào mớ khí giới mà chúng bỏ lại trong lúc lẩn trốn. Javert đội lại mũ và tiến hai bước trong phòng, hai cánh tay khoanh, cây gậy cắp trong nách.

- Tất cả đứng yên, ông nói, các người sẽ không qua ngã cửa sổ. Các người sẽ đi qua cửa chính như thể đỡ nguy hiểm hơn. Các người bảy, chúng tôi mười lăm. Đừng chống cự vô ích. Hãy ngoan ngoãn.

Balet đưa cho Thénardier một khẩu súng lục mà hắn giấu trong lớp áo bờ lu của hắn và hắn nói vào tai ông ta :

Javert đẩy. Tôi không dám bắn ông ta. ông hãy bắn đi ! Thénardier đón khẩu súng và nhắm vào Javert.

- Đừng bắn, hãy đi đi ! Javert vừa nói vừa nhìn ông ta đăm đăm. Phát súng của ông sẽ hỏng thôi ! Thénardier bóp cò, phát súng hỏng thật.

- ông là vua của loài quỷ dữt Babet nói với Javert.

Tôi xin đầu hàng.

- Còn các anh thì sao? Javert hỏi những tên cướp khác, giọng lạnh lùng.

- Chúng tôi cũng thế, bọn chúng đáp.

Một tiểu đội cảnh sát vũ trang bằng chùy xông vào nhà theo lệnh của Javert.

Hãy xích tất cả lại! Javert hét.

- Hãy đến đây một chút xem nào ! bà Thénardier hét lên.

Bà ta đã đứng trước chồng và dùng thân mình che chở ông ta. Bà ta giơ cao khởi đầu một tấm đá lát và ném về phía Javert. ông này cuội mình xuống tránh. Tấm đá lát bay qua trên đầu ông và rơi xuống lăn trong hành lang. Cùng lúc đó Javert đã tới bên vợ chồng Thénardier. Một bàn tay to khoẻ của ông chụp lên vai người đàn bà, bàn tay kia lên đầu người chồng.

- Hai đứa con gái tôi! bà Thénardier kêu lên âm ỉ, bà ta vừa ngã xuống đất vừa khóc. .

- Chúng nó đang trong bóng mát, Javert nói. Rồi quay sang sáu tên cướp đã bị trói cứng : Hãy giữ mặt nạ bọn bây lại, ông tiếp lời, tao biết bọn bây và nhận ra tất cả bọn bây. Chào Brigrenaille, chào Blujou, chào Deux- Milliaids, chào Gueulemer, chào Babet, chào Claquesous!

Bấy giờ ông trông thấy người tù của bọn cướp vẫn ngồi cúi đầu không nói gì từ lúc các nhân viên cảnh sát xông vào.

Hãy mở trói cho ông kia? Javert tiếp lời. Và không ai được ra khỏi đây !

Nói xong, ông ngồi một cách oai vệ trước bàn nơi vẫn còn cây nến và bình mực cùng ngòi bút, ông rút một tờ giấy có đóng dấu từ trong túi và bắt đầu lập biên bản.

Khi đã viết xong những dòng đầu vốn chỉ là những công thức quen thuộc, bao giờ cũng giống nhau, ông ngước mắt nhìn lên.

Đưa người bị bọn cướp trói đến đây, ông nói.

Đám cảnh sát nhìn quanh. Người tù của bọn cướp đã biến mất. Cửa chính được canh gác, nhưng cửa sổ thì không. Vừa được cởi trói xong, và trong lúc ông Javert lập biên bản, người tù đã lợi dụng sự lộn xộn, sự bẽ bộn, bóng tối và khoảnh khắc mọi người không chú ý tới ông để phóng mình qua cửa sổ.

Một nhân viên chạy lên cửa sổ trên mái nhà và nhìn quanh. Không có ai bên ngoài. Cái thang dây hãy còn lay động.

Quý tha ma bắt? Javert rít qua kẽ răng. Đó phải là tên nổi cộm nhất.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh

Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Một Sách

## Chương 8

### LỚP PHỤ TÌNH TỬ

Marius đã chứng kiến phần kết cục bất ngờ của các biến cố. Trong đêm chàng trần trọc suy nghĩ. Hôm sau ngay vào lúc bảy giờ sáng, chàng trả tiền phòng còn thiếu, cho chất lên chiếc xe đẩy tay sách vở, giường, tủ ngăn kéo, cái bàn cùng hai chiếc ghế của chàng và lên đường không để lại địa chỉ, đến nỗi khi Javert trở lại trong buổi sáng để hỏi Marius về sự bỏ cuộc hôm trước, ông chỉ gặp người thuê nhà chính, bà

Burgon.

Đã dọn đi ! bà đáp gọn khi được hỏi về chàng trai.

Javert tin rằng chàng trai mà ông không giữ lại tên đã sợ hãi và thậm chí không dám trở về phòng trong lúc mai phục. Ông thử tìm cách gặp lại chàng nhưng không thành công.

Hai tháng trôi qua. Marius đã dọn đến ở với Couteyrac. Qua một luật sư tập sự, Marius biết Thénardier bị giam vào ngục kín. Mỗi sáng thứ hai, Marius nhờ mang đến phòng lục sự ở Force năm frăng cho Thénardier.

- Món tiền này từ đâu đến vậy kia? người cựu chủ quán thắc mắc.

Marius rất đỗi chán ngán. Đời chàng lại chìm đắm vào niềm bí ẩn trong đó chàng lang thang dò dẫm. Đã có lúc chàng được nhìn lại sát kê, trong bóng tối kia, người con gái mà chàng yêu và ông lão chừng như là cha nàng. Rồi một làn gió đã cuốn đi tất cả những cái bóng đó.

Phải nghĩ sao về ông lão đây? Có phải ông thực sự lẩn trốn cảnh sát! ông có những phương diện anh hùng và những phương diện đáng ngờ. Tại sao ông trốn lánh Với Marius, tất cả những câu hỏi đó vẫn không tước bỏ chút nào vẻ quyền rũ thiên thần của cô gái nơi vườn Luxembourg. Gặp lại nàng. Chàng vẫn mong mỗi điều đó, nhưng chàng không hy vọng gì nữa.

Công việc chàng gián đoạn khi chàng mãi đắm hồn trong mộng tưởng dịu dàng của chàng vì không gì nguy hiểm hơn sự đứt quãng của công việc bởi mơ mộng thái quá chỉ nhận chìm con người thôi. Marius phó mặc cho mỗi ám ảnh tuyệt vọng đó xâm chiếm tâm hồn chàng.

Chàng cảm thấy đời mình cùn nhụt đi và chàng tự nhủ, mình chỉ cần gặp lại nàng rồi chết cũng được!

Chàng ra phố mỗi ngày. Chàng mãi mê đưa mộng tưởng dạo khắp các con đường. Người đi đường xô đẩy chàng, chàng cũng không hay biết.

Thế nhưng một ngày nọ, chàng cảm thấy một bàn tay đặt lên cánh tay của chàng một cách khấn khoản, chàng ngược mắt và nhận ra Eponine, cô gái lớn của ông

Thénardier

- Cuối cùng tôi cũng gặp anh! cô nói. Tôi đã bị giam hết mười lăm ngày. Họ đã thả tôi ra, tôi chưa đến tuổi trưởng thành. Còn thiếu hai tháng. Anh không còn ở đó à?

Không.

à, đúng rồi, tôi hiểu. Vì chuyện đó. Thật khó chịu, những vụ ra oai đó! Ngài có vẻ buồn, thưa ngài

Marius ...

Marius chợt nảy ra một ý nghĩ :

Eponine..., chàng nói.

- Anh biết tôi tên là Eponine à ? cô gái ngạc nhiên hỏi.

- Biết chứ, Eponine... những người mà cô dẫn về phòng cha cô... CÔ còn nhớ chứ? Đây, tôi muốn biết địa chỉ của họ.

Eponine nhìn Marius đăm đăm.

- Anh muốn biết địa chỉ của cô nàng xinh đẹp chứ gì? CÔ nói. Tốt lắm.

- Hoặc của ông ấy. Chẳng quan hệ gì.

- Đúng chẳng quan hệ gì, cô nói trong khi Marius thẹn đỏ mặt. Còn anh, anh ở đâu?

- Khách sạn Porte St-jacques.

Eponine biến mất, nhanh như một con ma trôi và Marius trở về phòng, lòng chứa chan hy vọng.

Chàng không ra ngoài nữa vì sợ cô sứ giả đến mà không gặp. CÔ

nàng cũng không để chàng đợi lâu. Một tuần lễ chưa trôi qua cô đã gõ cửa nhà Coufeyrac.

Tôi đã có địa chỉ? cô nói. Tôi đã ăn xin tại cổng của nhiều giáo đường để gặp lại họ. Nhưng anh có hứa sẽ cho tôi điều tôi thích để thưởng tôi không?

- Tôi hứa với cô, chàng nói, lòng mừng khắp khởi.

Số 18 đường Plumet. Một ngôi nhà một tầng với một khu vườn lớn phần nào bị bỏ hoang. Có một cửa song sắt. Nhưng hai người đó vào ra bằng một cửa khác cách đó rất xa trên đường Babylone. Họ ở đó với một người giúp việc già. Thế đấy.

- Cám ơn, Marius nồng nhiệt nói. Đây cô bé, hãy cầm cái này và chàng đưa cho Eponine một đồng năm frăng. Tuy nhiên tôi cũng muốn xin cô một lời hứa. CÔ hãy thề với tôi rằng cô sẽ không nói địa chỉ này với cha cô cũng như bất luận ai trong gia đình cô.

Tôi xin thề. Và chẳng tôi không quan tâm đến cha tôi, ông ấy đang bị giam vào ngục kín. Nhưng anh hãy giữ lấy tiền. Tôi không thích.

Và cô bước đi, vẻ buồn bã.

Ngay trong ngày, khi hoàng hôn bắt đầu phủ mờ mọi vật, Marius đã dừng lại trước cửa song sắt ở đường Plumet và cái nhìn của chàng háo hức rảo khắp khu vườn

nơi nàng đang ở. Trọn buổi tối anh vẫn nấn ná ở đó, ưu tư và ngây ngất, trán áp vào các thanh sắt lạnh. Nơi tầng một của ngôi nhà những ngọn đèn đã thấp sáng. Với

Marius, chúng đã biến thành những vì sao.

Nhiều ngày liên tiếp. Chàng vẫn trở lại nhưng chàng đã quyết định mình phải thận trọng, không nên gây sự ngờ vực của ông lão lẫn sự tò mò của láng giềng.

Hai hoặc ba lần chàng đã trông thấy bóng dáng người chàng yêu. Một lần nàng đã đến ngôi trên một

chiếc ghế dài phủ đầy rêu cách hàng rào song sắt không xa. Marius xúc động đến nỗi chàng suýt bộc lộ sự hiện diện của mình.

Nỗi e ấp của những trái tim yêu đã lấn lướt tính táo bạo của tuổi trẻ chàng. Chàng ngưỡng vọng, chàng yêu, chàng không dám đến gần.

Tuy nhiên một buổi chiều chàng trở nên bạo dạn, một thanh của hàng rào song sắt tróc khỏi lỗ chôn, chàng chỉ cần mạnh tay một chút để gạt nó sang một bên.

Chàng mảnh khảnh, chàng thừa sức chui qua. Bởi đường vắng và đêm tối mịt, chàng không sợ ai trông thấy.

Thế là tối hôm đó chàng đã dám đến gần chiếc ghế dài bằng đá nơi chàng đã trông thấy cô gái ngồi, chàng đã ở lại đó hết một phần đêm, mắt đăm đăm nhìn lên các khung cửa sổ ngôi nhà. Khi bước đi, chàng đặt trên chiếc ghế dài một lá thư lời lẽ dịu dàng và cảm động bộc bạch những tình cảm tha thiết tự trái tim chàng. Chàng vừa đặt trên lá thư của mình một hòn đá vừa nhủ thầm rằng hòn đá này, tại nơi này sẽ thu hút cái nhìn của người đi dạo xinh đẹp.

Và quả nhiên, sớm ngày hôm sau, mọi việc xảy ra như Marius đã mong đợi. Cô gái bắt gặp lá thư, đọc và nhủ thầm : Chỉ có một người đọc nhất mới có thể viết lá

thư này, đó là chàng". Từ nhiều tháng nay, nàng cũng mơ tưởng tới những lần gặp gỡ tại vườn Luxembourg, tới chàng trai trẻ đẹp kia, mảnh khảnh và buồn buồn, vẫn

ngắm nàng hàng giờ một cách ngưỡng mộ. Nàng cũng buồn khổ vì mất đi những buổi đi dạo đó, mất đi những niềm vui lạ thường và tuyệt vời do cái nhìn dịu dàng xiết bao kia mang lại.

Nàng dành trọn ngày để đọc lại những câu tình tứ đó. Nàng cảm nhận trong mấy dòng chữ đó những tia sáng và những ngọn lửa, và trái tim thơ ngây của nàng cháy lên từ đó. Nàng mới chớm biết suy nghĩ. Nàng hy vọng gì? Những điều mơ hồ nàng thấy đáng như có lúc nàng sống trong mơ.

Chiều đến, nàng ăn mặc chu đáo. Nàng có muốn ra ngoài không? Hay nàng chờ đợi một cuộc viếng thăm?

Không. Nàng bước xuống khu vườn và đến chiếc ghế dài. Hòn đá vẫn còn đó. Nàng nhẹ nhàng đặt bàn tay trắng nõn của nàng lên đó như muốn cảm ơn nó bằng cái vuốt ve.

Bất chợt nàng có cái cảm tưởng không thể giải thích được mà người ta nhận ra khi có ai đứng phía sau mình. Nàng quay đầu lại và đứng thẳng người. Đó là chàng.

Chàng không đội nón. Chàng có vẻ xanh xao và ốm đi. Hoàng hôn càng làm tái thêm vầng trán đẹp của chàng và phủ bóng tối lên đôi mắt chàng.

Xin lỗi cô, chàng thì thầm với cô gái đang khẽ run lên, tôi không thể sống mãi như thế được. Tôi đã đến.

Cô có đọc những gì tôi để lại nơi đó, trên chiếc ghế dài kia? Cô có nhận ra tôi không ? Xin cô đừng

sợ tôi. Đêm đêm, tôi vẫn đến đây, nhìn sát vào các khung cửa sổ của cô. Đêm nọ tôi đã nghe cô hát. Tôi rất hạnh phúc. Cô biết không, cô là một thiên thần. Xin cô hãy cho tôi đến gần một chút. Tôi nghĩ rằng tôi sắp chết mất. Có thể tôi làm phiền cô khi tôi nói với cô tất cả những điều đó.

Cô gái thất thần trong cơn xúc động. Marius đỡ nàng trong đôi cánh tay của mình. Nàng cầm một bàn tay của chàng và đặt nó lên tim mình. Chàng nhận ra bức thư nàng giấu trong áo lót của nàng. Chàng áp úng.

- Cô yêu tôi chứ?

Nàng đáp bằng một giọng nhỏ nhẹ đến nỗi người ta hầu như không nghe.

Anh im đi ! Anh biết rồi mà ?

Họ không còn lời lẽ nữa. Những vì sao bắt đầu tỏa rạng. Họ trao nhau một nụ hôn. Cả hai rùng mình và nhìn nhau trong bóng tối với đôi mắt sáng rực. Họ không nhận ra cái mát của đêm lẫn cái lạnh của đá, họ nhìn nhau đắm đuối và tâm hồn tràn ngập bao ý tưởng.

Anh tên gì

Anh tên Marius. Còn em!

Em tên Clossne.

Thế rồi họ nói với nhau tất cả mọi điều. Hai trái tim đó tuôn chảy vào nhau và rực lên trong hoan.

Bằng một sự thân thiết tuyệt vời, họ gợi gắm cho nhau những giấc mơ của họ, những cơn ngây ngất của họ, những gì mà mỗi người chưa hề thổ lộ với một ai, những gì kín đáo nhất và rất đỗi bí ẩn trong tâm hồn họ.

Marius được biết rằng Cosette được nuôi dưỡng trong nhà tu, nàng ở với cha, ông Fauchelevent, và một người giúp việc già tên là Toussaint, rằng cha nàng làm được nhiều điều tốt cho mọi người nhưng chỉ chấp nhận về mình phần tối thiểu nghiêm ngặt.

- Cha không hề từ chối với em điều gì cả và còn lo trước những điều em mong muốn nữa, Cosette nói.

Nhưng em buộc phải giận dữ nếu em muốn cha chia sẻ sự xa hoa mà cha dành cho em. Phòng của cha quét nước vôi trắng, có một cái giường đai vải, một cái bàn gỗ, một cái ghế. Từ khi cha con em không đến vườn Luxembourg nữa, cha con em vẫn ra khỏi nhà trước bình minh, đến những vùng ven Paris. Trong ngày thì không bao giờ.

Cha con em có một căn hộ ở đường Homme-armé và một căn hộ khác ở đường Ouest, nhưng cha con em không đến đó nữa. Khi em còn nhỏ xíu, em nhớ em rất khổ, có một người đàn bà tàn ác luôn đánh đập em. Rồi sau đó trong tu viện, tất cả các bà đều tốt với em. Cha em làm vườn, em được phép gặp ông mỗi ngày. Em rất hạnh phúc. Nhưng bây giờ...

Cái đầu dễ thương của cô tựa vào vai Marius...

Vào tất cả những đêm tháng năm năm 1832 trong khu vườn hoang dại đó, dưới bụi rậm ngày một rậm rạp và sức nức mùi hương đó, hai tâm hồn trẻ biết tới những khoảnh khắc thiêng liêng nhất với tất cả những diễm phúc của trời. Họ sống trong sự trào dâng rực rỡ của tâm hồn họ. Tình yêu của họ biến nơi đây thành một ngôi đền. Tất cả những loài hoa nở rộ quanh họ và gửi đến họ những mùi hương thơm ngát của chúng. Những câu nói, những câu truyện trẻ con. những điều nhắc đi nhắc lại. những tiếng cười vì những chuyện không đâu, những gì cao cả và sâu xa nhất trên đời này, những gì đáng nói và đáng nghe nhất. những tiếng cười của họ lượn lờ trên các cành lá như đi cánh thiên thần. Đôi lứa tình nhân xinh đẹp đó ẩn mình trong hoàng hôn, cùng chim chóc và hoa lá. Họ đăm đuổi nhau với cõi lòng trào dâng nơi ánh mắt. Họ thủ thỉ. họ thì thầm, và trong lúc đó, vô vàn sự dao động mênh mông của những thiên thể giăng lấp đầy cõi vô hạn. Nhưng một buổi tối, Marius thấy Cosette buồn.

Nàng đã khóc. .

- Em làm sao thế? Marius lo lắng hỏi.

- Sáng nay cha em bảo em hãy sẵn sàng ông sẽ đưa quần áo của ông để em xếp vào rương, ông buộc phải thực hiện một chuyến đi, cha con em sẽ lên đường, có thể sẽ đi Anh.

Bao giờ em lên đường ? chàng hỏi giọng yếu ớt.

Cha em không nói bao giờ đi.

- Và bao giờ em trở về

ông không nói bao giờ về .

Cosette, chàng trai nói, tim như ngừng đập, nếu em đi, anh sẽ chết mất.

Nhưng tại sao anh không cùng đi với cha con em?

Cosette hỏi, mặt tái xanh. Nếu cha con em lên đường, em sẽ cho anh biết bao giờ cha con đi. Anh sẽ gặp cha con em.

Không thể được. Marius áp úng. Anh nghèo lắm.

Anh không có tiền dù để trả cho một tờ hộ chiếu. Em sẽ chỉ gặp anh vào buổi tối và em trao cho anh tình yêu của em, nếu em gặp anh ban ngày, em sẽ cho anh một đồng xu bởi áo quần anh rất tồi tàn.

- Thế thì làm gì bây giờ?

- Anh sẽ thử... Anh sẽ gặp ông ngoại anh... Biết đâu ông sẽ không đến đổi vô tâm. Hẹn em ngày mai, anh sẽ nghĩ tới chuyến đó. Em phải biết địa chỉ của anh. Anh không biết chuyện gì có thể xảy ra đây.

Anh đang ở nơi một người bạn tên là Cluileyrac đằng La Verrerie, số ... Chàng lục túi lấy một con dao nhíp rồi dùng mũi

dao viết địa chỉ lên lớp thạch cao của bức thành, rồi nhìn Cosette một cách triu mến:

Chúng ta hãy hy vọng. chàng nói. Sức mạnh nào còn có thể chia rẽ chúng ta được khi Thượng đế đã kết hợp chúng ta lại? Anh sẽ yêu em mãi mãi.

- Mãi mãi, Cosette dịu dàng lập lại. Họ nhát với nhau trong tư tưởng, say đắm nhau cả trong khổ đau, họ ôm chầm lấy nhau, trong lúc mắt họ ngây ngất và đắm lệ đang ngược nhìn những vì sao.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 9

### ĐƯỜNG CHANVBEBLE

Qua cosstte, độc giả đã nhận ra người thuê nhà ở ngôi nhà Plumet. Quả thực Jean Valjean, khi rời khỏi tu viện đã cho họ nướng nấu trong bảy năm, ông và " con gái " ông, đã chọn chốn ở này với hai cái lối vào cách xa nhau tạo một vẻ an toàn. Để thận trọng hơn, ông không bao giờ đặt chân tới khu vườn men theo đường Babylone.

ông biết được những khoảng khắc hạnh phúc hoàn hảo khi Cosette đến bên ông làm cho ông vui với những câu nói liến thoắng, dịu dàng của cô. Họ trò chuyện với nhau. ông Madeleine đã học và học nhiều, Jean Valjean lại tiếp nối. Trong những lần đối diện với Cosette, ông đã giảng giải về tất cả mọi điều, rút ra từ những gì ông đã đọc, từ cả những gì ông đã chịu đựng. ông chỉ mong một điều trên đời này, là Cosctte yêu ông

Do đó mà ông căm ghét chàng trai tóc nâu ở vườn Luxembourg đã tự cho phép mình nhìn con gái của ông bằng đôi mắt quá đỗi dịu dàng. Và ngay khi nhận ra vẻ khấn khoản của kẻ si tình, ông đã chấm dứt những cuộc đi dạo đó. Cosette không phản đối nhưng từ chỗ vui tươi cô trở nên buồn thiu và Jean Valjean đã phải chịu đựng nỗi buồn của cô gái dội lại. Tiếp đến, tháng năm và những buổi tối tuyệt vời đã làm sống lại nụ cười của Cosette. Và lần này Jean Valjean lại có thể nhủ thầm rằng mình hạnh phúc. Nhưng mấy lúc sau này nhiều mối lo lắng khác đã đến với ông. Một hôm nọ lúc dạo bước trên đại lộ, ông đã trông thấy Javert trong khi Javert không chút nhận ra ông nhờ ông luôn cải trang trong những lần đi dạo một mình. Nhưng sự gặp gỡ đó cũng đủ để ông đi tới một quyết định.

Javert là một tai họa. Ngoài ra Paris đang không yên tĩnh. Những bất ổn chính trị đang hứa hẹn nổ bùng.

Cuộc cách mạng tháng bảy năm 1830 vốn ít được chấp nhận ở ngoài nước Pháp, đã được diễn đạt



theo nhiều cách khác nhau tại Pháp. Những đảng theo chủ chương chính thống già cỗi cũng như những người cộng hòa đều tấn công vào nhà vua tư sản, Louis-philipp. Và dưới chiêu bài chính trị đó, các nhà tư tưởng cách mạng nhường cho các đảng phái lo về vấn đề quyền, và chỉ quan tâm tới vấn đề hạnh phúc. Phúc lợi của con người, đó là điều họ muốn rút ra từ xã hội.

Tất cả những cuộc nổi loạn đó tạo nên điều bất lợi cho những ai có điều gì cần che dấu trong đời mình, là cảnh sát trở nên đa nghi cực kỳ và trong lúc truy tầm dấu vết một kẻ làm loạn, họ rất có thể khám phá một cựu tù khổ sai.

Jean Vajean quyết định rời nước Pháp, ông muốn lên đường trước tám ngày. Ông cũng biết rằng Thénardier cuối cùng đã trốn khỏi La Force. Thénardier, kẻ thù của ông.

Hơn nữa, một sự kiện không thể giải thích được vừa đập vào mắt ông, càng khiến ông thêm cảnh giác.

Một buổi sáng ông dậy sớm và tình cờ dạo bước trong vườn trước khi những cánh cửa của phòng Cosette mở, bất chợt ông trông thấy dòng chữ khắc trên bức thành "16, đường Verrerie".

Sự việc mới xảy ra, những vết khắc màu trắng trong lớp hồ đen. Đây là cái gì? Một địa chỉ? Một mật hiệu cho những người khác? Một lời cảnh cáo dành cho ông? Trong mọi trường hợp, điều hiển nhiên là khu vườn đã bị xâm phạm và những con người lạ mặt đã vào đây.

Nghĩ ngợi mông lung, ông còn bước thêm mấy bước trong vườn và đến bên hàng rào song sắt. Một tờ giấy được cuộn tròn nơi đó. Ông mở tờ giấy ra và đọc mấy từ này : " Hãy dọn đi nơi khác ! ".

ông ngược mắt về phía hàng rào song sắt, một bóng người đang lẩn trốn trông lớn hơn một đứa bé, nhỏ hơn một người lớn, mặc một chiếc áo bờ lu và một chiếc quần dài bằng nhung bông màu bụi. Jean Valjean trở vào nhà, lo lắng khôn xiết.

vào buổi chiều, khi Marius bước vào khu vườn ở đường Plumel khi trời sụp tối, chàng tưởng đâu mình đã phát điên. Cosette không có mặt nơi quen thuộc, trên cái ghế dài phủ đầy rêu. Những cánh cửa bản đóng kín và không một tia sáng nào xuyên qua các khe hở. Marius gõ các cửa bản, gõ cửa chính.

- Cosette? Chàng gọi một cách tuyệt vọng. Cosette!

Không ai lên tiếng trả lời. Chàng trai ngồi phịch xuống bậc thềm. Một quyết định tàn khốc nảy ra trong lòng chàng. Bởi Cosette đã bỏ đi, bởi hạnh phúc đã kết thúc, chàng chỉ còn cách là chết thôi ! Bỗng đâu chàng nghe một giọng nói dường như xuất phát từ con đường và đang thét lên qua những hàng cây

Ngài Marius, có phải ngài đây không? Các bạn ngài đang đợi ngài tại vật chướng ngại ở đường Chanvrière ?

Marius chạy tới hàng rào song sắt. Giọng không xa lạ nó giống giọng nói khàn và gắt của Eponine.

Tức thì chàng bước ra ngoài và trông thấy một bóng dáng trai trẻ đang chạy và mắt hút trong hoàng hôn.

Một vật chướng ngại ! Marius nghĩ. Đúng rồi đang có loạn ở Paris. Và sáng nay tại phòng Couteyrac, Enjobras, Feuilly và Courbeerre đã tranh luận nhau sôi nổi. Coucyrac đã hỏi mình : " Bạn đi dự lễ mai táng tướng Lamarque không ?".

Mình đang hạnh phúc. Mình chẳng nghe gì. Một vật chướng ngại? Cái chết kia thì cũng như cái chết khác thôi.

Marius chạy về phòng, cho vào túi hai khẩu súng mà Javert đã giao cho chàng trong cuộc mai phục mà chàng vẫn còn giữ, rồi chàng đi về đường Chanvverie.

Trong lúc bước đi, chàng gặp những nhóm người mà những mẩu chuyện trao đổi giúp chàng biết qua những biến cố trong ngày.

Cái chết của tướng Lamarque, một trong những viên tướng dũng cảm nhất của đế chế trở thành một trong những nhà hùng biện vĩ đại nhất trong cánh tả thời vương chính trùng hưng, đã gây xúc động sâu sắc trong nhân dân .

Lễ mai táng trọng thể của ông kéo theo một số đông đảo quần chúng náo động, khác thường. Nhiều chuyện bất ngờ đã xảy ra : quận công Fitz-james, mũ trên đầu, đang từ bao lơn của mình nhìn đám tang đi qua, đã nhận một trận mưa đá; một sĩ quan của đoàn 12 khinh binh, đã hô to : " tôi là người cộng hòa ! " ; một thầy đội

trong thành phố đã bị thương vì một nhát gươm tại cửa Si Martin.

Hai tiếng đồng hồ sau, những phát súng đầu tiên được bắn đi. Loạt súng của quân đội, những trận ném đá của đoàn người biểu tình đã tạo thành một cơn bão, tiếng ồn chiến tranh nổ ra lan khắp Paris. Nhiều người đàn ông hò hét : Tiến lên ? ", đập phá đèn đường, tháo gỡ xe cộ, dỡ đá lát đường, xô vỡ cửa những ngôi nhà, lăn những thùng tô nô, tạo nên những vật chướng ngại. Trong không đầy một tiếng đồng hồ, sinh viên và thợ thuyền đã dựng lên 27 vật chướng ngại chỉ riêng trong khu phố Halles.

Cuộc nổi loạn mỗi lúc một dữ dội lạ thường. Vào lúc năm giờ chiều, những người nổi dậy đã làm chủ tình hình một phần ba thành phố Palis. Về mọi mặt, cuộc chiến đấu đã nổ ra mãnh liệt. Quân chúng xông vào cướp phá các cửa hàng vũ khí và đáp trả những phát súng.

Những vệ binh quốc gia, những đoàn quân từ vùng ngoại ô hối hả đổ về, những khẩu súng đại bác từ Vincennes kéo xuống. Người ta dựng vật chướng ngại, trong nhà.

Những người dũng cảm tự vũ trang; những kẻ hèn nhát tìm đường lẫn trốn; những đội tuần tiểu lục soát khách đi đường và bắt giữ những kẻ tình nghi. Từng chập cho đến đêm, Paris chìm đắm trong khói lửa đấu tranh.

Trẻ con cũng vào trận. Nhập vào đoàn người nổi dậy do Enjobras, Combeerre, Courfeyrac, tất cả

những người "bạn của hội A.B.C.", có một cậu bé mười hai tuổi ốm yếu, ăn mặc rách rưới nhưng có đôi mắt sáng quắc và luôn tươi cười. Cậu huơ trên đầu cậu một khẩu súng lục không có cò mà cậu đã mượn tạm " của một cửa hiệu đồ cổ.

- Chúng ta đi đâu đây? cậu bé hỏi.

- Chẳng biết.

- Vậy thì tôi cũng đi. Người ta gọi tôi là Gavroche. và cậu bước lên phía trước đoàn người đồng thời cất tiếng hát vang :

Trăng đã xuất hiện

Bao giờ chúng ta vào rừng?

Charlot hỏi Chalolte...

Vừa hái vừa reo hò, đoàn người đã tới đường Si- Denis, gần đường hanverie.

Con đường này ngắn, càng lúc càng thu hẹp, nó đưa tới hai con đường nhỏ chật hẹp, đường Mondétour mà một đầu tiếp nối đường Precheurs, và đường kia, đường Petite lruanderie. Những mặt tiền nhà của khu phố này đều ít nhiều bị trúng đạn và được chống đỡ bằng những tấm đá. ở cuối đường Chanvrerie, một ngôi nhà hai tầng lẹo thành một cái mũi. Đó là một quán rượu của bà Hucheloup có tên gọi là " Quán trái nho Corinthe ".

Một vài người trong số những người bạn của hội A.B.C. thường họp tại đó. Đó là Grataire, Lesgle và Joyly, và vào cái ngày mùa xuân ấy, họ có mặt tại đó, nhồi vào bàn trước những chai rượu vang vùng Suresmes mà Grataire uống ngon lành.

Bỗng đâu qua cửa sổ mở toang, họ trông thấy một cảnh hỗn loạn, những bước chân rầm rập, những tiếng hét " Tiến lên ! " Joly ghé mắt nhìn : ở đầu đường Chanvrerie, Enjobras và nhóm người nổi dậy của anh đang vừa đi qua vừa giương cao khí giới.

- Enjobras! Courteyrac! Joyley kêu lên. Các anh đi đâu đấy?

- Dừng một vật chướng ngại, Courfeyrac đáp

- Nào, chỗ này tốt đây. Hãy dựng vật chướng ngại tại đây đi !

- Đúng thế, Courteyrac nói.

Anh ra hiệu và cả nhóm người đổ xô vào đường Chanvrerie.

Với sự đột nhập đó, cả con đường chìm đắm trong kinh hoàng. Khách đi đường vội vã tìm nơi lẩn tránh; cửa, cửa lá sách, cửa bản mọi mọi kích cỡ đều đóng kín từ tầng trệt tới mái nhà. Một bà lão phát khiếp buộc chặt một tấm nệm trước cửa sổ của mình để làm yếu đi loạt đạn súng hỏa mai. Chỉ trong vài phút hai mươi thanh sắt đã được tháo ra từ mặt tiền quán rượu, mười thước đá lát đã được cạy lên. Gavroche và Bahorel đã chặn một chiếc xe ngựa chở ba cái thùng lớn chứa đá vôi, họ lật nhào

nó xuống đặt nó dưới những chồng đá lát; Enjobras đỡ cánh cửa sập của hầm rượu, và tất cả những

thùng rượu rỗng của bà góa Hucheloup đều được mang ra đặt bên những thùng vôi. và người ta chống đỡ bằng hai đồng đá cuội không biết lấy ở đâu ra. Trong nháy mắt, một nửa con đường được ngăn chặn bằng một thành lũy cao hơn đầu người.

Một chiếc xe khách có hai con ngựa trắng đang chạy qua ở đầu đường. Joly chạy tới dừng người đánh xe, buộc hành khách xuống xe. đuổi người đánh xe đi rồi trở lại dắt theo xe lẫn ngựa. Một chập sau hai con ngựa được tháo khỏi xe, bước tới lang thang trên đường Mondétlur, và chiếc xe nằm nghiêng bổ sung cho cái rào chắn ngang đường.

Nhiều người mới gia nhập kéo tới. Nhiều công nhân mang đến những hộp thuốc súng dưới lớp áo bờ lu của lính và những khẩu súng trường bởi trên đường họ đã mượn cả gói tại một cửa hiệu bán vũ khí.

Enjhrals, Combetèrre và Coutèyrac điều khiển những công việc phòng thủ. Họ cũng điều động việc dựng lên cùng lúc hai vật chướng ngại, cả hai tựa vào nhà Corinthe và vương góc với nhau. Mọi người đều hồi hã và giúp đỡ nhau trong công việc. Họ nói với nhau về những cơ may có thể.

- Phải đứng vững đến ba giờ sáng, một người nói. Chúng ta sẽ có nhiều quân cứu viện. Dường như cả một trung đoàn đã giơ súng đầu hàng. Cả Paris sẽ nổi dậy. Họ không biết tên nhau nhưng họ thân thiết với nhau như anh em. Những tình cảnh nguy hiểm đẹp ở chỗ chúng đưa ra ánh sáng tình huynh đệ của con người.

Bà Hucheloup và những người giúp việc của bà đã vượt qua nỗi kinh hoàng của họ để biến mớ giẻ cũ thành vải băng vết thương. Một người đàn ông cao lớn mà Coutèyrac, Combeterre và Enjobras chú ý lúc ông ta trà trộn vào đoàn người nơi góc đường Billettes, đang tiếp tay một cách đặc lực trong việc dựng lên một vật chướng ngại nhỏ. Người ta thấy không nên lập vật chướng ngại tại khúc đường Mondétour trở ra khu Halles bằng đường Précheus để giữ liên lạc với thế giới bên ngoài.

Tất cả công việc đó diễn ra êm xuôi trong khoảng thời gian không đầy nửa tiếng đồng hồ, và nhóm người gan dạ không thấy xuất hiện một chiếc mũ gắn lông hay

một lưỡi lê nào. Một lá cờ đỏ được giương lên trên một cái gọng của chiếc xe chở khách.

Enjobras phân phát đạn. Có khoảng ba mươi người được vũ trang. Mỗi người nhận được bốn mươi viên. Một vài người chế những viên đạn khác bằng thuốc súng và

vỏ đạn nấu chảy. Còn cái thùng tròn thì đặt trên một cái bàn biệt lập ở gần cửa, người ta để dành nó.

Tiếp đến, khi vật chướng ngại đã dựng xong, những điểm gác đã được chỉ định, những người gác đã được cắt đặt, mọi người vừa bình tĩnh chờ đợi vừa ca hát.

Bất chợt Enjobras nghe có ai dùng khuỷu tay đẩy mình. Đó là Gavroche đang đứng bên anh, đôi mắt sáng quắc trên khuôn mặt chồn đèn của cậu. Cậu chỉ vào người đàn ông cao lớn nơi đường Billettes.

- Anh thấy tên to lớn kia không ? cậu nói.

Đó là một tên mật thám. Hai tuần trước ông ta đã véo tai tôi và nhắc tôi khỏi cái gờ của tòa Port-rtyal nơi tôi đang hóng gió.

Enjobras vội vàng dời bước khỏi cậu bé và đi tìm bốn anh công nhân bốc xếp vai u thịt bắp rồi cùng nhau đến trước ông ta.

- ông là ai? anh hỏi ông ta. Nghe câu hỏi này,

người đàn ông nhảy nhồm rồi đáp với một vẻ trầm trọng đầy ngạo mạn.

- Tôi đang xem có chuyện gì. Nào, đúng thế. Tôi là viên chức chính quyền.

- ông tên gì

- Javert.

Enjobras ra hiệu cho bên anh công nhân bốc xếp. Trong nháy mắt, Javert bị quật ngã, trối gô và lục soát Người ta tìm thấy trong người ông ta ngoài cái đồng hồ quả quít, mấy đồng tiền vàng, thẻ thanh tra của ông ta, còn có một tờ giấy với những dòng chữ do ông cảnh sát trưởng tự tay viết :

" Ngay khi sứ mạng hoàn tất, thanh tra Javert, bằng một sự kiểm tra đặc biệt, phải nắm chắc xem có đúng là bọn xấu đã có những cuộc điều động bên hữu ngạn sông Seine, gần cầu Iéna không. "

Việc lục soát kết thúc, người ta cột Javert vào một cái cột giữa phòng dưới của quán rượu.

ông sẽ bị bắn trước khi vật chướng ngại bị chiếm, Enjobras nói với ông ta.

Tại sao không ngay bây giờ ! Javert nói với một vẻ bình thản gan lì.

Chúng tôi đang chuẩn bị thuốc súng.

Enjobras vừa dứt lại thì Gavroche kêu lên :

- Một khẩu súng ! Bọn chúng đây rồi !

Anh nhìn lên phía trên vật chướng ngại và thấy những chiếc mũ lính và những lưỡi lê thấp thoáng trong bóng tối.

Mỗi người đều vào vị trí chiến đấu của mình. Bốn mươi ba người nổi dậy dưới quyền chỉ huy của Enjobras, Couteyrac và Combetrré quỳ xuống sau vật chướng ngại lớn : sáu người dưới quán chịu sự chỉ huy của Feuilly, súng trường trong tư thế sẵn sàng, đã đến các cửa sổ tầng hai nhà Corinthe.

- Ai ? một giọng nói nơi đầu đường hét lên.

- Cách mạng Pháp! Enjobras đáp lại, giọng rung vang.

- Bắn ? giọng nói lại hét. \_

Một tiếng nổ kinh hồn vang dậy trên vật chướng ngại. Những viên đạn gây thương tích cho nhiều người. Điều hiển nhiên sau cuộc tấn công dữ dội này là người ta phải đương đầu với cả một trung đoàn.

Bắn! đến lượt Enjbras hét lên.

Và những tiếng kêu la đau đớn xuất phát từ những kẻ tấn công vây hãm cho thấy đoàn người bảo vệ vật chướng ngại là những tay súng cừ khôi.

Tiếng súng gia tăng dồn dập từ hai phía. Tất cả những nỗ lực của cuộc tấn công đầu tập trung vào một đầu của vật chướng ngại. Những người nổi dậy làm lẫn khi tập trung tất cả vào điểm này. Bởi đó là một đòn nhử của đối phương. Một tiếng thét của Gavroche giúp họ sáng mắt với điều đó.

Hãy coi chừng! chúng đang leo lên xe chở khách!

Người ta trông thấy trên chiếc xe bị lật nhào, những lưỡi lê lấp lánh. Một giây sau vật chướng ngại đã bị chiếm .

Bahorel xông vào một tên vệ binh thành phố thứ nhất đang bước qua chiếc xe chở khách. Tên thứ nhì giết Bahorel bằng một phát lưỡi lê. Một tên khác quật ngã

Coueyrac. tên to con nhất, một thứ người khổng lồ, giơ cao lưỡi lê trước Javroche. Nhưng trước khi lưỡi lê chạm tới cậu bé. tên vệ binh thành phố đã ngã nhào vì trúng

phải một viên đạn nơi trán. Một viên đạn thứ nhì ghim vào giữa ngực tên vệ binh khác đang xông vào Coufeyrac và ném hấn xuống đường. Đó là Marius vừa xông vào vật chướng ngại.

Chàng không còn vũ khí, chàng đã ném hai khẩu súng sáu hết đạn của mình, bây giờ chàng thấy thùng thuốc súng nơi phòng khách gần cửa.

Trong lúc chàng đang ngoảnh nhìn về phía đó, một tên lính đang vươn lên quá nửa người trên vật chướng ngại, nhắm bắn chàng. Nhưng trong lúc tên lính đang nhắm đúng vào chàng, một bàn tay đặt vào họng súng và bịt nó lại. Đó là một người đang lao tới, một công nhân trẻ tuổi mặt quần nhưng.

Viên đạn bắn đi, xuyên qua bàn

tay, và có thể xuyên qua người thợ, bởi anh ngã nhào.

Nhưng viên đạn không trúng Marius.

Những người nổi dậy kinh ngạc nhưng không khiếp sợ họ tập hợp quanh Enjobras và tựa lưng vào các ngôi nhà ở trong cùng, đối diện với những hàng lính và vệ binh đang vây quanh vật chướng ngại.

Từ hai phía mọi người đều trong tư thế sẵn sàng xả súng bắn. Bỗng đâu người ta nghe một giọng nói thét vang :

Hãy biến đi hoặc tôi cho nổ vật chướng ngại.

Marius đã mang thùng thuốc súng đến dưới chân vật chướng ngại và dùng chân tháo đáy nó, tiếp theo, tay cầm đuốc, khuôn mặt đầy tự hào và quyết liệt, chàng đã hét lên câu nói ghê rợn đó.

Nhưng trên vật chướng ngại đã không còn một bóng người nào. Bỏ lại đồng bọn chết và bị thương, những người tấn công tháo chạy về phía cuối đường và lại biến mất trong bóng đêm. vật chướng ngại đã được giải tỏa.

Không có anh, bọn này đã chết, Enjobras nói. Từ đây chính anh là thủ lĩnh.

Người ta đặt những tấm nệm trong phòng dưới cho những người bị thương. Những người này được băng bó bởi ba thành viên của lực lượng nổi dậy vốn là sinh viên y khoa.

Bấy giờ một cơn xúc động đau thương đến làm cho niềm vui của vật chướng ngại được giải tỏa rơi vào âm đạm. Jean Prouvraire đã bị bắt làm tù binh.

Hãy lắng nghe xem? Enjobras vừa nói vừa đặt bàn tay lên cánh tay của Combelerre.

ở đầu đường có một tiếng lách cách của vũ khí đầy ý nghĩa.

- Hoan hô nước Pháp ! Hoan hô tương lai ? Giọng nói của Prouvraire vang lên.

- Chúng đã giết anh ấy! Enjobras kêu lên. Và nhìn Javert, anh nói : Bạn ông vừa mới bắn ông đấy.

Trong lúc đó Marius quan sát con đường nhỏ Mondétour. Vật chướng ngại nho nhỏ người ta dựng lên nơi đó đã trở nên vắng tanh và chỉ có ngọn đèn chai leo lét Chàng trai dọm bước rút lui thì chợt nghe có ai gọi tên mình một cách yếu ớt.

Chàng nhìn mọi phía mà không thấy gì rồi chàng đưa mắt nhìn xuống. Một hình dạng đang bò trong tối.

ánh sáng lò mờ của ngọn đèn giúp chàng nhận ra một cái áo bờ lu, một cái quần nhung rách, đôi bàn chân trần.

- Ngài Manus, giọng nói yếu ớt lại thốt lên, ngài không nhận ra Eponine sao?

CÔ làm gì đấy, cô bé? Marius kêu lên trong cơn xúc động. CÔ có bị thương không? CÔ hãy đợi chút! Tôi sẽ mang cô vào phòng. Người ta sẽ săn sóc cô. ô! Bàn tay cô có một cái lỗ! Và máu nữa! Tội nghiệp cô bé.

Nhưng cô hãy yên tâm. Người ta không chết vì một bàn tay thủng lỗ đâu.

- Viên đạn đã xuyên qua bàn tay tôi, Eponine thì thào. Nhưng nó lại ra lưng. Đưa tôi đi khỏi chỗ này chỉ vô ích thôi. Tôi muốn nói với anh... Anh hãy ngồi gần tôi trên tảng đá này.

Chàng y lời. CÔ tựa đầu trên hai đầu gối của chàng.

- ô! đỡ quá cô nói. Tôi không còn đau đớn nữa nhưng tôi muốn nói với anh điều này... Các anh thua rồi...

Không ai rời khỏi vật chướng ngại này được. Tôi tin như thế. Nhưng mới đây, khi trông thấy khẩu súng kia nhắm vào anh, tôi đã lao tới trước. Tôi muốn chết trước anh. ôi Tôi rất hạnh phúc, ngài Marius ạ. Mọi người rồi sẽ chết.

Anh hãy nghe đây... Tôi tức giận vì anh vào khu vườn đó, thế mà chính tôi là người chỉ nhà cho anh. Tôi ngốc thật!

Nhưng tôi có một lá thư cho anh đây. Đúng, một lá thư mà cô nương đã trao cho tôi, nhờ tôi mang ra bưu điện gửi... Tôi không muốn anh nhận lá thư này... Nhưng để ..

làm gì khi anh cũng chết? Hãy cầm lấy, lá thư đây... Bây giờ anh hãy hứa với tôi... sẽ hôn tôi lên trán khi tôi chết... Tôi sẽ cảm nhận điều đó...

CÔ lại để đầu cô rơi trên hai đầu gối của Marius, cổ gượng mím cười và hắt hơi thờ cuối cùng.

Marius cúi xuống, đặt một nụ hôn lên vầng trán tái xanh đó, nơi lấp lánh một giọt mồ hôi giá lạnh.

Rồi chàng nhẹ nhàng đặt cô bé đáng thương xuống đất và trở vào phòng dưới của quán rượu. chàng đến bên một ngọn nến đốt dầu niêm của lá thư làm bỏng hai ngón tay của chàng, và đọc :

"Anh yêu, tiếc thay, cha em không muốn lên đường ngay. tối nay cha con em ở tại đường Homme-Armé, số 7. Trong tám ngày nữa, cha con em sẽ đến Anh.

Cosette

Marius hôn khắp lá thư của người con gái. Trong giây phút chàng nảy ra ý nghĩ rằng mình không nên chết nữa. Rồi chàng nghĩ, nằng lên đường, mình thì nghèo, chẳng có gì thay đổi trong định mệnh cả. Chàng xé một tờ giấy từ quyển sổ tay và viết mấy dòng này bằng bút chì :

"Hôn lễ của chúng ta là điều không thể thực hiện được Anh không có tài sản và em cũng không. Anh đã chạy đến em nhưng không gặp em. Em còn nhớ điều anh đã nói với em. Anh vẫn giữ lời. Anh đang chết. Anh yêu em. Khi em đọc mấy dòng này, linh hồn anh sẽ ở bên em và mỉm cười với em. " Không có gì để niêm phong bức thư chàng đành xếp nó làm tư và ghi địa chỉ lên đó.

Tiếp đến sau phút giây nghĩ ngợi, chàng viết lên trang đầu quyển sổ tay của mình mấy dòng này :

"Tôi tên là Marius Pontmercy. Hãy đưa xác tôi tới ông ngoại tôi, ngài Gillenormand, đường Filles-du-Calvaire, số 6. "

Chàng gọi Gavroche

Em có muốn giúp tôi không? chàng hỏi cậu.

Đương nhiên. Không có anh em đã chết lâu rồi.

Vậy thì em hãy cầm thư này. Em hãy rời khỏi vật chướng ngại, và sáng ngày mai em sẽ mang nó tới địa chỉ này.

Được rồi, nhưng trong lúc đó chúng ta sẽ chiếm vật chướng ngại và em sẽ không có mặt.

- Vật chướng ngại sẽ chỉ bị tấn công vào hừng đông. Marius vừa nói vừa nhìn cậu bé dũng cảm, vẻ cảm động.

Vậy thì tốt, Gavroche nói. Anh hãy đưa thư cho em.

Cậu vừa nghĩ rằng bảy giờ mới nửa đêm, rằng đường Homme-armé cách đây không xa, và khi mang thư đi ngay, cậu sẽ trở về kịp lúc để tham gia những trận đánh sau cùng.

**Victor Hugo**

Những người khôn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

**Chương 10**



PHÚT HẤP HỐI CỦA CUỘC NỔI DẬY

Với Jean vajeau việc rời đường Plumet giống như một cuộc chạy trốn, và lần đầu tiên, Cosette, luôn luôn dịu dàng và ngoan ngoãn, đã thử chống lại. Nhưng không gì có thể khiến Jean Valjean xè lại quyết định của mình. ông, Cosette và Toussaint đã lên đường ban đêm mà không mang theo rương, tráp.

Phải khó nhọc lắm Toussaint mới được phép gói một ít quần áo, đôi khăn vải và một vài đồ dùng tắm giặt.

Cosette chỉ lấy ba mớ cần thiết để viết và tờ giấy thấm của nàng.

Tới căn hộ nhỏ ở đường Homme-armé, con đường nhỏ yên tĩnh giữa thành phố huyền ảo, Jean Valjean thấy yên tâm. Người ta có cách nào để tìm ra ông ở đây chứ Cosette chào ông và nhốt mình trong phòng. Nàng lặng lẽ và buồn bã. ông không tra hỏi nàng chuyện đó vì nghĩ nàng buồn là do tính nũng nịu của con gái. ông ăn tối một cách ngon lành rồi bắt đầu dạo quanh trong phòng ăn. Bất chợt ông thoáng thấy trước mặt mình, trong tấm gương nghiêng đặt trên tủ buýp phê, những dòng chữ này mà chúng ta đã biết :

Anh yêu, tiếc thay, cha em không muốn lên đường ngay. Tối nay cha con em ở tại đường Homme-Armé, số 7.

Jean Valjean ngừng đọc trong cơn tức bực, ngỡ ngàng. Khi mới tới, Cosette đã đặt tờ giấy thấm của nàng trên tủ buýp phê, trước tấm gương. Và nó phản chiếu những dòng nàng đã viết trước phút rời đường Plumet.

Jean Valjean nóng nảy đọc lại những từ đó rồi ông bước lão đảo và buông mình xuống một chiếc ghế bành.

- Cosette đã thoát khỏi tay tôi, ông thì thầm.

Cosette, con tôi, là tất cả đối với tôi! Một kẻ khác đang là ước nguyện của nó, mục tiêu của đời nó !

Nỗi đau đớn ông cảm nhận được là điều không thể chịu đựng nổi. ông đã rơi xuống đáy một vực thẳm mà ông không hay biết. Tất cả ánh sáng đời ông đã biến mất

trong lúc ông, kẻ mù lòa đáng tội nghiệp, ông vẫn tưởng mãi mãi trông thấy ánh mặt trời.

Tuy nhiên bản năng của ông không chút lưỡng lự . Ngay trong ức đoán đầu tiên, ông đã nghĩ tới Marius.

ông không biết tên, nhưng ông nhận ra chàng ngay, người dạo bước lạ mặt trong vườn Luxembourg. Và ông căm ghét con người đó.

ông bước ra đường, ngồi xuống một chiếc ghế dài.

ông để đầu trần, ngọn gió chiều hiu hiu thổi trên trán ông nhưng ông không thấy mát. ông đau khổ vô cùng.

Đồng hồ nhà thờ St-paul gõ mười một giờ, và đúng lúc đó một tiếng nổ bất ngờ rồi tiếp theo một tiếng nổ thứ nhì dữ dội hơn phát ra từ phía khu Halles. Có đánh nhau ?

Jean Valjean nghĩ.

- Xin lỗi ông, một giọng nói lạnh lạnh và chế giễu lên tiếng bên cạnh ông. Có phải ông ở đây này không!

ông chỉ giùm cháu nhà số 7. Một ý nghĩ thoáng qua đầu Jean Valjean.

- Có phải cháu mang đến ông lá thư mà ông đang đợi không? ông hỏi.

- ông ấy à? Gavroche hỏi. ông không phải là một phụ nữ.

- Thư gửi cho cô Cosette đúng không? Đúng à? Thế thì cháu hãy đưa đây. Chính ông là người chuyển cho cô

- Trong trường hợp này ông cần hiểu rằng cháu từ vật chướng ngại được gửi tới.

- Đúng... Có cần phải mang thư trả lời tới St-merry không?

Không. Thư này từ vật chướng ngại ở đường Chanvrière. Và cháu phải trở lại đó. Xin chào.

Nói xong Gavroche chạy biến. Jean Valjean trở về nhà, mở mảnh giấy của Marius và đọc. Dòng chữ "linh hồn anh sẽ ở bên em" gây cho ông một cơn lóa mắt ghê gớm, ông nghe như có tiếng reo vui từ mở trong lòng ông. Thế là xong. Kẻ làm cho định mệnh ông phải vướng mắc sẽ biến mất trên đời này. ông chỉ cần giữ mảnh giấy này trong túi. Cosette sẽ không bao giờ biết con người đó như thế nào.

Jean Valjean nghĩ, nêu vào lúc này hẳn vẫn chưa chết thì rồi đây chắc chắn hẳn phải chết. May thay! ông thấy lòng mình sa sầm trong ý nghĩ đó. ông bước xuống và đánh thức người gác cổng. Vài phút sau ông bước về phía khu Halles.

ông tìm cách thoát khỏi các trạm gác của vệ binh thành phố và bước vào vật chướng ngại bằng đường Mondétour. ông đi như trong mơ, và cảnh tượng quán rượu của Corinthe với những người phòng thủ gầy gò mắt sáng rực nhiệt tình, với những người bị thương đang rên xiết, với những người chết, tất cả cầm giữ ông trong bầu không khí ác mộng.

Marius thấy ông len lỏi trong đám người nổi dậy, chàng không có vẻ gì kinh ngạc lắm. Tất cả chỉ còn là ảo tưởng mơ hồ. Chàng có cảm tưởng ông đã bước xuống nấm mồ. Và chẳng tình cảm tuyệt vọng có điều đặc biệt là nó vây bọc kẻ khác cũng như chính bản thân chúng ta,

do đó điều hợp lý đối với Marius là mọi người rồi cũng chết hết thôi.

Có điều chàng nghĩ tới Cosette với cõi lòng se thắt.

Nếu như sự hiện diện của Jean Valjean gần như không được Marius để ý tới, trái lại điều đó đã khiến cho khuôn mặt điềm nhiên của Javert phải run lên. Viên cảnh sát vừa nhìn xuống vừa thì thầm qua kẽ răng của mình : " Điều này cũng đơn giản thôi ", chứng tỏ sự hiện diện của người cựu tù khổ sai quả đúng chỗ vào những giờ phút rối loạn xã hội này.

Ngày tỏ rạng rất nhanh. Đường Chanvriere vắng bóng các đoàn quân, nhưng cách đó không xa, trên các con đường lân cận có một cuộc động binh âm thầm.

Enjobras cho dựng vật chướng ngại tại con đường hẻm thuộc con đường nhỏ Mondétour cho đến bây giờ hãy còn trống trải. Sau đó mỗi người vào vị trí chiến đấu của mình.

Người ta không phải đợi lâu. Có tiếng động của dây xích, của một khối nặng nề đang tới gần : một khẩu đại bác xuất hiện. Các pháo thủ đẩy nó, bốn tên nơi bánh xe, những tên khác theo sau với xe quân nhu, người ta thấy ngòi pháo đốt lên nghi ngút khói.

Bắn! Enjobras thét lên. Cả vật chướng ngại nổ súng. Bốn pháo thủ ngã xuống, nhưng những tên khác vẫn tiến bước một cách trầm tĩnh.

- Khá lắm, pháo thủ? Lesgle nói. Chúng ta sẽ bị lay động thật sự. Cuộc nổ súng liệu sẽ gây thiệt hại gì không? Đó mới là vấn đề.

Tiếng nổ vang dậy.

Có mặt! một giọng nói kêu lên hơn hờ.

Và cùng lúc với viên đạn đại bác trên vật chướng ngại, Gavroche ngã nhào vào trong, nghe dữ dội còn hơn một viên đạn rơi vào mớ đồ nát hỗn độn và chỉ làm gãy một cái bánh xe chở đầy khách.

Người ta bao quanh Gavroche đang báo cáo đồng chí" theo cách gọi của cậu, rằng vật chướng ngại đang bị vây hãm, rằng một đại đội phòng tuyến đang quan sát phía đường Cygne, rằng vệ binh thành phố đang chiếm lĩnh đường Prêcheurs, rằng trước mặt là phần chủ lực của quân đội.

- Hãy cho chúng một trận tàn tệt, Gavroche tiếp lời sau những thông tin đó.

- Em đã đưa thư của tôi chưa? Marius hỏi cậu bé.

Cậu bé gật đầu. Enjobras vừa mới hét lên :

- Tất cả quỳ xuống gối dọc theo vật chướng ngại. Súng đại bác sắp bắn hàng loạt đấy !

Nhưng trước khi lệnh được thi hành, loạt đạn đã vang rền nghe đĩnh tai nhức óc. Loạt đạn rơi vào chỗ lõm của công sự khiến hai người chết và ba người bị thương.

Nếu tình trạng này tiếp diễn, vật chướng ngại sẽ không cố thủ được nữa.

- Phải có một tấm nệm ! Enjobras nói.

- Có ai cho tôi mượn một khẩu cacbin hai phát không? Jean Valjean hỏi. Tôi sẽ bắn rơi tấm nệm kia. và ông đưa tay chỉ tấm nệm mà một bà lão đang buộc vào cửa sổ vì sợ đạn. Enjobras đưa khẩu cacbin của mình cho Jean Valjean. ông nhắm và bắn hai lần. Tấm nệm rơi xuống đường. Jean Valjean bước ra ngoài qua chỗ lõm, băng qua một cơn mưa đạn đúng nghĩa, nhặt tấm nệm, vác nó trên lưng và trở lại vật chướng ngại. Tự tay ông đặt tấm nệm vào chỗ lõm và ép chặt nó vào trong.

Sau đó ông chờ loạt đạn. Nó không chậm trễ chút nào. Súng đại bác khạc loạt đạn nhỏ của nó nhưng không dội. Loạt đạn bị thui chột trên tấm nệm. Vật chướng ngại được an toàn. Những người nổi dậy đáp trả bằng mọi hỏa lực chính xác.

- Lão công dân, Enjobras nói với Jean Valjean, nền cộng hòa cảm ơn ông.

- Đúng, Combeferre nói, nhưng ác hại thay điều đó không cho chúng ta đạn. Không đây một tiếng đồng hồ nữa chúng ta sẽ hết đạn.

Gavroche nghe những lời đó. Cậu lấy một cái giỏ đựng chai trong quán rượu và bước ra ngoài qua chỗ lổm.

Rồi cậu thân nhiên trút vào giỏ các túi đạn đầy đạn của bọn vệ binh quốc gia chết trên bờ đốc công sự.

Cậu bé! Couteyrac thét lên kinh hoàng. Cậu làm gì đấy? Cậu không thấy súng nổ sao? Hãy trở vào ngay tức khắc.

Chốc nữa, Gavroche vừa nói vừa tiến sâu vào con đường.

Khoảng hai mươi xác chết nằm đây đó. Con đường đầy khói mù mịt không chịu bay đi giữa hai dãy nhà cao.

Từ đầu đến cuối con đường, những chiến binh gần như không trông thấy nhau. Trong bức màn khói đó và nhờ thân hình nhỏ thó của mình, Gavroche có thể tiến bước khá xa trên con đường mà không ai thấy cậu. Cậu thu lượm được bảy hoặc tám túi đạn mà không gặp sự nguy hiểm nào đáng kể.

Nhưng mãi bước tới trước, cậu đến một nơi mà màn sương của loạt súng nổ trở nên trong suốt đến nỗi những tên lính đang tập trung ở cuối con đường bắt ngờ chỉ cho nhau thấy một vật gì đang cử động trong lớp khói. Trong lúc Gavroche đang tước những viên đạn của một tên đội nằm chết bên một cột mốc, một viên đạn bắn vào xác chết.

- Lạ thật! Cậu nói. Chúng giết những người chết của tôi.

Một viên đạn thứ nhì làm mặt đường tóe lửa bên cạnh cậu, một viên thứ ba hất tung cái giỏ của cậu. Gavroche đứng thẳng người, tóc phấp phới trong gió, tay chống ngang hông, mắt đăm đăm hướng về bọn vệ binh đang nổ súng, và cậu cất tiếng hát:

Người ta xấu xí ở Nanterre,

Đó là lỗi ở Voltaire

và gốc nghéch Palfiseau.

Đó là lỗi ở Rousseau.

Rồi cậu nhặt cái giỏ, cho vào đó những viên đạn đã rơi ra, và vừa bước về phía có tiếng súng vừa lục lạo một túi đạn khác. Một viên đạn thứ tư vẫn không trúng cậu.

Rồi một viên đạn thứ năm chỉ rút được của cậu một câu hát thứ nhì :

Tôi là người vui tính

đó là lỗi ở Voltaire,

Đói khổ

đó là lỗi ở Rousseau.

Tình trạng đó tiếp diễn hồi lâu. Gavroche vẫn đùa giỡn với súng đạn. Cậu có vẻ thích thú lắm. Người ta không ngừng nhắm vào cậu mà bắn. Và người ta vẫn bắn hụt cậu. Cậu nằm xuống, núp trong một xó cửa, nhảy vọt lên, xuất hiện trở lại, trả lời những viên đạn bằng ngón tay đặt lên mũi một cách ngạo nghễ trong khi vẫn trút những túi đạn vào giỏ. Những người nổi dậy dõi mắt theo cậu, lo lắng đến hụt hơi. Mọi người run lên, còn cậu, cậu vẫn hát. Cậu đang chơi một trò ú tim hãi hùng với cái chết.

Thế rồi một viên đạn nhằm kỹ hơn đã bắn trúng cậu, người ta thấy Gavroche lao đảo rồi quy xuống. Mọi người kêu thét lên. Nhưng cậu bé chỉ ngã xuống chỉ để nhồm dậy, và cậu ngồi đó, máu chảy thành một đường dài trên mặt cậu. Cậu giơ thẳng hai cánh tay lên trời, nhìn về phía phát ra tiếng súng và bắt đầu hát :

Tôi ngã xuống đất

Đó là lỗi của Voltaire

Mũi ập trong suối

Đó là lỗi ở ...

Cậu không kết thúc được. Một viên đạn thứ nhì của cùng người bắn đã chặn lời cậu.. Lần này cậu ngã xuống mặt úp lên mặt đường và không thấy động dậy nữa. Linh hồn cao đẹp bé bỏng đó vừa mới bay lên.

Marius nhào ra khỏi vật chướng ngại. Nhưng đã quá trễ. Gavroche đã chết. Combefenc mang giỏ đạn trở về, Marius mang cậu bé.

Bấy giờ giọng Enjobras vang lên, cấp thiết.

- Bọn lính cứu hỏa đã xuất hiện ở cuối đường với búa trên vai. Chúng sẽ đến trước bọn lính để triệt hạ vật chướng ngại trước mặt chúng. Đây là một tai họa. Các bạn hãy leo vào nhà ! Hãy phòng thủ các bờ cửa sổ và các rầm thượng! Hãy đóng chặt cửa nhà bếp để bảo vệ anh em bị thương. Hãy cầm búa sẵn sàng ở tầng nhất để phá cầu thang! Hai mươi người bảo vệ vật chướng ngại và còn lại nơi các lỗ châu mai ở rầm thượng và cửa sổ.

Lệnh đã được thi hành, anh quay sang Javert và bảo hắn :

Ta không quên mi đâu. Người cuối cùng ra khỏi chỗ này sẽ bắn mi vo sọ.

Bấy giờ Jean Valjean bước đến.

- Anh là người chỉ huy, phải không? ông hỏi Enjobras.

- Đúng.

Mới đây anh đã cảm ơn tôi. Anh có nghĩ rằng tôi đáng được một phần thưởng không?

- Đương nhiên.

Vậy thì tôi yêu cầu điều này, được tự tay tôi bắn tên này.

Javert ngẩng đầu, trông thấy Jean Valjean và nói nhỏ nhỏ :

Đúng thôi.

Chúng tôi đồng ý, Enjobras nói. ông hãy đưa tên cớm này đến vật chướng ngại nhỏ của con đường Mondétour. Và tại đó ông hãy xử tử hắn.

Jean Valjean cầm sợi dây giữ hai bàn tay bị trói của Javert, rồi với khẩu súng lục trong tay và với Javert theo sau, ông bước qua vật chướng ngại của con đường

nhỏ Mondétour. Chỗ ngoặt của những ngôi nhà che khuất họ trong tầm mắt những người nổi dậy.

Jean Valjean cặp khẩu súng lục trong cánh tay và nhìn đăm đăm vào Javert bằng một cái nhìn không cần lời để nói : Javert, tôi đây.

Mi hãy trả thù đi, Javert nói.

Jean Valjean móc từ túi ở lưng quần một con dao và mở nó ra.

- Một con dao găm! Javert kêu lên. Mi có lý. Cái đó hợp với mi hơn.

Jean Valjean cắt những sợi dây trói của Javert và nói :

ông được tự do.

Javert không kinh ngạc một cách dễ dàng. Nhưng ông ta không tránh được một cơn chấn động. ông ta bất động, mồm há hốc.

Tôi không tin mình rời khỏi chỗ này, Jean Valjeun tiếp lời. Tuy nhiên nếu may mắn rời khỏi chỗ này, tôi vẫn ở tại đường Homme-armé, số 7 dưới cái tên Fauchelevant.

Javert gài lại nút áo rây đánh gột, bắt tréo hai cánh tay và bắt đầu đi về hướng khu Halles ; rồi bất chợt ông ta dừng bước, quay lại và nói lớn về phía Jean Valjean.

- ông làm phiền tôi. Hãy giết tôi thì hơn.

ông hãy cút đi, Jean Valjean nói.

Javert bước ra xa. Jean Valjean bắn lên không. Rồi ông trở về trong vật chướng ngại.

- Xong rồi, ông nói.

Marius rùng mình.

Bỗng đâu trống giục xung phong nổi lên. Một đơn vị bộ binh hùng hậu tiến vào con đường trên những bước chạy nhanh, lính kèn đi đầu, và không nao núng trước lửa đạn, đang xông thẳng vào vật chướng ngại. Những người nổi dậy nổ súng dữ dội. Xác chết nằm rải rác trên đường.

Nhưng lực lượng tấn công thì đông và họ muốn kết thúc nhanh; mệnh lệnh đưa ra thật dứt khoát.

Hơn chục lần, bị đẩy lùi họ vẫn trở lại tấn công. Người ta đánh xáp lá cà, trong cảnh lui từng bước một. Những người nổi dậy phải chiến đấu một chọi sáu mươi.

Mặt tiền quán rượu bị phá hủy một nửa, cửa sổ chỉ còn là một cái lỗ không hình thù. Lesgle đã chết, Courtèyrac đã chết, Joly đã chết, Combeferre đã chết. Minh mảy đầy thương tích. Marius đang cùng Enjobras yểm trợ cuộc đề kháng cuối cùng của phe nổi dậy. Jean Valjean dường như theo dõi chàng từng bước một trong cơn nguy khốn mà không nghĩ đến chuyện tự vệ. Cuối cùng vật chướng ngại đành thúc thủ trước trận đột kích cuối cùng. Nhóm nổi dậy còn sống sót tháo chạy tán loạn. họ xông vào quán rượu, Enjobras đóng sầm cửa lại.

Marius còn lại bên ngoài với xương quai xanh bị vỡ vì một viên đạn. Chàng cảm thấy mình ngất đi và chàng ngã xuống. Đúng lúc đó một bàn tay rắn rỏi chộp lấy chàng. Chàng chỉ còn đủ thì giờ để nảy ra ý nghĩ lẫn lộn với kỷ niệm tuyệt vời về Cossette : mình bị bắt làm tù binh. Minh sẽ bị bắn. Và chàng không hay biết gì nữa.

Jean Valjean đã chộp người thanh niên như một con mèo và đã mang chàng đi. Lúc đó cơn lốc của cuộc tấn công đang tập trung ác liệt vào Enjobras và vào cửa quán rượu đến nỗi không ai thấy Jean Valjean đang xốc Marius bất tỉnh trong đôi cánh tay của mình băng qua khoảng đường đã bị dỡ đá lát của vật chướng ngại và biến mất sau góc quán rượu của Corinthe.

Đến đó cảm thấy khuất những tầm nhìn, Jean Valjean để Marius nằm xuống đất và nhìn quanh.

Làm sao ra khỏi cuộc tàn sát này đây? Bên trái ông là một toà nhà sáu tầng dường như không có người ở, bên phải là vật chướng ngại khá thấp khép kín đường Petite-

Truanderie nhưng vượt qua nó tức là tìm đến họng súng của phân đội đóng tại đó. Phải làm gì đây Jean Valjean nhìn xuống đất trong cơn rối trí, tuyệt vọng như thể ông muốn đào nên một lỗ ở đó bằng đôi mắt của mình.

Và bất chợt ông trông thấy cách ông mấy bước mở đồ nát của những tấm đá lát, một tấm lưới sắt khoảng hai piê vuông. Qua những thanh sắt, ông thoáng thấy một cái lỗ tối tăm giống như ống dẫn của một lò sưởi. Một tấm lưới sắt của công nước! Jean Valjean lao tới. Mớ hiểu biết cùng kinh nghiệm cũ của những lần vượt ngục

thoáng qua đầu ông như một luồng ánh sáng.

Gạt mớ đá lát sang bên, dỡ tấm lưới sắt lên, vác trên vai một Marius bất động như một xác chết, vận dụng khuỷu tay và đầu gối để lần lỏi xuống với gánh nặng kia

trên thắt lưng, trong thứ giềng may thay không sâu lắm kia, để cái bẫy sập nặng nề bằng sắt rơi trở xuống với mớ đá lát lại đổ sụp lên trên, tìm cách vững chân trên một bề mặt lát đá ba mét dưới mặt đất, tất cả điều đó đã được thực hiện như trong cơn mê sáng, với một sức mạnh và một sự nhanh nhẹn không thể tưởng tượng nổi.

Cảm giác Jean Valjean có được xưa kia khi rơi xuống đường polonceau trong tu viện lại trở về với ông.

Duy có điều là con người mà giờ đây mang theo không phải là Cossette nữa, mà là Marius.

ông nghe trên đầu tiếng xôn xao của quán rượu bị đánh chiếm. tiếng súng kết liễu cuộc đời những người nổi dậy cuối cùng, tất cả như một tiếng thì thầm mơ hồ, xa vắng.

ông không biết rõ người mình đang mang theo là một kẻ sống hay một người chết. ông bước tới một cách thận trọng vì sợ hố sâu, bàn chân ông lướt trên tấm đá lát ướt đẫm. ông hồi hải. Tấm lưới sắt ông trông thấy dưới những tấm đá lát có thể bọn lính cũng trông thấy nó.

Không được chậm trễ phút giây nào.

Đi được năm mươi bước, ông phải dừng lại. Nơi đây có hai ngã. Phải đi ngã nào đây? ông tự nhủ mình đang trong đường cống khu Halles, nếu lần theo đường dốc, trong khoảng không đầy một khắc đồng hồ ông sẽ tới một cái miệng mở ra sông Seine giữa Pont au Change và Pont-neuf, tức là một sự xuất hiện giữa ban ngày tại một địa điểm đông dân cư nhất của Paris. ông đi ngược con dốc và rẽ sang phải, ráng hết sức để bước thật nhanh.

Hai cánh tay của Marius choàng qua cổ ông và hai bàn chân của chàng lủng lẳng sau lưng ông. ông dùng một bàn tay giữ chặt hai cánh tay của Marius, và sờ lên bức tường bằng bàn tay kia. Gò mà vết máu của Marius dán chặt vào gò má ông.

ông cứ đi như thế. trong tối tăm. Tuy thế, từng chập chờn tiếng động của vài cánh cửa tầng hầm từ xa, ông gần như đoán biết được tình trạng cũ kỹ của bức thành mà ông chạm tay vào, và ông tìm cách tương tượng xem con đường nào, vào giờ này, đang ở trên đầu ông.

ông tự hỏi mình sẽ tìm được lối ra nào đây. Cuối cùng cả hai không lạc lối nơi này, không trở thành hai bộ xương trong một xó kẹt của đêm dài này chứ? Dù sao vẫn phải bước tới. Mỗi lần gặp một chỗ đường phân nhánh, ông rờ rẫm các góc, và nếu ông không biết nó mở ra một lối đi chật hẹp hơn hành lang nơi ông đang có mặt, ông không bước vào đó vì cho rằng mọi lối đi chật hẹp hơn đều đưa tới ngõ cụt và chỉ có thể đưa ông đi xa khỏi lối thoát.

Bất chợt ông trông thấy bóng hình phía trước. Một luồng ánh sáng xuyên qua bóng tối dày đặc đang tiến đến trong phần hành lang mà ông vừa đi qua.

Bây hoặc tám hình dạng đen đúa đang cử động một cách mơ hồ sau luồng ánh sáng đó. Đó là một đội tuần tra của cảnh sát. Với Jean Valjean đó là một phút giây khó tả.

May thay, nếu ông thấy rõ ngọn đèn ông thì ngọn đèn ổng lại không thấy ông rõ. Chỉ có tiếng bước của ông có thể tiết lộ ông mà thôi. Trong bóng tối ông áp sát vào một vật tường. Đội tuần sau khi bàn bạc về con đường phải đi, đã rẽ sang trái về phía triền sông Seine.

Hai kẻ trốn tránh đã thoát nạn. Tuy nhiên Jean Valjean chỉ lại cất bước khi im lặng đã trở lại hoàn toàn quanh ông.

Chuyến đi càng lúc càng trở nên khó khăn, mức độ của những cái vòm thường thay đổi. Jean Valjean



cảm thấy đói và khát, sức mạnh của ông dù thần kỳ và rất ít giảm sút bởi tuổi tác, tuy thế đã bắt đầu yếu đi. Con mệt đến. Chuột chạy rần rần dưới chân ông. Một lần, ông dừng chân tạm nghỉ và đặt Manus trên cái ụ của đường cống. Phía trên họ, một cửa sổ tầng hầm tỏa ra luồng sáng khá chói chang. Jean Valjean dùng đầu ngón tay vén những lớp quần áo của Marius đang cọ sát vào những vết đứt há miệng của da thịt chàng. Trái tim vẫn còn đập.

ông xé áo sơ mi của mình bằng bó các vết thương và cầm lại máu đang chảy. ông bắt gặp trong túi chàng trai một quyển sổ tay, nơi trang đầu có bốn dòng tự tay marius viết. Sau đó ông lại vác lên gánh nặng và cất bước.

Giờ đây ông mệt mỏi đến nỗi cứ ba hoặc bốn bước, ông buộc phải lấy lại hơi thở và tựa vào tường. Trong một trong những lần dừng chân nghỉ cuối cùng, ông ngược mắt nhìn lên và thoáng thấy một tia sáng ở thật xa phía trước. Đó là ánh sáng ban ngày. ông đã thấy được lối ra. ông không thấy mệt nữa; ông gần như chạy về phía cái vòm cầu hình vuông cung mở ra bầu trời rộng kia. Nhưng khi đến nơi, ông khựng lại : vòm cầu đóng kín bằng một cánh cửa lưới sắt với ổ khóa kiên cố.

Bây giờ có thể đã tám giờ tối.

Jean Valjean đặt Manus nằm dọc theo bức tường rồi thử lay chuyển những thanh sắt của cánh cửa lưới sắt.

VÔ ích. Rồi sẽ ra sao đây? ông thấy mình không thể nào trở lui được.

Trong lúc ông đang nghĩ ngợi, đầu óc trĩu nặng, thì một bàn tay đặt lên vai ông và một giọng nói quen thuộc của Thénardier, thốt lên :

Chia hai?

Quá quen thuộc với những cuộc báo động, Jean Valjean sớm lấy lại sự nhanh nhạy của mình.

Thénardier nghiêng đầu về phía ông, thử nhận ra ông, nhưng vì Jean Valjean quay lưng về phía ánh sáng nên Thénardier không nhận ra ông.

Làm sao ông ra khỏi chỗ này được? ông cự chủ quán tiếp lời. ông không thể mở ổ khóa được. Vì thế mà tôi đã bảo ông : " Chia hai " . ông đã giết người, còn tôi tôi có chìa khóa. Tôi không biết ông nhưng tôi muốn giúp ông. ông hãy là bạn tôi.

Jean Valjean chột hiểu. Thénardier tưởng ông là một tên sát nhân. Thénardier móc ra một cái chìa khóa to từ bên trong lớp áo bờ lu của mình.

Đây là chìa khóa, ông ta nó. Ngoài ra tôi còn cho ông sợi dây còn hòn đá, ông sẽ tìm ra ở bên ngoài. Rồi ông sẽ ném tên đó xuống sông. Đó là cái hồ chôn đúng nghĩa đây. Bây giờ chúng ta hãy kết luận đi. ông đã thấy chìa khóa của tôi, hãy cho tôi thấy tiền của ông.

Một điều có vẻ kỳ lạ đối với Jean valjean. Dáng điệu của Thénardier không đơn giản, ông ta nói nhỏ như sợ có ai nghe thấy.

Chúng ta hãy kết thúc đi, Thénardier tiếp lời. Tên đó có bao nhiêu tiền

Jean Valjean lục lạo trong túi. ông móc ra một đồng tiền vàng, hai đồng năm frăng và năm hoặc sáu đồng xu to.

- ông giết hẳn không được cao giá lắm, Thénardier bủ môi nói.

Và trong lúc giả vờ nắn túi Marius, ông ta xé một mảnh vải áo rách của Marius mà ông ta giấu bên trong tay áo bờ lu của ông ta với ý nghĩ rằng sau này mảnh vải ấy có thể giúp ông ta nhận ra kẻ giết người và người bị giết. Rồi ông ta cho ba mươi frăng vào túi. ông ta giúp Jean Valjean đặt lại Marius trên vai, ông ta bước về phía

tấm lưới sắt và thận trọng nhìn ra bên ngoài. ông ta đặt chìa khóa vào ổ khóa và cánh cửa mở ra không gây tiếng động.

Điều dễ thấy là cánh cửa lưới sắt này và những cái bản lề được vô dầu mỡ cẩn thận, không như người ta tưởng, vẫn thường được mở ra. Chắc chắn đường cống cũng đồng lõa với băng đảng bí mật nào đó.

Jean Valjean đã ra ngoài, trên bờ sông Seine.

Thénardier đã trở về với bóng đêm.

Jean Valjean đặt Marius nằm trên bờ sông. Rồi ông quỳ xuống bên chàng, và ông sung sướng nhìn lên bầu trời lấp lánh sao.

Bất chợt ông cảm thấy có người phía sau. ông quay lại Một người đàn ông dáng dấp cao, mặc một chiếc áo rây đánh gột dài, hai cánh tay bắt chéo, đang đứng cách ông mấy bước. Jean Valjean nhận ra Javert.

Sau khi rời vật chướng ngại trong tuyệt vọng, Javert đã đến sở cảnh sát, tại đây ông ta đã biện bạch về nhiệm vụ của mình, sau đó đã nhận lại ngay công tác đòi hỏi ông ta phải canh chừng từ tả ngạn sông Seine đến Champs-elysées. Tại đây ông ta đã thoáng thấy Thénardier và đã theo dõi ông này. Sau đó thấy Thénardier vào đường cống nhờ một cái chìa khóa đánh cắp, ông ta vẫn ở lại rình rập. Bằng cách đưa Jean

Valjean ra ngoài, Thénardier đã treo một miếng mồi cho cảnh sát và khiến cảnh sát buông bỏ việc theo dấu ông ta. Món lợi kếp.

Javert không nhận ra Jean Valjean ngay. ông ta hỏi :

- ông là ai?

- Tôi.

- Là ai?

Jean Valjean.

Javert đặt hai bàn tay khỏe mạnh lên vai Jean Valjean. ông ta cong người lại. Khuôn mặt họ gần chạm vào nhau.

Thanh tra Javert, Jean Valjean nói mà không tìm cách thoát ra. ông đã tóm được tôi. Hãy bắt tôi.

Nhưng hãy chấp thuận cho tôi một điều. Tôi đã mang người này từ vật chướng ngại tới đây. Hãy mang cậu ấy trở về nhà giùm tôi. Tôi chỉ yêu cầu ông có thể.

Nét mặt của Javert co lại trông thật đáng sợ.

- Đi nào! ông ta nói giọng khàn khàn như kinh ngạc về sự nhượng bộ của mình.

Một tiếng đồng hồ sau, một cỗ xe dừng lại trước nhà Gillenormand. Những tiếng gọi của Javert đánh thức mọi người trong nhà đã ngủ. Người ta đưa Manus lên tầng nhất, trong lúc những người giúp việc hốt hoảng tìm y sĩ, xé vải chuẩn bị băng để rịt vết thương, trong lúc ông Gillenormand cúi xuống đưa cháu ngoại khóc nức nở vì thương mến và vì đau đớn, Javert và Jean Valjean bước trở lên xe.

- Hãy cho tôi trở về nhà một chốc lát, Jean Valjean yêu cầu. Sau đó ông làm gì tôi cũng được.

Javert im lặng một hồi, cầm rút vào cổ áo râu đánh gột, rồi trao địa chỉ cho người đánh xe. Đến nơi, ông ta trả tiền xe và tổng khừ người đánh xe.

và khi Jean Valjean gõ cửa nhà số 7 :

- ông hãy lên đi! Javert nói. Tôi đợi ông ở đây.

ông ta nói câu đó với vẻ mặt kỳ lạ như thể ông ta phải cố gắng lắm để nói được như thế.

Jean Valjean bước lên, không khỏi kinh ngạc về sự tin cậy bất ngờ đó của Javert. Đến tầng nhất, ông tự nhiên thò đầu qua cửa sổ mở ra đường. ông rất đỗi sững sốt vì trước nhà không còn ai nữa. Javert đã bỏ đi ...

Chuông nhà thờ Đức Bà vừa gõ một giờ. Chông khuỷu tay lên lan can cầu, Javert nhìn dăm dăm xuống dòng nước sông Seine âm u. Người tù khổ sai đó đã cứu ông ta, Javert! Và điều còn khó tin hơn là ông ta, Javert, đã cứu người tù khổ sai đó! Đó là điều có thể chịu đựng được không?

Không.

Và Javert bước qua lan can cầu.

## Victor Hugo

### Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh  
Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

## Chương 11

### HÔN LỄ

Bốn tháng sau, Marius bước vào thời dưỡng bệnh và việc đầu tiên của chàng là tuyên bố với ông ngoại chàng với một vẻ cương quyết dữ tợn ( bởi chàng mong đợi những lời phản đối, những lời

trách cứ, một sự từ chối).

- Con phải nói với ngoại một điều. Con muốn lấy vợ

Đã liệu trước rồi, ông Gillenormand nói.

Cháu sẽ được cô ấy, cô bé của cháu.

Marius sững sờ đến run rẩy cả tay chân :

Đúng, cháu sẽ được cô ấy, ông Gillenormand tiếp lời CÔ ấy đến mỗi ngày, dưới dạng một ông lão, để biết tin tức về cháu, à ! Cháu thích cô ấy chứ? Thế thì cháu sẽ được cô ấy. Ngoại biết cháu có một âm mưu nhỏ, cháu trông cậy vào sự tranh cãi. Cháu không biết rằng ngoại là một lão già hèn nhát. ông ngoại của cháu còn

ngốc nghếch hơn cháu, cháu không ngờ chuyện đó đâu.

Ngoại chỉ làm điều con thích. Cháu thất bại với bài diễn văn cháu định đọc cho ngoại nghe rồi, ngài luật sư của ngoại ạ. Ngoại đã thăm dò tin tức. CÔ ấy đẹp lắm. CÔ ấy yêu cháu. Nếu cháu chết thì chúng ta gồm ba người. áo

quan của cô ấy sẽ được áo quan của ngoại đi cùng. Con thấy ngoại hung dữ thế đấy. Ngoại thấy cháu không yêu ngoại. Ngoại nhủ thầm : " Minh sẽ cưới cô bé Cosette

cho nó, vậy thì nó phải yêu mình một chút chứ". Ngài hãy chịu khó lấy vợ đi. Hãy hạnh phúc, cháu yêu quý của ngoại !

ông lão bật khóc nức nở. ông ôm đầu Marius vào ngực mình, và cả hai ông cháu cùng khóc trong hạnh phúc.

- Cha cháu? Marius kêu lên.

- à, cháu đã yêu ngoại, ông lão nói.

Có một khoảng khắc không thể nào tả xiết. Họ nghẹn ngào. Họ không nói nên lời.

- Cha cháu, Marius dịu dàng nói, hiện giờ cháu đã khỏe, cháu thấy cháu có thể thăm cô ấy.

Đồng ý. Hôm nay cháu sẽ đi thăm cô ấy. Ngoại sẽ lo chuyện đó. Đó là phần kết bài câu ca " Người bệnh trẻ " của André Chénier. André Chénier đã bị cắt cổ bởi những tên gian ... bởi những người khổng lồ của năm 93.

ông lão Gillenormand tưởng Marius đang khê nhú mày, thật ra chàng đang nghĩ tới Cosette nhiều hơn là năm 1793, và ông vội tiếp lời :

- cắt cổ không phải là từ đúng. Sự thật là những đầu óc cách mạng vĩ đại vốn không độc ác, đó là điều không thể chối cãi được, họ là những bậc anh hùng đã thấy André Chénier có phần gây nhiều phiền phức cho họ và họ đã đưa ông lên máy chém ... tức là những con người vĩ đại đó, vì quyền lợi chung đã yêu cầu André Chénier. . .

Câu nói nghẹn ở cổ họng, ông không thể tiếp lời.

ông chạy vội ra khỏi phòng Marius, nắm cổ áo người giúp việc và hét vào mặt người này, giọng nói

cuồng nộ :

Những tên cướp đó đã giết ông ấy.

Ngay trong ngày Cosette và Marius đã gặp lại nhau. Cosette đắm đuối, sự sệt, ngây ngất. Nàng áp úng, nhộn nhọt và đỏ bừng. Theo sau Cosette có người đàn ông tóc bạc phơ, trịnh trọng tuy vẫn tươi cười, đó là "ông Fauchelevent". Ông cắp trong tay một cái gói khá giống một quyển sách khổ tám bọc trong tờ giấy.

- Thưa ông Fauchelevent, ông Gillenormand nói sau lời chào. Tôi hân hạnh yêu cầu ông cho phép cháu ngoại tôi, nam tước Marius Pontmercy, được cầu hôn cô nương.

ông Fauchelevent khẽ nghiêng mình.

- Thế là xong, người ông nói, rồi quay sang Marius và Cosette : Cho phép hai cháu yêu nhau, ông tiếp lời.

Điều đó không cần phải nói hai lần. Những tiếng thủ thỉ bắt đầu. Họ nhỏ nhẹ chuyện trò một cách say đắm.

- Hạnh phúc đẹp làm sao! ông Gillenormand nói.

à! sắp tới sẽ có mặt lễ cưới nho nhỏ dễ thương. CÔ bé thật tuyệt diệu! Rất bé bỏng con gái và rất đường hoàng mệnh phụ? Cả hai chọn đúng đấy. Hãy yêu nhau. Hãy yêu nhau đến điên dại. Duy có điều, khổ tâm làm sao, đúng là điều ngoại đang nghĩ tới. Tất cả những gì ngoại đang có đều đổi lấy niên kim trọn đời, và sau khi ngoại chết, trong hai mươi năm nữa, hai cháu sẽ sống chật vật lắm.

- CÔ nương Cosette Fauchelevent có sáu trăm nghìn trắng. Jean Valjean nói, và ông đặt trên bàn cái gói cắp trong tay mình.

ông mở gói. Đó là một chồng giấy bạc. Người ta đếm chúng. Có tất cả năm trăm chín mươi nghìn trắng.

Marius đáng ghét? ông Gillenormand kêu lên.

ông ấy đã tìm trong cây mộng tưởng một cô gái triệu phú cho cháu. Thiên thần làm việc được hơn Rothschild.

Đi Gillenormand mở to mắt sững sờ trước tài sản bất ngờ của người cháu. Còn Marius và Cosette trong lúc đó chỉ nhìn nhau, họ gần như không để ý tới chi tiết đó.

Người ta chuẩn bị mọi thứ cho lễ cưới. Mấy tuần hạnh phúc tuyệt vời trôi qua. Người ít hạnh phúc hơn không phải là ông ngoại Marius. ông chiêm nghiệm hàng giờ trước Cosette. ông cho nàng rất nhiều quà, đồ nữ trang, đồ đăng ten, ông chăm nom đồ sính lễ. Điều được thỏa thuận là đôi lứa sẽ ở tại nhà ông ngoại Marius.

ông Gillenormand tuyệt đối muốn cho họ phòng mình, gian phòng đẹp nhất nhà. Thư viện của ông trở thành văn phòng luật sư mà Marius đang cần.

Về phần mình, Jean Valjean san bằng tất cả và biết mọi thứ trở nên dễ dàng. Ông gấp gáp với hạnh phúc của Cosette với sự hốt hả và niềm vui như chính Cosette.

Bởi ông đã từng là thị trưởng, ông biết cách giải quyết vấn đề hộ tịch tế nhị của Cosette. Ông dàn xếp cho cô một gia đình gồm những người đã chết, phương cách chắc chắn để khỏi chuốc lấy một sự khiêu nại nào.

Cosette là tất cả những gì còn lại của một gia đình đã tuyệt tích. Cô không phải là con gái của ông mà của một người khác thuộc dòng họ Fauchelevant. Hai anh em

Fauchelevant đã từng là những người làm vườn tại tu viện Petit-picpus. Các nữ tu vốn ít khi thăm dò về các vấn đề quan hệ cha con, không hề biết đúng ra cô bé

Cosette là con gái của ai trong hai ông Fauchelevant đó.

Họ nói tất cả những gì người ta muốn biết. Một bản lý lịch được lập ra. Trước pháp luật Cosette trở thành Cosette Fauchelevant, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Jean Valjean là người giám hộ của Cosette, tên là Fauchelevant. Còn số tiền 597.000 trong đó là của di tặng của một người đã chết muốn ẩn danh.

Cosette biết được cô không phải là con gái của ông lão mà từ lâu lắm cô vẫn gọi bằng cha. Trong lúc nào khác điều đó đã khiến nàng đau khổ, nhưng nàng đang có lắm điều vui trong lòng nên áng mây đó chỉ thoáng qua. Đối với Marius, Fauchelevant là con người hào hiệp và lạnh nhạt. Chàng còn đi đến chỗ ngỡ rằng cuộc nổi dậy đã mang họ đến với nhau có hiện hữu hay không nữa. Và chẳng chàng cũng không cần phải lo lắng một khi nhà vua, trong vấn đề truy đuổi những kẻ sống sót, đã làm dịu lòng hăng hái của viên cảnh sát trưởng.

Chỉ có một lần độc nhất, Marius đã có một cách thử. Chàng đọc lên tên đường Chanvrière rồi quay về phía Fauchelevant :

ông biết rõ con đường đó chứ? chàng hỏi ông.

- Tôi không có ý nghĩ nào về nó cả, ông Fauchelevant đáp, giọng tự nhiên nhất trên đời.

Chắc chắn rồi, Marius nghĩ, mình đã nằm mơ. Ông Fauchelevant không có mặt ở vật chứng ngại. Đó là một con người nào khác giống ông ấy.

Niềm vui của chàng quá lớn, Marius đã tìm mọi cách để gặp lại Thénardier, và cả người lạ mặt đã mang chàng, Marius, về nhà ông Gillenormand.

Nhưng Thénardier thì vô phương tìm ra. Còn người lạ mặt, theo những gì thu lượm được từ một người đánh xe và từ người gác cổng, chàng cũng không thể nào khám phá được gì. . .

Điều bí ẩn đó là áng mây độc nhất trong hạnh phúc của Marius.

Ngày 16 tháng hai đến. Lễ cưới của Cosette và Marius được cử hành trọng thể trong bầu không khí rộn ràng, huyền ảo dưới một bầu trời âm áp xanh trong. Đôi vợ chồng rạng rỡ hân hoan. Ông Gillenormand phấn khởi. Jean Valjean tươi cười, nhưng nụ cười ông đượm vẻ đau xót.

Vài hôm trước ngày lễ cưới được ấn định, một tai nạn đã đến với Jean Valjean. Ông bị đập ngón cái

của bàn tay phải. ông không muốn ai quan tâm tới con đau của ông, cả Cosette.

Tuy nhiên, ông buộc phải đeo băng tréo qua vai để giữ cánh tay và ông không thể ký gì được.

Đến bữa tiệc cưới, vào buổi chiều, ông xin cáo lỗi, viện lý do vết thương trở nên đau nhức hơn, và Cosette hơi buồn vì sự vắng mặt của cha cô nhưng cũng tìm được sự an ủi ở sự triu mến của Marius.

Và trong lúc ông Gillenormand với cốc sâm banh trong tay vui vẻ chúc mừng đôi lứa hạnh phúc, trong lúc Cosette và Marius nhìn nhau ngây ngất. Jean Valjean lánh mặt trong gian phòng mãi mãi thiếu vắng bóng hình "con gái" ông, đang khóc nức nở.

sáng hôm sau ông cho người báo với Marius biết ông đến thăm: Marius đến gặp ông trong văn phòng của mình nơi người ta đưa người khách vào.

à cha, Marius nói giọng thương yêu, tụi con cần có cha, ngay từ hôm nay, cha hãy về đây ở với tụi con.

Phòng cha sát bên phòng tụi con, nó ngó ra vườn.

Cosette sẽ sắp xếp cho cha những quyển sách ở đó. Cha sẽ đưa Cosette đi dạo vào những ngày con đến tòa án.

Tụi con tuyệt đối quyết sống hạnh phúc. Cha đã chinh phục được ông ngoại con. Mọi người chúng ta sống chung với nhau. Cha đồng ý chứ?

Cậu ạ, Jean Valjean nói, tôi có một điều muốn nói với cậu : tôi là một cựu tù khổ sai. Nay, ông tiếp lời trong lúc Marius trở mắt ra nhìn ông, cậu hãy nhìn ngón cái của tôi, bàn tay tôi chẳng sao cả. Tôi bày ra vết thương này để khỏi đưa điều vô giá trị vào tờ hôn thú...

Tôi đã trải qua mười chín năm trong tù, vì tội trộm. Sau đó tôi bị kết án chung thân vì tái phạm. Tôi đã bỏ nơi biệt xứ mà trở về.

Cha là cha của Cosette à? Marius thảng thốt kêu lên.

- Không, Jean Valjean nói với một vẻ uy nghi và một quyền uy tối thượng khiến người ta không thể ngờ vực lời nói của ông. Mười năm trước tôi không biết có Cosette trên đời này. Tôi là một nông dân ở Faverolles. Tôi tên là Jean Valjean. Tôi không là gì đối với Cosette cả Cậu hãy yên tâm. Còn số tiền 600.000 trắng, đó là một món tiền gửi người ta đặt vào tay tôi. Tôi đã trả lại nó lại. Người ta không có gì để đòi tôi nữa cả.

Nhưng mà, Marius kêu lên, tại sao cha nói với con tất cả những điều đó? Cha không bị truy nã, cũng không bị theo dõi.

Chính tôi truy nã tôi và theo dõi tôi, Jean Valjean nói giọng đau khổ nhưng cương quyết. Tại sao tôi từ chối hạnh phúc gia đình? Đó là vì lương thiện, vì tôi, tôi không thuộc một gia đình nào cả. Đêm qua, tôi rất khổ sở Tôi đã chiến đấu với lương tâm tôi. Tôi đã tự cho mình mọi lý do tốt đẹp để tự chứng minh rằng tôi nữa, tôi cũng có được quyền sống hạnh phúc. Nhưng làm sao bắt phải im được tiếng nói kia vẫn thẳm thì với tôi khi tôi một mình ? Tôi chỉ cần giữ im lặng và sống bên hai người là

được nhưng tôi lại là con người gian dối đáng ghê tởm.

Tôi là một người trung thực, hầu tước Pontmercy ạ. Chính vì tôi sa sút dưới mắt hầu tước mà tôi cao lên dưới mắt tôi. Ngày tôi gả con bé mà tôi yêu dấu, tôi thấy nó hạnh phúc với người mà nó yêu mến, tôi đã tự nhủ : "Tôi đã phải nói dối vì nó. Nhưng giờ đây vì tôi, tôi không được nói dối".

Fauchelevant có tặng tôi cái tên của ông ấy cũng bằng thừa, tôi không có quyền sử dụng nó. Ngày xưa, để sống, tôi đã ăn trộm bánh mì; hôm nay để sống tôi không muốn ăn trộm một cái tên... Giờ đây tôi đã nói

tất cả Tôi đã nhẹ nhõm.

Marius đến bên ông và đưa bàn tay ra cho ông.

ông ngoại con có nhiều bạn, chàng nói. Cha sẽ được ân huệ.

- Người ta tưởng tôi đã chết, thế cũng đủ. Cái chết cũng giống như ân huệ.

ông im lặng một hồi. Marius chưa hết rưng rờ.

Jean Valjean tiếp lời, giọng thỉnh cầu :

Nhưng tôi yêu cầu cậu đừng để Cosette biết gì cả. Nó sẽ khổ sở vì điều đó. Một nỗi kinh hoàng sẽ đè nặng trọn cuộc đời nó.

Cha yên tâm, Marius nói, con sẽ giữ kỹ bí mật của cha. Nhưng cha tránh gặp cô ấy, điều này không chắc sẽ tốt hơn cho cô ấy.

Jean Valjean nhìn thẳng vào Manus mắt nhón nhác. Ngực ông run lên trong những tiếng nức nở.

- Không gặp nó, ông đáp ứng. Không thể nào. Nó là tất cả cuộc đời tôi Chúng tôi đã không rời nhau bao giờ. Điều đó đã kéo dài hơn chín năm. Tôi là cha nó và nó là con tôi. Cậu ạ, tôi vẫn tha thiết mong thỉnh thoảng gặp Cosette. Cậu hãy tự đặt mình vào địa vị tôi, tôi chỉ cần điều đó. Đừng trừng phạt tôi vì đã trung thực. Lại nữa cậu hãy lưu ý điều này, nếu tôi không bao giờ đến nữa, người ta sẽ thấy điều đó khác thường. Nếu cậu muốn, nó sẽ chỉ tiếp tôi trong phòng thấp của tầng trệt... Không phải mỗi ngày. Nó sẽ không gọi tôi là "cha" nữa... Nó sẽ gọi ông Jean . Tôi sẽ đến vào buổi chiều, khi trời chạng vạng.

- Cha sẽ đến mỗi buổi chiều, Marius nói giọng xúc động, và Cosette sẽ đợi cha.

- Cám ơn, Jean Valjean nói nhỏ.

**Victor Hugo**

Những người khốn khổ

Bản rút gọn của: Gisèle Vallerey, Người dịch: Huỳnh Phan Anh

Nhà xuất bản: Trẻ, Đánh máy: Mọt Sách

**Chương 12**



HỒI KẾT CUỘC

Vài tháng sau câu chuyện trao đổi với Jean Valjean, Marius đang ở trong văn phòng của mình thì được báo có khách : ông Thénardier. Thư giới thiệu của ông ta, với chính tả, lối viết và mùi thuốc lá của nó đã thông báo tức khắc cho Marius về lai lịch ông ông cần gì, ông Thénardier? Người luật sư trẻ lên tiếng hỏi, không thể bị đánh lừa bởi trang phục và vẻ bề ngoài của con người đang đứng trước chàng.

ông ta cười và vừa gỡ bó tóc giả và cái mũi giả của mình :

- Bởi tôi đã được nhận ra, ông ta nói, chúng ta hãy tự nhiên. Có thể chứ. TÔI có một bí mật khác thường muốn bán cho ngài. Điều đó liên quan đến tài sản của hầu tước phu nhân Pontmercy.

Marius rùng mình. Từ lúc Jean Valjean bày tỏ ước nguyện của mình và chàng có cuộc vận động nơi Laffitte, một mối nghi ngờ khủng khiếp đã đến với chàng về món tiền 600.000 trắng, chàng không dám động đến món tiền đó vì nghĩ đó là đồ ăn cắp.

Tôi biết bí mật khủng khiếp của ông rồi, chàng lạnh lùng nói.

Đúng thế, thưa ngài nam tước, ngài có trong gia đình của ngài, do... đồng lõa, một tên trộm và một tên sát nhân. Hẳn tên là...

Jean Valjean, tôi biết. ông ta đã ăn trộm của ông Madeleine, một con người chính trực và tốt bụng đã làm giàu cho cả một thành phố. ông ta đã tố giác ngài ấy bởi

xưa kia ngài ấy đã bị một hình phạt mà Jean Valjean nắm được bí mật, và ông ta lại ăn trộm của ngài ấy hơn nửa triệu trông nhờ một chữ ký giả mạo. Tôi biết câu chuyện từ chính người thủ quỹ của Laffitte. ông biết rằng tôi được thông tin mà. Còn chuyện giết người, ông cũng không cần cho tôi biết làm gì : Jean Valjean đã giết

thanh tra Javert bằng một phát đạn súng lục.

Ngài nam tước, ngài lầm rồi, Thénardier nói vừa nhún nhường vừa đắc thắng. Jean Valjean đã không ăn trộm của ông Madeleine, bởi chính ông ta, Jean Valjean, là ông Madeleine. Jean Valjean không giết Javert mà xác được tìm thấy - một cuộc tự tử - dưới một chiếc tàu ở Pontau. Đây là hai tờ báo ngày sẽ chứng minh cho ngài thấy điều tôi nói.

Và ông ta đưa ra cho Marius một số báo của tờ Drapeau blanc ngày 25 tháng bảy 1823 lập nên lý lịch của ông Madeleine, và một số báo Moniteur ngày 15 tháng sáu 1832 xác nhận cuộc tự tử của Javert và nói thêm rằng theo một báo cáo miệng của nhân viên cảnh sát ông ta bị bắt tại vật chướng ngại đường Chanvrene và ông ta thoát chết nhờ lòng khoan dung của một người nổi dậy thay vì bắn vào đầu ông ta, đã bắn chỉ thiên.

Marius chăm chú đọc. Tất cả những tin tức chàng thu lượm được trước đây đều không chính xác.

Chàng mừng rỡ

- Thế thì kẻ bất hạnh đó là con người tuyệt vời ! Đó là một anh hùng! Đó là một ông thánh! Chàng kêu lên.

- Không, Thénardier ngắt lời, đó là một tên sát nhân và là một tên trộm. Ngài hãy nghe tôi. Khoảng một năm trước đây trong thời kỳ nổi dậy, vì những lý do không liên quan gì đến chính trị, tôi có mặt trong đường cống của thành phố Paris, giữa cầu Invalides và cầu Léna...

ông hãy nói tiếp đi, Marius nói giọng hỗn hên.

- Tôi có chìa khóa cửa song sắt, Thénardier tiếp lời, và tôi đang đi lang thang trong bóng tối của đường hầm thì trông thấy một người đang vác một người khác tiến về

tôi Đúng là tội giết người quả tang. Còn tội trộm thì đương nhiên rồi. không ai giết người mà không trước đoạt gì Tên sát nhân nói với tôi : ông thấy cái gì trên lưng

tôi chứ , tôi phải ra khỏi chỗ này. ông có chìa khóa thì hãy đưa cho tôi.

Đó là Jean Valjean. Tôi phải vâng lời thôi. Tuy nhiên tôi đã phải bàn cãi để có thì giờ quan sát người chết đó vốn còn rất trẻ, ăn mặt tươm tất, có vẻ giàu có, mặt mày bết máu. Trong lúc nói chuyện, tôi đã tìm cách xé một mảnh vải áo của kẻ bị giết, và tôi...

Thénardier móc từ trong túi áo một mảnh vải rách bươm đầy những vết đen sẫm. Marius đứng dậy, mặt mày tái mét, hơi thở khó khăn. Chàng rút ra từ tủ nằm trong tường một chiếc áo cũ màu đen dính đầy máu mà chàng đã gìn giữ như một kỷ vật đau buồn. Mảnh vải rách thích ứng một cách hoàn hảo và bổ sung vừa vặn chiếc áo.

- ông là kẻ vu khống bần tiện! Marius kêu lên, vừa thất vọng vừa mừng rỡ. ông vừa buộc tội con người đó nhưng ông chỉ làm vẻ vang cho ông ấy mà thôi. Này, con người khốn khổ. hãy nhận mấy nghìn trắng này đi. Trận Waterloo che chở ông. ở đó, ông đã cứu mạng một vị đại tá, do đó mà tôi không gọi người bắt ông. ông hãy đi đi !

Hãy đi biệt xứ. Ngày ông lên đường đi châu Mỹ, con người khốn khổ bần tiện, tôi sẽ cho người trao ông hai mươi nghìn trắng. ông hãy đi nơi khác mà treo cổ?

Trong lúc Thénardier bước đi trong sừng sốt lẫn hoan hỷ, Marius chạy ra vườn nơi Cosette đang dạo bước.

Anh là một con người bất hạnh, chàng kêu lên, một kẻ vô ơn đáng ghê tởm. Chính người, chính cha em đã cứu mạng anh, đã cứu Javert. Chúng ta sẽ đưa người về đây ở với chúng ta. Anh sẽ sống những năm tháng còn lại của đời anh để sùng kính người. Em thấy không, Cosette, em đã nói với anh là em không hề nhận được lá thư anh nhờ Gavroche trao cho em. Nó đã rơi vào tay người. Người đã đến vật chướng ngại để cứu anh. Mọi chuyện đều sáng tỏ. Em hiểu không?

Cosette không hiểu ắt giáp gì.

- Anh có lý, nàng nói.

Trong lúc cỗ xe đang chạy, Marius rất đỗi nóng lòng. Từ nhiều tháng nay chàng đã gây cho Jean Valjean cái ấn tượng là chàng không thích ông đến thăm Cosette đó sao? Chàng đã dần dần tách Cosette khỏi ảnh hưởng của người mà từ lâu nàng vẫn gọi bằng cha. Và Cosette cứ thản nhiên như không hay biết gì. Nàng chỉ có một ý tưởng, một nhu cầu trên đời này, đó là Marius.

Không phải lỗi tại trẻ con khi chúng có phần bội bạc Thiên nhiên luôn " nhìn tới trước ". Người đi quay về phía bóng tối. Người đến quay về phía ánh sáng. Người ta không lãng quên nhau, nhưng không còn sự ôm ấp nữa.

Cosette đã không còn gặp Jean Valjean nữa. Nàng sai người đi lấy tin tức về ông, và mỗi lần như thế, người ta đều trả lời nàng : ông đang đi du lịch". Cosette cuối cùng cũng quen với cuộc sống không có cha nàng.

Tuy nhiên lời lẽ của Marius vẫn khiến nàng hoan hỉ. Ồ! Không, nàng vẫn không quên người đồng hành già lão của nàng ngày nào. Nhưng nàng đang chệnh choáng với hạnh phúc của nàng. Chỉ có thế!

Họ gõ cửa nhà Jean Valjean, và Cosette hớn hờ bước vào : cha nàng kia rồi? Cha nàng đã trở về sau chuyến đi du lịch ?

Jean Valjean gần như ngồi dậy thẳng người, hai cánh tay dang rộng và run run, mặt tái xanh, một niềm vui mênh mông lung ánh mắt. Cosette vừa ngã vật lên ngực ông vừa khóc.

- Cha, nàng nói. Cha? Sao cha xanh mét thế này?

Cha lạnh làm sao.

- Cha, Marius áp úng trong tiếng khóc nức nở.

Chỉ trong vài tháng, Jean Valjean đã già đi hai mươi tuổi. Mặt ông xanh xao và hõm sâu, đôi mắt ông đã mờ, ráo khô nước mắt bởi đã khóc nhiều. ông đã không chịu đựng nổi cuộc chia cách với Cosette, sự chia cách phần nào theo ý muốn nhưng trở nên trầm trọng đau đớn vì trái tim đó đã mang đi tất cả tình yêu của ông theo nó.

Con đây à ! ông nói trong con ngây ngất. Ô ? Con đây à Phải chi con biết được? Mỗi ngày khi cha khỏe, cha đều đến tận đường Filles - du- Calvaire. Cha dừng bước nơi góc đường. Và cha đưa mắt nhìn. Con không thể nào hiểu được đâu. Cha không có quyền gặp con nữa...

Chồng con sẽ giải thích cho con biết... Cha đau khổ biết bao? Rồi ngày lại ngày cha càng đi ít lại.

Rồi cha không ra khỏi phòng nữa, rồi cha không ra khỏi giường nữa.

cha tự nhủ : Thế là hết. Mình sẽ không gặp lại con nữa. Đó là nụ cười đã lướt qua đời mình. Mình sẽ bước vào đêm tối dày đặc mà không gặp lại con, không nghe được giọng nói của nó. Nếu nó mỉm cười với mình, nếu nó trò chuyện với mình, phải chăng điều đó lại gây tổn hại cho ai..." Và con kia rồi.

- Cha ác làm sao khi bỏ con như thế mà không nói một tiếng nào! Cosette vừa dịu dàng nói vừa ôm

cổ cha.

Cha bệnh mà tụi con chẳng hay biết gì. Bàn tay cha lạnh ngắt thế này.

- Cha yêu! Marius vừa nói vừa siết chặt hai bàn tay của ông lão trong hai bàn tay của chàng, sẽ không còn chia cách nữa. Cha sẽ không bao giờ rời xa tụi con nữa.

Con đã biết được những nghĩa cử của cha, của ngài Madeleine. Con biết lòng thương hại của cha đối với Javert, lòng tận tụy của cha đối với con. Con đoán biết lòng tốt của cha dành cho Cosette, cho mọi người. Cha đâu có quyền im lặng mãi! Cha tự mình vu oan cho cha.

Thật khủng khiếp. Nhưng tất cả qua rồi. Cha là cha của Cosette và là cha của con. Chúng con sẽ đưa cha về.

- Đáng tiếc, Jean Valjean nói một cách ôn tồn và buồn bã. Sống chung với nhau là điều tuyệt vời. Được chào hỏi nhau: được gọi nhau khi dạo bước trong vườn, đó là điều sung sướng. Duy có điều ... là cha sắp chết.

Marius nhìn ông lão trân trân như hóa đá. Cosette thốt lên một tiếng kêu đau đớn.

- cha, cha sẽ sống. Cha sẽ sống với tụi con. Con muốn cha sống, cha nghe chứ?

Jean ngẩng đầu nhìn về phía nàng với tất cả trù mến .

- Đúng thế, con hãy cảm cha không được chết. Có thể cha sẽ nghe theo thôi! Biết đâu! Nhưng Thượng đế biết rõ hơn những điều tất yếu đối với chúng ta. Chúng ta cần phải biết điều một chút. Cha thấy rõ mọi sự đã kết thúc. Ngài Pontmercy tôi cảm ơn ngài đã có mặt tại đây.

Xin cha đừng nói như thế! Marius kêu lên. Chính con phải xin lỗi cha, và quỳ xuống mà xin lỗi.

Một tiếng động nhỏ phát ra. ông y sĩ bước vào.

- Chào và vĩnh biệt bác sĩ, Jean Valjean nói. Đây là các con của tôi.

Marius đến bên ông y sĩ. Chàng chỉ thốt lên được tiếng này: "Thưa ông..." ông y sĩ đáp lại bằng một cái nhìn buồn bã.

- Bởi cơ sự không được ưng ý, Jean Valjean nói, đó không phải là lý do để bắt công với Thượng đế. Và quay sang Cosette, ông bắt đầu ngắm nàng như muốn thu giữ hình bóng nàng đến vô tận.

- à! Chính hai vị mà ông ấy cứ nhắc mãi đây, ông y sĩ thì thầm với Marius và Cosette trong khi vẫn bắt mạch cho ông lão. Và ông tiếp lời, giọng nhỏ lại : Đã muộn rồi !

Jean Valjean nhìn ông y sĩ, vẻ thanh thản.

chết không gì cả, ông nói. Không được sống mới là điều khủng khiếp.

- ông có cần một linh mục không? bà gác cổng nhìn qua cánh cửa mở hé, hỏi nhỏ.

- Có rồi, Jean Valjean đáp. Và ông đưa ngón tay như muốn chỉ vào một điểm trên đầu ông, nơi chùng như ông trông thấy một ai đó, một cái bóng huyền diệu sẵn sàng đón nhận ông nơi thế giới bên kia như đã từng đón nhận ông nơi trần gian này, sẵn sàng đưa ông từ nơi tạm trú sâu thẳm về

phía ánh sáng. Jean Valjean ngẩng đầu nhìn lên. Cosette vừa đỡ hai vai ông vừa khóc nức nở, không nói nên lời. ông mỉm cười với nàng.

- Điều khiến tôi khổ tâm, ông nói, cậu Pontmercy ạ, là tôi thấy cậu không muốn động đến món tiền. Tuy nhiên nó đúng là của tôi, đúng là của Cosette. Tôi sẽ giải thích cho cậu rõ. Tôi đã sáng chế những loại vòng gài bằng tôn, xinh hơn, tốt hơn và rẻ hơn. Tôi nói rõ những chi tiết đó để cậu yên tâm . . .

Khi một người thân yêu của chúng ta sắp chết, chúng ta nhìn người đó với bao nỗi niềm cay đắng như thể chúng ta muốn giữ người đó lại. Jean Valjean yếu dần. Hơi thở của ông trở nên đứt đoạn bởi những tiếng khò khè. ánh sáng của thế giới xa lạ đã thoáng hiện trong con người ông.

ông ra hiệu cho Cosette đến gần, rồi tới Marius, hẳn nhiên đây là phút cuối của giờ cuối.

Hai con đến đây. Cha rất yêu hai con. Ồ? Chết như thế này thì tốt quá. Cosette, con sẽ khóc cha một chút chứ? Đừng nhiều lắm. Các con phải vui lên... Cha quên nói với hai con là những cái khóa cài không có đinh sắt đem lại nhiều tiền hơn mọi thứ khác ... Vậy đừng ngạc nhiên về món tiền 600.000 trắng, Pontmercy ạ. Đó là món tiền lương thiện. Cosette, cha truyền lại con hai cây đèn đặt trên lò sưởi. Đó là quà tặng của một ông thánh.

Pontmercy, cha phải thú thật là đã không luôn luôn yêu con. Nhưng giờ đây Cosette và con chỉ là một đối với cha, bởi cha cảm thấy con đem lại hạnh phúc cho Cosette. Cosette! Con còn nhớ Mong-Fermeil không? Con đang ở trong rừng. Con rất đổi sợ sệt khi cha cầm lấy cái quai của thùng nước. Bàn tay nhỏ nhắn của con lạnh ngắt. Và con húp bê của con nữa ! Con tiếc đã không mang nó theo vào tu viện. Bao lần con đã khiến cha bật cười, thiên thần ngoan ngoãn của cha ạ. Hai con hãy luôn luôn yêu thương nhau. Trên đời này chỉ điều đó là đáng kể : yêu thương nhau. cha không còn trông thấy rõ nữa.

Cha còn nhiều điều để nói, nhưng chẳng hề gì. Hãy nghĩ đến cha một chút. Hai con là những con người được phúc lành; của mùa xuân. của tuổi trẻ?... Cha không biết cha đang ra làm sao đây, cha trông thấy ánh sáng. Hai con hãy xích lại gần cha nữa. Cha chết trong hạnh phúc. Hãy đưa cho cha mái đầu yêu quý của hai con để cha đặt hai bàn tay cha lên đó.

Cosette và Marius ngã quỵ xuống, cuống cuồng, nghẹn ngào, mỗi người trên một bàn tay của Jean Valjean. Đôi bàn tay uy nghi đó không động đậy nữa.

ông ngã bật ra phía sau. ánh sáng hai ngọn đèn nền soi sáng ông. Khuôn mặt trắng bệch của ông nhìn lên trời, ông để Cosette và Marius mặc tình hôn lên hai bàn tay của ông. ông đã chết.

Đêm không sao và tối thăm thẳm. Dĩ nhiên trong bóng tối, một thiên thần hùng vĩ đang dang đôi cánh, đón đợi linh hồn ông.

.....

Tại nghĩa trang Père - Lachaise, gần cái huyệt chung, cách xa khu mộ sang trọng, có một phiến đá dưới chân một cây thủy tùng lớn bám đầy bìm bìm.

Phiến đá đó không gần con đường mòn nào. Khi có chút ánh sáng mặt trời, những con rắn mỗi thường đến đó Chung quanh, những cây lúa mạch hoang dại nghiêng ngả trong gió. Vào mùa xuân trên cây riu rít tiếng chim bông lau.

Phiến đá tro trụi. Trên đó người ta không đọc thấy một cái tên nào.

Duy có điều đáng nói là, từ nhiều năm rồi. một bàn tay đã viết lên đó bằng bút chì bốn câu thơ này đã dần dà trở nên nhạt nhoà trong mưa gió và bụi bậm, và ngày hôm nay có thể đã bị xóa đi hẳn :

*Người đang an nghỉ số phận đã trở trêu , cay nghiệt,*

*Người vẫn sống và người đã chết khi vắng bóng thiên thân*

*Và điều đơn giản đó*

*Như bóng đêm ập xuống cuộc đời*

Vì niềm say mê và vì sự kính trọng vô bờ với cuốn truyện này và tác giả của nó, tôi đã đánh máy cuốn sách này trong vòng 3 ngày từ 14.11.2002 đến 16.11.2002 đối với tôi đó là một sự gắng sức to lớn và tôi hết sức tự hào vì điều đó .

Mọt sách

## Victor Hugo

### Những người khôn khổ

Người dịch: HUỲNH LÝ, VŨ ĐÌNH LIÊN, LÊ TRÍ VIỄN, ĐỖ ĐỨC HIỀU  
G.S HUỲNH LÝ người xem lại toàn bản dịch

## LỜI GIỚI THIỆU

Victor Hugo là nhà văn lừng danh nhất của nước Pháp, thế kỷ XIX. Cuộc đời chiến đấu không ngừng của ông, những tác phẩm văn chương của ông phản ánh trung thành những biến cố lịch sử lớn lao, những cuộc cách mạng của nhân dân Pháp suốt thế kỷ XIX. Tác phẩm của ông tiêu biểu cho ý chí tự do, lòng tha thiết yêu hòa bình, lòng tin tưởng cao cả vào con người lao động. Bởi vậy, ngày nay ở mọi nước, người ta đều công nhận Victor Hugo là một nhà văn tiến bộ không những của nước Pháp mà còn là của toàn thể nhân loại.

Năm 1952, nhân dân khắp thế giới đã tổ chức long trọng lễ kỷ niệm ngày sinh nhật lần thứ 150 của Hugo tại Viên, thủ đô nước Áo. Tác phẩm của ông đã được dịch ra rất nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Victor Mari Hugo sinh ngày 26 tháng 2 năm 1802 ở Bodãngxông, một tỉnh nhỏ ở miền Đông nước Pháp. Bố ông là một sĩ quan cao cấp thời kỳ Napoleon đệ nhất. Mẹ ông thuộc một gia đình theo chủ nghĩa quân chủ và ngoan đạo. Lúc còn nhỏ, Hugo sống với mẹ, chịu ảnh hưởng tư tưởng của mẹ. Nhưng từ thời thơ ấu, ông đã ở Pari “quê hương” của ông, quê hương của cách mạng Pháp, nên ông sớm hấp thụ những tư tưởng cách mạng, tinh thần dân chủ. Những năm còn nhỏ tuổi, Hugo theo bố mẹ sang Ý rồi sang Tây Ban Nha. Cảnh vật chói lọi ở những nước này sẽ để lại trong thơ văn của ông những hình ảnh tươi sáng, những kỷ niệm sâu sắc. Từ năm lên mười, Hugo ở hẳn Pari, học tại trường trung học Luilơ Gorăng. Năm mười bốn tuổi, Hugo bắt đầu làm nhiều thơ, năm mười lăm tuổi được giải thưởng thơ của Viện Hàn lâm Pháp. Năm mười bảy tuổi, ông bỏ học để chuyên sáng tác.

Những tác phẩm đầu tiên của ông gợi lại thời kỳ Trung cổ phong kiến, biểu hiện tư tưởng quân chủ rõ nét, những đồng thời cũng đã có mầm mống của tư tưởng nhân đạo, chống đối lại chế độ nô lệ lúc bấy giờ.

Từ 1820 đến 1830, Hugo liên lạc với nhóm nhà văn lãng mạn và trở nên lãnh tụ của nhóm này. Ông mang hết thiên tài lỗi lạc và trái tim nồng nhiệt đấu tranh cho một nền văn học mới, tự do, chống đối lại thứ nghệ thuật gò bó, giả tạo của chủ nghĩa cổ điển lúc ấy đã lỗi thời. Năm 1827, ông viết vở kịch Coromuen; bài tựa của vở này được coi như bản tuyên ngôn của phái lãng mạn. Huygo chủ trương phá bỏ tất cả những luật lệ cổ điển, khất khe và đòi hỏi phải tôn trọng hiện thực, đòi hỏi tự do tưởng tượng. Vở kịch Hécni, diễn năm 1830, gây ra những cuộc chiến đấu và những cuộc tranh luận kịch liệt giữa phái cũ và phái mới. Nghệ thuật lãng mạn hoàn toàn thắng lợi. Trên những nguyên tắc hoàn toàn mới về kịch, Hugo viết một loạt những vở kịch lãng mạn: Mariông Đolormo (1829), Luycorét Borgia (1833), Mari Tuyđo (1833) và đặc biệt Ruy Bola (1838). Ông đưa lên sân khấu những hoàn cảnh vĩ đại, những con người đầy nhiệt huyết, những mâu thuẫn gay gắt nóng bỏng, những trái tim nồng cháy. Người ta chú ý nhất đến vở Ruy Bola, trình bày nhân vật chính là một người đầy tớ có tâm hồn cao thượng và yêu tha thiết hoàng hậu Tây Ban Nha. Đó là cả một cuộc cách mạng về quan niệm kịch của Hugo, trái hẳn lại với quan niệm kịch cổ điển.

Từ sau 1830, bắt đầu một giai đoạn mới trong cuộc đời, cũng như trong sáng tác của Hugo. Phong trào cách mạng Pháp càng ngày càng mạnh mẽ. Từ 1830 đến 1832 tại một số thành phố lớn ở Pháp,

nhất là Paris và Lyông, nhân dân lao động nổi dậy chống chính quyền tư sản phản động, Hugo có cảm tình đặc biệt với phong trào cách mạng. Trong bài tựa cuốn *Luycorét Borgia* (1833), ông tuyên bố nhà văn phải “sáng tác đồng thời với đấu tranh chính trị”. Từ 1830, Hugo không ngừng sáng tác và không ngừng tích cực tham gia đấu tranh chính trị. Phái lãng mạn thành hình từ 1810, đã có sự chia rẽ: một bên chủ trương nghệ thuật vì nghệ thuật, đứng đầu là Têôphin Gôchiê; một bên chủ trương nghệ thuật phục vụ dân sinh; Victor Hugo là người sáng lập ra dòng sau này. Đến năm 1859, ông viết cho thi sĩ Bôđơle: “Không bao giờ tôi chủ trương nghệ thuật vì nghệ thuật; bao giờ tôi cũng nói: nghệ thuật phải phục vụ cho tiến bộ”. Hugo viết để phục vụ đấu tranh, phục vụ quần chúng. Trong tư tưởng của ông, đã có một chuyển hướng quyết định. Chế độ phản động của Lui XVIII, cuộc cách mạng 1830, 1832 là những nguyên nhân sâu sắc của sự chuyển biến trong tư tưởng của nhà văn.

Năm 1831, ông viết cuốn tiểu thuyết lịch sử vĩ đại *Nhà thờ Đức bà Paris*, một cuốn tiểu thuyết lãng mạn tích cực điển hình. Ông đã kịch liệt liệt bọn quý tộc, đề cao tâm lòng cao thượng, trong sáng của người bình dân. Cũng năm 1831, ông xuất bản tập thơ *Lá Thu*, trong đó ông viết: “Ta yêu tự do vì hoa trái của Tự do”. Từ 1830 đến 1840, các tập thơ của ông đều thấm nhuần lòng xót thương thấm thía những kẻ khốn cùng, lòng tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, lòng hy vọng vào tương lai loài người. Trong tập *Ngày cuối cùng của người tội nhân* (1829) và trong truyện ngắn *Colôđơ*, thằng cùng, Hugo phản đối thống thiết tội tử hình trong luật pháp lúc bấy giờ.

Vào khoảng 1840, Hugo bỗng nhiên ngã về phái hữu. Ông bênh vực chế độ quân chủ chuyên chế, bên vực tên trùm tư sản Lui Philip, chống lại tư tưởng dân chủ. Năm 1841, ông được bầu vào Hàn lâm viện Pháp và năm 1845 được phong bá tước.

Nhưng sau 1848, trước sự phản bội của bọn quý tộc và bọn đại tư sản, Hugo trở nên chiến sĩ số một của tự do, dân chủ, của chế độ Cộng hòa Pháp, cho đến ngày cuối cùng. Từ cuộc đảo chính ngày 2 tháng chạp 1851, lật đổ chế độ cộng hòa, Hugo phải đày ra nước ngoài, thoát tiên ở Bỉ, rồi ra đảo Giêcxây và Ghécnoxây suốt thời gian mười tám năm trời dưới chế độ đế chế thứ II. Ông cực lực chống lại Napoleon III. Thời kỳ này ông sáng tác những tập thơ và những bộ tiểu thuyết có giá trị nhất. 1852, ông viết *Napoleon tiểu đế* và xuất bản tập thơ *Trừng phạt năm 1953*; ông lên án gay gắt sự phản bội, sự áp bức của triều đình Napoleon III. “Người ta biết Hugo rời bỏ nước Pháp và từ những hòn đảo của Anh Cát Lợi trong biển Măngso ông đã nhóm ngọn lửa đấu tranh chống Napoleon tiểu đế” (Aragông: *Bạn đã đọc Victor Hugo chưa?*). Hugo thực sự đã trở thành một chiến sĩ cách mạng, mang cả cuộc đời mình, thiên tài của mình để phục vụ cách mạng. Những tập thơ trên mở đầu cho giai đoạn thứ ba trong sự nghiệp sáng tác của ông.



Trong thời kỳ ở đảo Giêcxây và Ghécnoxây, Hugo viết mấy bộ tiểu thuyết lớn: Những người khốn khổ (viết xong năm 1861), Những người lao động ở biển (1866) và đoạn đầu tập thơ Thiên anh hùng ca của nhân loại (1857 – 1883).

Những người khốn khổ là một cuốn tiểu thuyết xã hội hiện đại, một thiên anh hùng ca bằng văn xuôi. Hugo diễn tả cuộc đời trăm ngàn khổ cực và tâm hồn vô cùng cao thượng của một người tù khổ sai là GIĂNG VANGIĂNG, của một thiếu phụ bị xã hội tư bản tàn bạo chà đạp là Phăngtin, của một trẻ thơ anh dũng là Gavorôt. Trong cuốn tiểu thuyết vĩ đại này, Hugo đứng hẳn về phía quần chúng, khi mô tả cuộc chiến đấu hùng tráng của nhân dân cần lao Paris nổi dậy năm 1832 chống lại chính quyền phản động lúc bấy giờ.

Trong bộ tiểu thuyết Những người lao động ở biển, Hugo mô tả cuộc đấu tranh của chàng đánh cá Giliát với biển cả và sự hy sinh cao quý của chàng cho hạnh phúc của người chàng yêu tha thiết, Êđruyết.

Thiên anh hùng ca của nhân loại gồm những bài thơ hào hùng ca ngợi sự tiến bộ của loài người từ bóng tối nguyên thủy tiến lên một tương lai rực rỡ.

Năm 1859, Napoleon III ân xá cho Hugo, nhưng Hugo không chịu trở về nước Pháp. Ông nói: “Giữ tròn lời thề với lương tâm, tôi chịu đến cùng số phận của Tự do. Tự do đã bị trục xuất khỏi đất Pháp, khi nào Tự do trở về đất nước, tôi sẽ trở về cùng với Tự do”.

Năm 1870, đế chế thứ III sụp đổ, Hugo trở về Paris. Tuy đứng về lý tưởng xã hội, ông không tán thành Công xã Paris, nhưng ông thông cảm sâu sắc với giai cấp công nhân nổi dậy làm cách mạng và khâm phục họ. Sau khi phong trào bị dập tắt, ông đứng dậy phản kháng những sự trả thù, khủng bố trắng trợn của bọn thống trị phản động. Ông đòi ân xá cho tất cả những người tham gia Công xã và cho một số người trốn ở nhà ông tại Bỉ. Cuộc cách mạng vĩ đại này là nguồn cảm hứng cho một tập thơ có giá trị lớn của ông là tập Năm khủng khiếp (1870 – 1871). Ở đây, thi hào ca ngợi con người vô sản đứng lên làm cách mạng và kết án những kẻ nhúng tay vào biển máu để trả thù những người yêu nước. Năm 1874, ông hoàn thành cuốn tiểu thuyết Chín mươi ba, bắt đầu viết từ những năm còn ở ngoài đảo. Ông mô tả lại cuộc cách mạng 1789 – 1794, coi đó như một sự kiện lớn nhất trong lịch sử thế giới hiện đại.

Những năm cuối cùng, ông viết Nghệ thuật làm ông, đầy tình thương yêu trẻ con và hoàn thành tập thơ Thiên anh hùng ca của nhân loại.

Victor Hugo mất ngày 22 tháng 5 năm 1885, được toàn thể nhân dân Pháp thương tiếc. Ngày đưa tang ông được coi như ngày quốc tang. Những cựu chiến sĩ cách mạng Công xã Paris kêu gọi mọi người tưởng nhớ đến nhà đại văn hào đã hết lòng ủng hộ những người lao động tham gia Công xã.

Cuộc đời của Hugo nằm suốt cả trong thời kỳ bão táp của cách mạng Pháp và của châu Âu, thế kỷ XIX. Ông sinh trước ngày đế chế thành lập và chết sau Các Mác hai năm. “Tác phẩm của ông ra đời trên đồng gạch đổ nát của ngục Baxti và chấm dứt khi những nghiệp đoàn thợ thuyền sắp sửa tuyên bố rằng mùa xuân sẽ thuộc về họ ngày 1 tháng 5 tại Chicago. Victor Hugo là tâm gương phản chiếu cách mạng Pháp”. (Aragông: sđd)

Quả vậy Hugo đã tiến từ xu hướng quân chủ đến tư tưởng dân chủ xã hội, từ nghệ thuật lãng mạn đến xu hướng hiện thực. Cuộc đời và tác phẩm của ông tiêu biểu cho cuộc phấn đấu không ngừng cho cách mạng, cho tự do dân chủ, cho hòa bình hữu nghị các dân tộc.

Năm 1849, ở Đại hội quốc tế lần thứ nhất, những người Bạn của Hòa bình họp tại Paris, Hugo có nói: “Tư tưởng hòa bình là ở khắp thế giới, là tài sản của tất cả các dân tộc, mọi người đòi hỏi hòa bình vì hòa bình là hạnh phúc tối cao của họ”. Hugo đã hết sức bênh vực cho Giôn Brao, người lãnh tụ phong trào đòi hỏi tự do cho người da đen ở Mỹ, bị chính phủ Mỹ kết án tử hình. Hugo ủng hộ cuộc cách mạng ở Iéchlăng, ủng hộ nhân dân đảo Síp khởi nghĩa chống bọn thống trị Thổ Nhĩ Kỳ, ủng hộ cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cuba chống bọn thực dân Tây Ban Nha.

Là lãnh tụ của phái lãng mạn, ông luôn trung thành với những tư tưởng lãng mạn tích cực, chống đối lại xu hướng lãng mạn tiêu cực, thoát ly. Ông chế giễu bọn nhà văn hô hào nghệ thuật thuần túy và đòi cho được nghệ thuật phải phục vụ chân lý, phản ánh thực tế. Hugo đề ra nhiệm vụ của nghệ thuật là phải phục vụ lợi ích của nhân dân; sức mạnh của văn chương là ở mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

Chủ nghĩa lãng mạn của Hugo thấm nhuần tinh thần nhân đạo chủ nghĩa. Nó rất gần chủ nghĩa hiện thực, Aragông gọi Hugo là “nhà thơ hiện thực”. Tác phẩm của Hugo phản ánh đời sống cùng cực của nhân dân dưới chế độ tư bản, phản ánh tâm địa xấu xa bỉ ổi của bọn quý tộc, bọn tư sản thống trị của thời đại. Tác phẩm của ông cũng mô tả được những con người lao động vùng dậy làm cách mạng.

Tuy vậy, cũng phải thấy ngay rằng Victor Hugo chịu ảnh hưởng nặng của tôn giáo và mức tư tưởng

cao nhất của ông là một thứ chủ nghĩa xã hội không tưởng kiểu của Xanh Ximông, Phuriê hồi đầu thế kỷ XIX. (**Saint Simon** (1760 – 1825) là một nhà nghiên cứu khoa học, người Pháp, có lòng yêu tha thiết loài người, căm ghét bọn quý tộc địa chủ và bọn tư sản đầu cơ. Ông chủ trương cải tạo xã hội tư sản và xây dựng xã hội không có người bóc lột người, nhưng Saint Simon chưa thấy rõ những mâu thuẫn của giai cấp trong xã hội tư bản nên chủ trương của ông đi đến thất bại hoàn toàn.)

**Charles Fourter** (1772 – 1837) là một nhà kinh tế học người Pháp, lên án kinh doanh vô tổ chức trong kinh tế tư bản. Ông bênh vực thợ thuyền là “người làm ra tất cả mà chịu sống đời sống khổ cực”. Ông chủ trương một nền kinh tế có kế hoạch, nhưng thủ tiêu đấu tranh giai cấp, nên cũng chỉ đi đến thất bại.) Thế giới quan của ông, bởi thế, bị hạn chế rất nhiều. Ông không nhận định được qui luật phát triển của xã hội. Ông tin tưởng rằng chỉ có tư tưởng mới có thể giải phóng được loài người. Bởi vậy những nhân vật ông xây dựng thường là những nhân vật có tâm hồn cao thượng, đầy lòng hy sinh nhưng ít chiến đấu tính. Tiểu thuyết của ông thường có những đoạn lý thuyết về luân lý, đạo đức, tôn giáo. Ông rất sợ những cuộc cách mạng đổ máu.

Cuộc đời Victor Hugo là cuộc đời đấu tranh không ngừng cho chính nghĩa, cho tự do, hòa bình, dân chủ. Tác phẩm của ông thấm nhuần tư tưởng nhân văn chân chính.

Ngày nay, nhân dân các nước rất ham đọc tác phẩm của Victor Hugo. Ở Pháp, cách đây ít lâu, báo Nhân đạo đã đăng lại bộ tiểu thuyết Những người khốn khổ có minh họa. Trong thời gian phát xít Đức chiếm đóng nước Pháp, một đội du kích Pháp đã lấy tên Gavorót làm tên đội.

Ở Việt Nam trước kia đã có nhiều người dịch thơ của Hugo và Nguyễn Văn Vĩnh đã dịch bộ “Những người khốn khổ” với nhan đề bản dịch “Những kẻ khốn nạn”.

Những người khốn khổ là một bộ truyện lớn nhất mà cũng là một tác phẩm có giá trị nhất trong sự nghiệp văn chương của Victor Hugo. Ông suy nghĩ về tác phẩm này và viết nó trong ngót ba mươi năm và hoàn thành năm 1861.

Ngay từ năm 1829, Hugo đã có ý định viết một cuốn tiểu thuyết về người tù khổ sai. Sau 1830, Hugo đặc biệt chú ý đến những vấn đề xã hội, nhận xét những bất công trong xã hội. Ông nhận thấy những kẻ tội phạm, những con người tư bản tàn ác. Ông tin tưởng rằng những con người ấy có thể cải tạo được bằng đường lối giáo dục nhân đạo. Ông nhận thức được rõ ràng nhiệm vụ cao quý của nhà văn là phải góp phần cải tạo xã hội, đấu tranh cho tự do, hạnh phúc của loài người.

Cũng vào những năm 1830, trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân lao động, một phong

trào viết tiểu thuyết xã hội dân cao ở Pháp, Gioógiơ Xăng cho ra đời cuốn Lêlia, năm 1832; năm 1842, Ôgien Xuy đăng tập truyện Bí mật thành Paris.

Victor Hugo bắt tay vào công việc sưu tầm tài liệu và bắt đầu viết bộ tiểu thuyết này, thoạt đầu gọi là Những cảnh cùng khổ, vào năm 1840. Năm 1854, Những cảnh cùng khổ đổi thành Những người khốn khổ. Sau một thời gian gián đoạn, Hugo hoàn thành bộ truyện năm 1861. Đến năm 1862 thì bộ truyện xuất bản đồng thời ở Brussel (Bi) và ở Paris. Trong bốn tiếng đồng hồ đầu tiên ngày phát hành tập I, đã bán tới 3.500 cuốn.

Những người khốn khổ là bức tranh của một xã hội. Nó đề cập đến những vấn đề lớn lao trong xã hội Pháp đầu thế kỷ XIX, mà cũng là của tất cả các xã hội tư sản. Đó là một bản hùng ca của thời đại. Victor Hugo sau khi hoàn thành bộ tiểu thuyết này đã nói: “Quyển truyện này là một trái núi”. Quả thế, “một trái núi”, không những vì số trang của nó, vì những vấn đề to lớn nó bàn tới, mà chính là vì nó thấm nhuần những tư tưởng nhân đạo, vì nó ca ngợi đạo đức cao cả của nhân dân lao động, ca ngợi tự do, dân chủ, chống lại cường quyền áp bức, bóc lột. Đó là lòng thương cảm sâu xa đối với những con người bị xã hội chà đạp, lòng tin vào tâm hồn cao thượng của họ. Giăng VanGiăng bị xã hội tư sản bóp nghẹt, chằng lưới bao vây, lũng bắt cho đến chết, vẫn sống một cuộc sống hy sinh cao quý vì những kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Phăngtin bị xã hội đạp xuống, vẫn là một tâm hồn thanh cao, là một tấm gương sáng của tình mẹ con. Gavorót là một đứa trẻ bị vút bên lề đường Paris, vẫn là một tâm hồn thơ ngây, yêu đời, dũng cảm, nghĩa hiệp. “Những người khốn khổ còn là một bài ca phản kháng đối với cái trật tự của xã hội tư sản, nó đề bẹp những người nghèo khổ như là một thứ “định mệnh nhân tạo” và biến những người vì miếng cơm manh áo làm tên lính bảo vệ nó, thành những cái máy mù quáng, tàn nhẫn.

Những người khốn khổ là một tác phẩm chan chứa tinh thần lãng mạn cách mạng. Hugo là một nhà văn lãng mạn. Ông thường dùng phương pháp xây dựng những hình tượng to lớn để mô tả những tâm hồn siêu việt, những đột biến cao cả trong lòng người, gây những ấn tượng hùng vĩ cho người đọc. Những nhân vật chính diện đều sáng ngời đức hào hiệp, hy sinh.

Những người khốn khổ còn ghi lại những nét hiện thực về xã hội Pháp vào khoảng 1830. Cái xã hội tư sản tàn bạo được phản ánh trong những nhân vật phản diện như Giave, Tênacđiê. Tình trạng cùng khổ của người dân lao động cũng được mô tả bằng những cảnh thương tâm của một người cố nông sau trở thành tù phạm, một người mẹ, một đứa trẻ sống trong cảnh khùng khiếp của cuộc đời tối tăm, ngạt thở. Dưới ngòi bút của Hugo, Paris ngày cách mạng 1832 đã sống dậy, tung bừng, anh dũng,

một Paris nghèo khổ nhưng thiết tha yêu tự do.

Ưu điểm lớn nhất của Hugo là khi diễn tả xã hội tư sản, ông không chỉ diễn tả một số nhân vật độc ác, tàn nhẫn, vô lương tâm mà ông trình bày chế độ như một thực thể nhất trí trong việc áp bức, bóc lột, ruồng rẫy những người cùng khổ, đề lên người họ như một thứ định mệnh khốc liệt với các thứ công cụ ghê tởm như tòa án, tổ chức cảnh binh, quân đội, nhà tù, với báo chí, dư luận, thành kiến, tập quán.

Trong Lời nói đầu bộ Những người khốn khổ, Hugo đã nhấn mạnh ý nghĩa sâu xa của tác phẩm. Ông nói rằng trong cái xã hội văn minh ngày nay mà còn những địa ngục đầy đọa con người thì “những quyển sách như loại này còn có thể có ích”. Với quan niệm nghệ thuật phục vụ đời sống như vậy, Hugo đã sáng tạo có ý thức một tác phẩm có ảnh hưởng lớn trong công cuộc đấu tranh chung của loài người chống áp bức và bóc lột.

Nhưng cũng như tất cả những người chưa nắm được chủ nghĩa xã hội khoa học, con đường thoát của xã hội mà ông tưởng tượng ra rất là duy tâm, không tưởng. Lý tưởng của ông là làm sao cho con người được như giám mục Mirien quên mình như kẻ nghèo khổ, như ông Madolen (Giăng VanGiăng) kinh doanh công nghiệp để cho thợ có chỗ làm ăn, tiền lời dùng một phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống cho thợ, tổ chức y tế, cứu tế trong xưởng, đề cao thuần phong mỹ tục. Làm sao cho con người trở nên tốt như thế? Ông Mirien toàn thiện là nhờ đức tin, Giăng VanGiăng trở nên tốt cũng là nhờ sự cảm hóa của Chúa, gián tiếp qua ông Mirien. Giăng VanGiăng là một điển hình nạn nhân của xã hội khi anh nghèo đói, khi anh bị tù tội, cũng như khi anh bị săn đuổi, tấm lòng nhân ái, hào hiệp vô biên của Giăng VanGiăng là một biểu tượng đẹp đẽ của tư tưởng nhân đạo của con người. Nhưng con đường cải tạo mà tác giả nghĩ ra cho anh thì lại quá cá biệt, gần như vô lý. Làm sao giải thích được chỉ một cử chỉ nhân đạo của giám mục Mirien đã dẫn dắt con người tối tăm ấy ra ngay chỗ ánh sáng rực rỡ, trong chốc lát biến một anh trộm cướp quen tay nên một người lương thiện, thay đổi một con người vì mười chín năm lao lý mà hóa ra thù hằn xã hội thành ra một con người yêu đời, bác ái, làm sao giải thích được sự biến chuyển đột ngột và triệt để ấy nếu không viện lẽ thần bí của Chúa?

Đối với Hugo, Chúa ở khắp nơi. Tuy có thấy một đôi điều ngờ ngẩn, giả dối, ngu dốt trong tu viện và óc danh lợi, tính xa hoa của đa số bọn giám mục, giáo chủ, Hugo không một phút nào nghi ngờ tôn giáo và đặt câu hỏi về Chúa. Trong Những người khốn khổ, không có dấu hiệu nào chứng tỏ rằng ông bắt đầu đoán thấy tôn giáo đã thành một công cụ của thống trị, trong khi ấy ông thấy về cảnh binh, tòa án, quân đội tư sản khá rõ. Trái lại ông cho “đức tin là lành” và Chúa là sự giải đáp cho tất

cả. Trong truyện, người Giacôbanh già đã đả phá cường quyền, lên án chuyên chế, khi nói đến Chúa cũng nhất trí với viên giám mục và chịu phép ban phúc khi từ trần, Hugo cũng không nhận định được rõ bản chất tư sản phản động của đế chế Napoleon đệ nhất và chế độ Lui Philip, nên trong tác phẩm nhiều lúc ông ca ngợi những người đại diện của hai chế độ ấy. Thuật lời lẽ và ý nghĩ của nhân vật, tác giả lồng vào nhiều ý kiến về nhân sinh quan và vũ trụ quan của mình, trong ấy có nhiều điểm độc đáo, tiến bộ, nhưng cũng có một số điểm người đọc ngày nay cần lấy lập trường khoa học mà xét lại.

Cách mạng ở chỗ chống áp bức bóc lột, đòi tự do, đòi công lý, Victor Hugo vẫn là cái lương ở giải pháp. Với ông, làm cách mạng là để thay người xấu bằng người tốt, ban bố các quyền tự do, cải cách xã hội, mở trường học, dựng một chính quyền lấy tôn giáo chân chính làm hướng đạo, lấy yêu nước, dân chủ và nhân đạo làm châm ngôn. Vấn đề xóa bỏ trật tự cũ, thủ tiêu giai cấp chưa được bàn tới. Ông tin tưởng nồng nhiệt vào luật tiến hóa xã hội, nhưng theo ông, yếu tố chủ yếu của tiến hóa là sự cải tạo tư tưởng của con người. Ngày nay ai cũng biết là lý tưởng xã hội theo như ông muốn không thể thực hiện được bằng cuộc cách mạng như ông quan niệm. Chỉ có giai cấp công nhân dẫn đầu nhân dân lao động đứng lên lật đổ tư bản đế quốc, kiến thiết xã hội xã hội chủ nghĩa, mới có thể đem lại công ăn việc làm, tự do, kiến thức đầy đủ cho tất cả mọi người; và cái mộng cải tạo tư tưởng con người của ông cũng chỉ thực hiện được khi chính quyền đã ở trong tay gia cấp vô sản.

Mặc dù có mấy nhược điểm ấy, Những người khốn khổ vẫn là một bộ tiểu thuyết lớn của thế giới, thâm nhuận một tinh thần nhân đạo cao cả, tiến bộ rõ rệt và có giá trị lâu dài.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Một Sách

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003